

LÊ VĂN TRƯƠNG

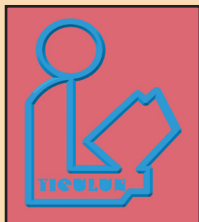
MẤY ĐƯỜNG TƠ KHÔ



**NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI MỚI
62, PHỐ HÀNG CÓT - HÀ-NỘI**

MÁY ĐƯỜNG TƠ KHÔ

LÊ VĂN TRƯỞNG





Lê Văn Trương
(1906-1964), bút
hiệu **Cô Lý**, là nhà
báo, nhà văn Việt
Nam thời tiền chiến.

Theo nhiều nhà
nghiên cứu văn học
Việt, hiện nay
(2009), ông được
xem là cây bút có số
lượng tác phẩm
nhiều nhất.

Mấy Lời Nói Đầu

Tập bút ký này tình cờ rơi vào tay tôi một buổi chiều họp bạn. Rồi tôi đọc nó một buổi sáng đẹp như tô.

Cảnh bình minh với cái đẹp vô cùng của nó hiện đến trước hiên nhà tôi như một lời gắn ghi của vũ trụ với kiếp người.

Và thật, thật trong cái ánh vàng ròn trên giậu ruối xanh, tôi sức nhận được một lời «ban» của Thượng đế. Tôi vụt thấy, đã là nhà văn, tôi có cái bồn phận phải biểu dương một cái đẹp khác, đẹp chẳng kém và cũng vô cùng chẳng kém cái đẹp phơi ra ngoài cảnh vật kia.

Và, đã là người, tôi có cái bồn phận phải hòa thâm lòng tôi vào với tất cả những bùng nổ của lòng người.

Kiếp người đau hay sướng, nhục hay vinh, miễn là đã sống vút đến cái vô cùng biên giới của trái tim là đẹp hết cái đẹp của nó rồi.

Giữa lúc hăng hà sa số trái tim bị đè dưới cái đe ác liệt của một kiến giải sai lầm, tập bút ký này rất có thể là của ngài, của tôi, của tất cả những ai lần đi trong số kiếp mà cảm thông được số kiếp, cái số kiếp rất mong

manh đàn ra trong những chuyển vần vũ bão của một sức sống nó không để ý đến cái mỏng manh của da thịt thẳng người.

Xin dặn trước, các ngài đừng tìm văn chương ở đây.

Đây chỉ là những ngọn lửa ngút ra từ những kẽ ngách nào không biết của một trái tim giàu và mạnh, là những luồng gió ào từ cùng đẽ của hồn, bộc theo hơi thở rốc, rồi thổi ủa đi bốn phương đẽ ca tụng cái đẹp, cái vô cùng của Thượng đế đã tạo ra trong chúng.

Phải rồi, đây là một tiếng hú thảm-thiết của một cô hồn, là cái bầy cấp-bách của kẻ bị sa lầy; đây là một trái tim hấp hối lách ra khỏi bao nhiêu ngăn cách gây ra bởi thành kiến đẽ cố níu lấy một cánh tay ân ái; đây còn là một con thuyền mỏng bản cố vượt những khối sóng bạc đầu đẽ ngoi về bến. Đây còn là gì gì nữa ?

Nhưng là gì cũng là một tiếng hú sợ hãi, một cái vẫy kêu cứu, một trái tim bị dọa dầy không níu nổi cái mình muốn níu, một con thuyền không đến được bến bờ mình muốn đến.

Nhưng nhớ rằng đây không phải là chuyện của một con người thất-bại : Hoàng có bị thua một người đàn-bà. Phải rồi, Hoàng có bị thua một người đàn-bà, hay

7 | Mấy Đường Tơ Khô

cái kiến giải sai lầm của xã-hội đặt trong người đàn bà ấy, nhưng Hoàng đã thắng được cái số kiếp mong-manh của mình.

Hoàng có bị ngã trước một định mệnh, nhưng Hoàng đã chạy tới hết cái vô cùng của lòng mình mới chịu ngã, nghĩa là ngã mà không thua.

Thuật lại chuyện anh chàng yêu gái này, cái chủ tâm của tôi là muốn cho các ngài, nếu đang yêu đương thì hãy thành tín trong yêu-đương, hãy yêu cho hết lòng đi.

Sự bất hạnh của người trong chuyện bảo cho chúng ta biết quý cái bình nước của chúng ta, trong khi chung quanh chúng ta ngã gục vô vàn kẻ chết khát.

Và cô nương lấy nó.

L. V. T.

Phản Thử Nhất

*Quá một bước, thì không ân-hận nữa,
Chậm nửa lời, còn biết nói năng chi ?*

Đặng Đình Hồng

Những phút long lở nhất của đời người, không phải gây bởi số chất của ngày tháng. Hai câu thơ trên đây, mãi đến hôm nay, tôi mới thấy thấm đến tận xương tủy. Chỉ một cựa mình trở trêu của định mệnh, chỉ một tiếng phán bơ thờ của số kiếp, một linh hồn đang hân hoan sống cái hân hoan dật lạc của đời, bị sa sầm, bị ngã quy. Rồi thì đêm đêm đặc kịt những ác-mộng, tiếng nói mất trong, mắt dần đục. Và chân cơ hồ như lỏng lẻo, tay không kịp vượt những ưu-tư tầm tã như mưa bay hắt vào mặt. Rồi thì ánh sáng tắt hẳn, bao nhiêu tiếng cười đứt khúc. Toàn thân bị cái dẫu chàm của đa đoan chàm từ đầu đến chân. Cái chỗ tươi thắm nhất là trái tim, là lòng son, lại là cái huyết tối như đêm dày như đất.

Hỡi ôi ! Nếu Thượng đế chỉ tránh cho một phút, chỉ một phút thôi, bị giữ lại bởi một người quen chuyện thân vài chục giây đồng hồ, thì đâu đến nỗi cả một đời mang hận ! Nếu định mệnh thương lấy một chút, dẫn một người đến cản đường, hỏi thêm một vài điều vô

9 | Mấy Đường Tơ Khô

nghĩa lý, có phải đã chẳng đưa đến ngã ba kia để gặp nàng. Và để rồi tan-tác cả một kiếp người.

Hôm ấy, tôi còn nhớ là ngày 16 tháng tám. Mà tôi quên sao được cái ngày oan trái của đời tôi, cái ngày tất cả oan khổ của ba nghìn thế giới chụp vào đầu tôi ! Tôi đi lang thang sục tìm các hiệu sách cũ quyển Contes fantastiques của Walter Scott, quyển này tôi đã xem một truyện ngắn. Thiên Les deux bouviers mới cảm dỗ tôi làm sao ! Tôi mới đọc vài chục trang, cái đời vô cùng can-trường của X... làm cho tôi kính mến. Mới đọc có thể thôi, thì anh Kỳ ở đâu lại đem đi. Anh úp cuốn truyện tôi đang xem dở vào ngực, đầu gật lia lịa :

- Tôi lấy anh, anh cho tôi xem hai giờ đồng hồ thôi. Tôi sẽ xin đem lại giả anh ngay.

Anh Kỳ ham đọc sách lắm, và chỗ đáng quý của anh là anh cũng muốn các bạn thân ham đọc như anh. Chính anh thường tải thứ lương thực «kiến thức» này lại cho tôi. Tôi tuy đang thích đọc hết, nhưng trước lời yêu cầu nhiệt liệt của bạn, tôi biết làm thế nào ? Gia dĩ xưa nay bạn tôi đã cho tôi mượn hàng trăm lần. Không thể từ chối, tôi đành để anh Kỳ về với cuốn sách tôi đang say mê.

Hai hôm sau, tôi có việc phải về nhà quê ít ngày. Tôi lại hỏi anh Kỳ, thì với bộ mặt của kẻ tội-lỗi, anh nhăn nhó :

- Khổ thân tôi quá, tôi đánh mất rồi !

Anh Kỳ đánh mất rồi, thực là trên sự quái gở. Anh Kỳ mà đánh mất sách thì có khác nào anh Phong bị rút bút máy. Cái bút Parker, bao giờ anh chả cài tận túi trong và cài khuy ngoài tử tế. Và luôn luôn sờ lên túi, khi qua chỗ đông.

Tôi đành chịu chứ còn biết nói gì.

Bạn tôi, mới hồi tháng trước đây, mười một giờ đêm còn chân thành lại hiến tôi pho La Race Humaine để tôi khảo cứu. Thế tất nhiên bây giờ tôi phải cười an-ủi bạn: Để mua quyền khác vậy.

Tôi không hiểu tại sao, hôm ấy tôi cứ phải đi tìm cho bằng được cuốn sách quý báu của tôi, tôi mới chịu về quê. Tôi còn nhiều thứ để xem cơ mà. Tôi tìm các hiệu sách để mua quyền mới không có, mới cất công đi sục các tiệm sách cũ. Tôi xuống phố Gia-Long, đảo xuống tận chợ Hôm. Con đường này, mọi khi tôi vẫn phải đứng lại ít nhất là dăm chỗ, vì các câu chuyện :

- Độ này anh viết gì ?

11 | Mấy Đường Tơ Khô

- Phong còn chủ trương Dân-Báo không ?
- Nó có ở với anh nữa không ?
- Có hay lại Thúy không ?

Thế mà hôm nay, chẳng có một ông «mãnh» nào ngáng đường cả. Mấy hiệu sách ở chợ Hôm cũng chẳng có. Tôi lên Cầu Gỗ, Hàng Gai, Hàng Trống, Cửa Nam. Rút cục vẫn «tuyệt vô âm tín». Chiều thứ bảy, buổi chiều đẹp như thế mà không phải «chạm trán» với một «cố tri» nào thì thật đã lạ lùng.

Tìm mãi, mỗi miệng hỏi, mỗi mắt nhìn, tôi đành phải chịu trở về.

Sách vali ra ga đi chuyển tàu sáu giờ mười lăm về Nam, tôi hậm hực về sự không có một quyển sách ưng ý để đọc trong mấy ngày ở nhà quê. Xe tôi chạy đến khách sạn Đồng Lợi, một tiếng gọi vang, tiếp đến những cái vẫy liên tiếp :

- Anh Hoàng, anh Hoàng !

Tôi bảo xe dừng lại, anh Phong chạy vội đến :

- Anh đi đâu ?
- Tôi về quê.

- Này, quyển Contes fantastiques, Kỳ nó để ở nhà tôi đấy anh ạ. Của anh phải không ?

Như người mẹ lạc con, nghe tin mách, tôi mừng quá

- Thế à, may nhỉ ! Tôi đi tìm mua quyển khác từ lúc ba giờ, bóí không ra. Thôi, để tôi về nhà anh lấy vậy. Đang cần xem.

Phong cười cái cười hồn nhiên của chàng :

- Để hôm ra, tôi đem lại cho không được à ? Ngộ người ta không gọi thì lấy đâu mà xem.

- Đã đành, tôi cần xem lắm anh ạ.

- Les deux bouviers xem chưa ?

Tôi gật đầu.

Anh Phong vung tay :

- Truyện ngắn của người ta thế mới là truyện. Đọc thấy gân cốt chuyện theo giọng chữ.

Nói xong, anh Phong giơ tay xem đồng-hồ, rồi anh giục :

- Thôi ra ga đi, kéo nhờ.

13 | Mấy Đường Tơ Khô

Nhỡ, thì tôi có việc gì cần lắm đâu. Chuyến sáu giờ sáng mai, tôi về cũng chưa muộn cơ mà.

- Mai tôi về cũng được, anh ạ. Tôi theo anh về lấy xem đã. Không chịu được, đang xem dở.

Anh Phong cũng như tôi, chúng tôi giống nhau ở chỗ «duy hữu độc thư cần» nhìn tôi một cái nhìn có nghĩa. «Thì về», rồi chặc lưỡi :

- Ủ, về tôi mà lấy.

Nhà anh Phong ở tận ô Yên Phụ. Tôi theo anh lấy được cuốn truyện yêu quý, rồi đành phải về nhà. Anh Phong nhất định giữ lại. Anh năn nỉ :

- Hôm nay rồi, ta xuống Thúy chơi. Mai anh ra tàu sớm.

Tôi còn thiết gì Thúy nữa, cô đào hát tuy có tiếng ca như nấc hờn mác tủi đầy, nhưng cũng chưa làm cho tôi say mê bằng những truyện hùng liệt trong cuốn sách tôi đang cầm. Tôi liền từ chối :

- Thôi, cho tôi về. Đi hát mai mệt đi tàu khổ lắm. Bờ phờ như anh thu bạc, khó coi lắm.

Anh Phong nhất định không nghe, anh năn nỉ :

- Tôi nhớ Thúy lắm, anh cùng xuống với tôi cho vui.

Khi người nhân tình của tôi đã chờ tôi trong hơn hai trăm trang giấy, tôi còn có thể theo ai đi đâu được nữa. Tôi cương quyết bảo anh Phong :

- Hôm nay, anh chắm đầu đành chịu, đệ không thể nào theo hầu anh được.

Có lẽ lòng thành tôi dâng cho ý-trung-nhân trong cuốn truyện kích động anh Phong, anh biết không thể bắt tôi được, đành buông tha :

- Thôi thế cho về. Hôm nào ra phải lại hầu ngay, nghe không ?

Lúc bấy giờ đã gần bảy giờ, tôi đi thẳng xe về nhà. Thăng Sơn đón tôi ở cửa với một câu hấp lấp :

- Thừa cậu, cậu Tân lại đây tìm cậu, con bảo cậu về quê. Cậu Tân không nghe, lên cả gác tìm cậu.

Tân, anh bạn «suốt đời làm phiên người» này, tôi đã biết rồi. Giá ai tìm tôi một cách ngặt nghèo như thế, tôi đã cho là có việc gì khẩn cấp. Nhưng Tân thì không, có khi một hai giờ đêm, anh đến đấm cửa thành tình như có đại nạn, rút cục chỉ để báo tin mới sắm được cái cặp

15 | Mấy Đường Tư Khô

re hơn người khác ba đồng. Tôi cười, dặn ngay nó :

- Hôm nay, tao cần ngủ để mai về quê. Chóc nữa cậu Tân có lại nữa, bảo tao không có nhà, nghe không.

Nó gật đầu, đỡ va li cho tôi, cất vào trong nhà.

Tôi lên gác, bật đèn, trình trọng giờ soát lại một lượt những sổ trang, vì sách trước đã long gáy. Rồi tôi đọc. Những trang *La veuve des Hinglands* như một bàn tay bí mật nắm cái khớp xương tôi. Tôi ngây ngất lẫn hồn trong những chữ hiện trước mắt. Đúng tám giờ, vì đồng hồ vừa vang tám tiếng, thì có tiếng giày còm-cộp. Tôi biết ngay anh Tân đến, Người «còm-cộp», các bạn đã mệnh cho anh cái danh ấy. Thấy người là thấy tiếng giày. Tiếng còm cộp lẫn tiếng quát thẳng Sơn :

- Tao thì sẻo tai, cắt mũi mày bây giờ. Cậu mày đâu, nói ngay. Về quê, sao vali để dưới nhà ai ?

Và tiếng thẳng ở tôi ú ớ.

Giá mọi khi tôi không có việc gì, đã lên tiếng. Nhưng phút này, tôi đã dăng trợn vện cho «tình lang», tôi dành nín thở. Tôi nghe rõ ràng tiếng còm cộp ở phía buồng học. Và rõ ràng cả tiếng thẳng Sơn :

- Cậu con về quê thật đấy, cậu ạ.

Tiếng côm cộp lộn lại, rồi to dần. Một bàn tay đâm thình thình vào cửa :

- Mở, anh Hoàng, Tân đây mà.

Tôi ở có một mình, cửa đóng tất nhiên phải có người nằm trong. Tôi không thể không mở, bèn ra vặn khóa. Tân thấy tôi là quay chỉ thẳng Sơn :

- Gớm mày nhé, thấy mặt là xin áo tây, giày cũ mà bây giờ dám nói dối tao.

Tôi vội vàng nói hộ nó :

- Không phải nó dám hỗn đâu, tôi dặn nó đấy mà.

Tân trợn mắt :

- Anh dặn nó không cho tôi vào ?

Cái anh Lỗ-trí-Thâm này, tôi đã rõ nên không lạ về chỗ mắt tròn, mắt dẹt của anh.

- Không cứ ai, vì mai tôi phải về quê mà.

Tân giơ hai tay, rún vai :

- Mai về quê mà hôm nay anh phải đi ngủ sớm để lấy sức ? Anh, một người thức ba mươi đêm trắng ở nhà chị Liên. Dở chứng rồi chắc ?

17 | Mấy Đường Tơ Khô

- Ngủ thì cũng chưa ngủ, nhưng bận đọc cuốn truyện của Walter Scott.

Nói đến sách, lại càng làm cho anh Tân nhăn nhó. Anh, một đời chỉ biết có con số, chỉ tính có con số, chỉ đọc có con số.

- Ô, thôi để mai đọc, lại đằng tôi đã đi. Có việc rất cần !

Việc cần, thì tôi còn lạ gì anh Tân. Tôi, trong mười năm nay đã được anh mời đến có việc cần hàng «mười năm» lần rồi. Tôi bèn cáo thoái. Anh Tân vuốt ngực ừng ực, như để cố nuốt, cái uất-ức, uất ức vì trước «việc cần» vô cùng của anh, tôi chỉ cười nhàn nhã.

- Cần thật, anh ạ. Tôi van anh đấy, anh giúp tôi một lần.

Việc cần của anh Tân mà đến tôi phải giúp thì tất nhiên là không cần rồi.

Vì tôi có làm gì hơn được một con «zéro» trong sổ thu của anh đâu. Anh chỉ sống về con số thôi mà.

Trước sự khát đến khi khác của tôi, anh chỉ vò đầu vò tai, năn nỉ :

- Người ta nhờ mình một tí thì làm bộ. Từ giờ đừng nhờ người ta cái gì nhé !

Rồi anh thở rốc như người vừa chạy một trăm cây số :

- Tức chết đi thế này !

Nói mặc, giục mặc, tôi vẫn một mực xin cho được ở nhà, mai còn ra ga. Cuối cùng, anh Tân, mắt đỏ hoe, đưa tay lên nắm tóc vò rối tung, mếu máo :

- Bè bạn với nhau, nhờ có một tí không được. Chết quách đi cho khỏi khổ !

Anh Tân xưa nay vẫn dùng «chính sách» ăn vôi này để «uy hiếp» tôi. Thấy sự khổ sở của anh hiện trên vẻ mặt bối rối, tôi không thể dùng, bèn hỏi :

- Có thật cần không, hay lại quấy rối người ta ?

Anh Tân chỉ ngay vào mặt... anh, «sùng sộ» :

- Không cần, tôi làm....

Tôi giờ tay ngăn không cho anh thề. Vì tôi không muốn có một người bạn phải hiện nguyên hình. Thế là anh Tân giục tôi rồi rít :

- Thôi, mặc quần áo mau mau, kéo họ đợi.

19 | Mấy Đường Tư Khô

- Họ là ai ?

- Ô, nhiều lắm, đủ cả nam lẫn nữ. Đủ cả giai tài gái sắc.

Tuy cũng hơi khó chịu về sự bị quấy rối, song cũng xét chỗ bạn quý mình, bèn với cái quần vàng. Anh Tân giằng ngay tay tôi :

- Chết, mặc «soóc» thế nào được. Chỗ chủ nhân quảng toạ, không tiện.

Tôi cười, lại ngồi xuống giường :

- À, nếu thế thì tôi xin kiếu. Anh bắt tôi đóng bộ vào thì xin kiếu. Nể anh mấy cũng chịu.

Mặt anh Tân lại biến thể :

- Tôi với anh còn nói gì. Nhưng có các anh ấy về chơi. Và cả các cô ấy nữa. Mặc «soóc» không tiện.

Xưa nay, tôi vẫn không đồng ý với anh về sự ăn mặc. Bây giờ bị anh làm khó dễ, bực mình bèn bảo :

- Nếu mặc «soóc» không tiện thì xin anh tôi ở nhà.

Không làm thế nào được, anh Tân đành chịu cho tôi «đánh» cái quần ngắn vàng, cái sơ-mi đồng màu, và cái

đầu tóc rẽ tre. Anh Tân chạy lại phía bàn, lấy lọ «phích-xa-tơ» và cái lược đưa cho tôi :

- Chải đi một tí cho nó «chảnh chọe».

Cái anh bạn suốt đời lúc nào cũng «cổ cồng ca vát», thật đã quấy rối tôi quá lắm. Tôi vì mai phải đi sớm không muốn gội đầu, lại phải chiến đấu với anh về sự vuốt cho trơn tóc, cho «bảnh chọe». Chắc anh Tân sợ nói mãi tôi bực mình, không chịu «giúp» anh nữa, bèn chịu để cho tôi «nghệ-sĩ» vậy. Anh vẫn bảo tôi : «Nghệ sĩ muốn để bù đầu được. Buôn bán mà phờ phạc ra thế thì ai người ta tin».

Hỡi ơi ! Định mệnh sao lại tàn khốc với tôi quá đến thế này ! Nỗi thống khổ tôi mang trên trái tim rạn nứt của tôi há chẳng vì sự gặp gỡ giây phút người con gái ở nhà anh Tân buổi ấy hay sao ? Và nếu anh Kỳ không mượn cuốn truyện của tôi. Nếu tôi tìm mua được ngay từ sớm. Nếu xe tôi chạy nhanh một tí, không gặp anh Phong ở đúng cửa khách sạn Đồng-lợi. Nếu cái vali của tôi, cái khóa hôm ấy bị thất lạc, tôi phải tìm mất vài phút. Nếu thằng Sơn không mặc cả xe cho tôi đúng cái lúc ấy. Nếu tôi để quên cái gì, ngồi xe mới sức nhớ, phải trở vào để cho quá đi vài phút. Nếu anh Kỳ đừng để quên sách ở nhà anh Phong. Nếu xe của tôi bị ngay chiếc xe hơi của một bác sĩ chạy hết tốc lực cán phải.

Nếu có cái xe đạp nào đâm phải xe tôi. Hay ít ra, nếu cái đà chân, đà bánh xe dừng chuyển theo tốc lực lực ấy. À, có phải tôi đã tránh khỏi một cuộc gặp gỡ vô cùng thâm của kiếp tôi không ?

Hỡi cái bèo, cái bọt, cái bụi, cái cát là chúng sinh ! Nếu phút các ngài đang đọc những giòng này, các ngài được thanh thản mà đọc, hãy xin ngừng lại một phút, ngẩng đầu lên trần nhà, thầm tạ ơn Thượng-Đế đi. Tạ ơn ngài, vì đã tránh cho các ngài những gì làm cho hồn tan tác, lòng tan-tác. À, rất có thể năm năm trước, một năm trước, ba tháng trước, hay trước đây một giờ đi nữa, nếu định mệnh muốn, các ngài vẫn có thể «rủi ro» như tôi, rất có thể «đá đoạn» sâu khổ như tôi.

*Quá một bước, thì không ân hận nữa,
Chậm nửa lời, còn biết nói năng chi ?*

Câu thơ của thi sĩ Đặng-đình-Hồng, mãi đến phút định mệnh giáng cái búa ác-liệt của nó xuống đời tôi, tôi mới nhận thấy sâu xa và mầu nhiệm. Một bước thôi, nửa lời thôi, cả một kiếp người tươi sáng bỗng tối sầm, cả một vườn lòng tươi thắm bỗng tàn úa.

Một lần nữa, tôi xin các ngài đang được từng bừng sống phút hiện tại, không bị thương, không vương-vấn, xin các ngài hãy kính cẩn cúi đầu tạ ơn định mệnh đã

thương cái mỏng manh của tơ lòng các ngài chưa nở lướt lưỡi dao tàn ác làm đứt đoạn. Vì các ngài ôi ! Chỉ một giây thôi, một phút thôi, ruộng dâu có thể thành biển cả, thì sao sự an vui là thứ không định hạn lại chẳng trở thành nghiêng ngửa của đời ta.

Phòng khách nhà anh Tân hôm ấy thật đã đúng như người anh. Đủ các mùi. Mùi rượu, mùi hoa, mùi thuốc lá.

Anh Tân giờ bàn tay ngắn củn của anh giới thiệu tôi. Tức thì năm người đang ngồi đều đứng cả dậy :

- Hân hạnh được gặp ngài.

Sau mấy lời giới thiệu nữa, tôi mới biết những người có mặt ở đây là một nhà thầu khoán, một viên mại bản, một nhà giáo, và hai thiếu nữ, con một vị tri-phủ thượng du : Phụng và Minh.

Trước khi nâng chén rượu khai vị, tôi được ông Chung thầu khoán hỏi ngay :

- Độ này ngài có trước tác được nhiều ?

Tiếp luôn đến lời khen của ông Kiềm mại bản :

- Tôi thỉnh thoảng được đọc thơ của ngài, vẫn lấy làm hâm mộ.

Trời ơi, tôi còn biết nói gì, nếu không chỉ cúi đầu đáp lễ. Cái khổ của tôi bữa tiệc ấy, không là phải nghe những chuyện chiến-tranh thế giới mà là phải chịu những búa rìu của anh Tân. Có bao giờ lại phi-lý đến nỗi anh Tân cứ luôn luôn ca tụng tới trước mặt một số người tôi mới gặp, lại gặp trên bữa cơm thịnh soạn.

Anh Tân nói, nói nhiều lắm. Rút cục chỉ để ngợi khen tấm lòng «thủy chung» của tôi với anh, mặc dầu tôi chưa ăn ở lấy một phần nghìn những lời anh tôn-tặng Anh hùng biện nhiều quá đến nỗi mặt tôi đỏ ửng, đỏ cái đỏ không của cốc rượu mà của ngượng nghịu, của thẹn thùng. Bây giờ tôi mới nhớ lời anh Vũ bảo tôi là đúng: «Tân thì «pavé de l'ours» lắm. Nhiều khi chết cứng vì anh ấy». Trong lúc mọi người thi nhau biện luận đủ mọi vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế, tôi vẫn kính cẩn nghe, thì anh Tân «đâm» vào một câu làm cho tôi thấy ngay chiếc ghế gỗ lát tôi ngồi, bốn chân nó cũng không được vững lắm. Tôi có cảm tưởng như nó sắp sửa lìa thành ghế, mà tôi sắp sửa té xuống đất.

- Anh Hoàng tới đây thượng thông thiên-văn, hạ đạt địa lý, và...

Rồi anh im bật, loay hoay đưa tay lên vỗ trán cầu cứu trí nhớ. Trí nhớ của anh lúc ấy chắc chưa nở hại tôi một cách trọn vẹn, nên nó không đến. Nhưng nhà giáo ngồi

cạnh tôi đã nhắc :

- Và trung tri nhân sự.

Thật là «họa vô đơn chí», tôi có thông gì đâu, có đạt có tri gì đâu, sao anh Tân lại có thể tâng bốc tôi một cách giết tôi như thế. Bốn con mắt của «đối phương» tôi đã liếc sang tôi, sau một tiếng cười ha hả của anh Tân. Cô Phụng và cô Minh điều nhìn sang tôi những cái nhìn... tôi cũng chẳng biết gọi nó là gì. Quý trọng thì hẳn là không phải. Mà «gớm ghiếc» cũng không đúng. Hai danh từ ấy, tôi đều không đáng hoặc không nỡ chịu cả.

Tôi chỉ còn biết đỏ mặt, và cười nhẹ chứ còn biết nói gì. Anh Tân thì cứ ba hoa, mỗi khi tay anh bắt đầu xoa xoa vào nhau, miệng anh lấp bắp là tôi lại lo, trống ngực lại đập liên hồi. Rồi tôi bỗng thấy tôi là «vô dụng» trong cái đám «quan khách» ấy. Luôn luôn như có cái gì bò vào những chân lông tôi. Người tôi nóng ran, rồi tôi ngượng nghịu. Mấy lần tôi định nâng chén lên để cho có việc thì lại phải ngừng, vì anh Tân ngáng tay tôi, rớt tiếp :

- Phải say hôm nay mới được, nhà thơ ạ. Say rồi, ngâm thơ cho chúng tôi nghe.

Nếu có thể nói như nàng Kiều : «Biết thân đến bước lạc loài», thì tôi đã nói : Anh Tân đã làm cho hai người con gái tôi gặp lần đầu tiên nhìn tôi với những nụ cười... nửa miệng.

Giá bữa tiệc hôm ấy cứ cái mực những câu chuyện quốc kế dân sinh của nhà thầu khoán, nhà giáo, nhà mại-bản, có lẽ tôi cứ đành ngồi nghe cho đến mãn cuộc. Rồi cáo từ ra về thì là thoát nạn. Nhưng không định mệnh đã đan thì thôi, không lỗi một mũi. Lưới trời có thưa thớt bao giờ. Bỗng một câu hỏi từ miệng nhà thầu-khoán gạt vào tôi :

- Các ngài viết truyện, có lẽ cần phải tò mò nhiều lắm nhỉ. Cần phải biết nhiều chuyện tư của người ta mới viết hay được, ngài nhỉ ?

Người ta bàn chuyện Đông-Tây, người ta muốn nói thế nào thì nói, câu chuyện thiên hạ sự ấy, tôi cũng chẳng bận lòng. Đằng này, người ta đã hỏi tôi một điều mà nếu tôi nín tiếng, tôi phải có tội với các đồng chí tôi, với cán bút tôi, với cái «nghề» cao quý tôi nguyện phụng sự. Không thể, lương tâm tôi không cho phép, tư cách kẻ cầm bút không cho phép giữ kín miệng bình. Tôi bèn từ tốn nói. Thế là tất cả mọi người dừng uống, dừng ăn, đổ dồn mắt về phía tôi. Sự chăm chú đặc biệt này sở dĩ có là vì từ lúc ngồi vào bàn, tôi chưa nói lấy

một câu.

- Thừa ba ngài và hai cô, xin xét rõ cho, người cầm bút chân chính không bao giờ lại có dã tâm soi bói chuyện tư của gia đình ai. Kẻ cầm bút là có sứ mệnh phải viết, viết để kiến thiết, xây dựng một nền tảng do mình linh cảm là thiết thực, để làm mực thước cho người đọc. Phụng sự một lý tưởng cao đẹp, người cầm bút chỉ có một nguyện vọng đem tim óc cung hiến cho độc giả mong dâng lên một cái gì ấy. Cái gì ấy sẽ làm cho độc giả được thanh thoát khi đã nhuần thấm...

Sau mấy lời nóng hổi đề biểu dương sứ-mệnh nhà văn, nhà thần khoán tươi cười :

- Phải chứ, có như ngài nói thì sách vở của các ngài mới đáng dạy dỗ con cái chúng tôi, và hướng dẫn chúng tôi.

Rồi câu chuyện văn chương chạy quanh co thế nào nhập ngay vào câu chuyện «đàn bà». Thấy các ông ấy, ông thì ca tụng đàn bà, ông thì khinh-miệt đàn bà. Điều quan hệ bị các ông quên khuấy là có hai người con gái cũng có mặt ở đây. Các ông ấy bàn luận mãi, mỗi người một lý, không ai chịu ai, rút cục gõ vào tôi. Tôi lại cũng không thể dừng, cất tiếng :

27 | Mấy Đường Tư Khô

- Trước khi được các ngài cho tôi cái vinh dự làm bạn với các ngài, tôi hãy xin phép hai cô có mặt ở đây...

Anh Tân sung sướng thấy tôi nhã nhặn như thế, ném cho tôi một cái nhìn nó có nghĩa một ban khen.

- Vì câu chuyện chúng tôi bàn luận đây, dù chúng tôi muốn hay không, cũng chạm đến các cô.

Minh, Phụng, từ nãy cũng như tôi không nhích môi, bây giờ nói ngay :

- Vâng, xin ông cứ cho biết ý riêng ông. Ít ra, chúng tôi cũng được lợi, khi nghe các ông chỉ bảo.

Anh Tân lại ném cho tôi một cái nhìn nó có nghĩa: «Cẩn thận, khéo không ngã».

- Đàn bà, các ngài bảo tốt hay xấu, cả hai ý đó đều cần phải diễn giải. Theo thiên-ý, tôi cho người đàn bà của chúng ta sống theo chúng ta, theo nền nếp của nhân-cách và bản thể của chúng ta. Nếu bản thể của chúng ta là bản thể con sò, con hến, chúng ta làm thế nào có những người đàn bà khá ở cạnh cuộc đời chúng ta. Và nếu chúng ta sống cái đời sống của chim bằng cá kình, thì vợ con chúng ta phải là vợ con chim bằng, cá kình. Chính chúng ta là vợ con chúng ta. Đời sống của chúng ta thấp, vợ con chúng ta làm sao mà cao được.

Cái khuôn, cái giống, chúng ta dùng để khuôn giống vợ con, trước hết phải tự chúng ta đóng lấy. Các ngài có thấy bao giờ một người chồng ủy mị, bạc nhược mà có được những người vợ liệt nữ, trinh phụ đâu. Người đàn bà nào cũng có thể là thần và là yêu tinh. Thần hay yêu-tinh ở cái lòng và hai bàn tay thép của chúng ta.

Nhà giáo bỗng nhìn tôi, kinh ngạc :

- Ngài bảo hai bàn tay thép nghĩa là đánh họ ?

- Điều ấy, tôi chưa thể trả lời ngài ngay được. Sợ ngài lại hiểu lầm dụng ý của tôi.

Nhà giáo lắc đầu lia-lịa :

- Thời buổi này, đàn bà được coi ngang với đàn ông, vũ phu với họ thế nào được.

Bỗng một đuôi mắt của Minh đưa sang tôi. Đuôi mắt ấy nói gì, tôi hiểu ngay. Có lẽ nàng muốn bênh vực tôi, vì chữ vũ phu nhà giáo gieo nặng quá. Tôi cúi đầu, ngậm một cảm ơn :

- Tôi xin cái ngài cho phép tôi hỏi các ngài một điều. Căn cứ vào câu chuyện lằng loàn, cờ bạc của các ngài vừa kể ở một vài gia đình, tôi xin các ngài cho tôi biết, với những người vợ như thế, nên xử đối thế nào ? Khi

người vợ đã chẳng thương cái lưng của chồng cúi mấy giờ đồng hồ liền trước bàn giấy. Khi người vợ không nghĩ đến no ấm của các con. Khi người vợ muốn thỏa cái vui bài bạc, làm thiệt phần cơm áo và sự săn sóc của các con. Mà người chồng van xin mãi cũng không được, khóc lóc cũng chẳng nghe thì các ngài bảo nên xử trí thế nào ? Yên đi cho yên nhà thì sự yên nhà ấy là sự yên của cái mồ. Nói ra, tất các ngài sợ hàng xóm láng giềng cười chứ gì. Nếu các ngài thương các cháu một tí, chỉ một tí thôi, các ngài thấy ngay các ngài không có quyền để bắt cứ một người nào gieo đói rét cho con cái các ngài, làm mất yên-tĩnh, an vui của gia-đình các ngài. Là cha, các ngài phải có bổn phận bênh vực quyền lợi của các con. Đã thế, các ngài phải dùng hết cách để bảo toàn cái ngày mai tốt đẹp cho con cái các ngài. Nghĩ thế, các ngài thấy các ngài phải làm gì rồi. À, nhưng nếu các ngài cho gia đình là sân khấu nơi hí-trường, người ta làm cho cười cũng được mà khóc cũng được, tôi không dám nói. Còn nếu ai thấy rằng gia đình mình phải là thiên đường, phải là nơi tạo ra những trang anh tú, tài nữ sau này thì tôi chắc các ngài không thể làm khác. Đóng một cái khuôn, nèn cho bằng được kẻ muốn phá hoại gia đình các ngài. Nhất kẻ ấy cái lại cũng có bổn phận tương đương với ngài lại đi phản động, lại càng phải trừ khử lắm. Khi người ta đã

không quý huyết-mạch của mình, khi người đã có thể đang tâm đem đồng tiền của con, manh áo của con vứt đi, quẳng vào các cuộc chơi hèn hạ thì người ta có phải là vợ các ngài nữa đâu. Họ là quân nghịch của ngài thì đúng hơn. Là cha, không bênh vực được cho con, chịu khuất dưới uy quyền phụ nữ, hay nhượng bộ vì ủy mị, tức là phạm tội đồng lõa hại con. Chắc các ngài và tôi đây, chúng ta không ai còn có thể chối cãi luật của bàn tay thép.

- Ngài nói, tôi xin đồng ý với ngài. Nhưng có nhiều bà rất thương con mà không đòi được tính đam mê, ngài bảo làm thế nào ?

Nhà giáo hỏi tôi với một giọng thấp hơn. Tôi thấy ngay lúc ấy, sứ mệnh kẻ cầm bút bắt tôi phải viết bằng nhời những ý tưởng của tôi. Tôi với một điều thuốc, đánh diêm châm, rồi trả lời :

- Chúng ta nên thi hành triệt-đề lòng thương. Thương, có người mẹ nào bảo thương con lại không nghĩ đến an vui của đời con ! Có người mẹ nào thương con lại không nghĩ đến an vui của gia đình ! Thương con mà vẫn hàng ngày làm hại con về tiền cũng như về tính nết thì lòng thương ấy - tôi xin phép các ngài cho tôi được dùng một chữ táo bạo - là lòng thương muông sói, không ích gì cho con cái. Thương, mà đành tâm đẩy

con cái vào túng thiếu, neho nhóc, hỗn loạn tinh thần về những điều tiếng của gia đình thì lòng thương ấy còn đáng rửa sả lắm.

Mỗi người bàn thêm một câu, tôi thấy nên trưng cầu ý kiến một người «mẹ vị lai» nên hỏi cô Minh :

- Xin cô cho biết ý riêng.

Không nghĩ ngợi, nàng đáp ngay :

- Ý kiến thì tôi không có để mà chia với ông. Chỉ xin cảm ơn ông đã dạy bảo chúng tôi nhiều trong nhiệm vụ làm mẹ, làm vợ. Tôi cũng nhận như ông : Đàn bà chúng tôi mỏng mảnh, sống theo mực sống của các ông. Bản thể các ông cao đẹp, chúng tôi bắt khuôn theo cái cao đẹp của các ông.

Anh Tân nở mũi, vì anh cho tôi đã làm «vẻ vang» cho anh. Tôi biết ý ấy trong một cái cười. Anh liền hỏi Phụng :

- Còn cô, cô nghĩ thế nào ?

Phụng đưa chiếc khăn tay trắng muốt lên miệng :

- Em thì biết gì, anh biết điều gì cần thiết cho cuộc đời chúng em sau này thì anh bảo, thế thôi. Chúng em biết gì mà dám bàn vào.

Anh Tân muốn lấy phần thắng cho tôi, bèn hỏi gặng :

- Thế nghĩa là cô về phía anh Hoàng chứ gì ?

Tôi vội đỡ ngay :

- Chúng ta nói đến các bà ấy là nói đến bản-mệnh của chúng ta. Nói đến để tìm lấy một phương châm xử trí với các bà vợ bất trị để an toàn hạnh phúc cho con cái, để khỏi có tội với con cái. Tôi mong chúng ta ai nấy đều nghĩ, nếu chúng ta để cho gia đình chúng ta có mấy may một luồng gió bất hòa.

Tôi đã định cùng rút lui với mấy người khách, nhưng anh Tân bám mãi tay tôi. Tôi hiểu anh muốn lưu tôi lại.

Khi họ về cả rồi, chỉ còn có tôi với anh và cô Phụng, cô Minh, anh liền bảo bằng một giọng thân mật :

- Anh ở lại với tôi không buồn chết.

Rồi anh chỉ Phụng :

- Ý trung nhân của anh Đan đây mà, ai đâu.

Rồi anh lại đưa đà tay sang Minh :

- Đây là em cô Phụng đây mà. Cô Minh, nữ độc giả của anh đấy, thuộc thơ anh hơn tôi đấy.

33 | Mấy Đường Tư Khô

Câu nói của anh Tân bắt Minh phải cúi đầu. Nàng then, thì bao giờ chẳng thể anh Tân vốn có cái đức làm cho người nào sắp được anh nói tới, sợ run «cầm cập», chỉ sợ anh giáng cho một lời hết cỡ.

Hồi tôi cùng đi buôn sang Cao môn với anh Đan, tôi đã được anh nói chuyện về người yêu của anh, và chính tôi được anh nhờ chọn hộ mặt đá đen anh mua tặng người yêu. Chợt nhớ ra, tôi bèn nói với Phụng :

- Thưa cô, lần này tôi mới được hân hạnh gặp cô, song anh Đan tôi đã cho tôi cái vinh dự cùng chọn hầu cô với anh Đan tôi, cái mặt nhẫn ở Cao Môn, và cái rửa móng tay bằng đôi môi.

Phụng niêm nở đáp :

- Vâng, đa tạ ông, anh Đan tôi cũng có nói lại cho tôi hay hồi ấy.

Rồi nàng hỏi luôn :

- Ra hồi ấy ông cùng đi Nam kỳ, sang Cao-Môn với anh Đan tôi ?

Anh Tân bỗng đặt điều thuốc lá xuống bàn, vung tay ra hiệu cho chúng tôi nhường lời.

- Anh Đan với chúng tôi đã từng chia bùi sẻ ngọt với nhau. Anh em đã ăn bánh trừ bữa với nhau ở Phan Thiết, thân lắm, thân lắm !... Cô cứ gọi anh Hoàng bằng anh như chúng tôi cho nó thân...

Chữ thân, anh Tân nói theo dịp cổ anh lên xuống đã làm cho tôi ngượng, nhưng lạ chưa, cất ngay được sự e-lệ của hai thiếu nữ mới gặp tôi lần đầu.

Phụng nói ngay :

- Vâng, cảm ơn hai anh, hai anh cứ coi chúng em như em.

Rồi nàng hớn hờ :

- Em vẫn nghe anh Đan em nói chuyện các anh dưới này vui lắm, hôm nay em mới được gặp.

Và quay về tôi :

- Ban nãy chúng em đi phố, vừa mua cuốn tiểu thuyết có trích đăng những thơ của anh. Em Minh nó đọc, nó thích lắm. Nhất bài «Lầu cao» của anh, bây giờ nó đã thuộc rồi đấy.

Minh then, cúi đầu không dám nhìn tôi.

- Thơ tôi bây giờ mới đang chập-chững. Tôi mong sau này, tôi sẽ có thể làm được những bài hơn thế. Tuy vậy, thơ tôi còn vụng dại và non-nớt lắm.

Phụng chỉ cười, nhìn em. Cả hai đều nín tiếng.

Phụng và Minh về học lớp nghỉ hè một tư thực. Hôm nay là ngày tan lớp, trở về đợi ngày khai trường ở tỉnh nhà. Cho đến bây giờ, tôi mới nhận thấy khi số mệnh đã muốn cho tuổi xuân của tôi có một cảnh lá úa, thì số mệnh xếp lớp đủ để cho báng rắm sương thừa. Cô Phụng chỉ trong nửa giờ đồng hồ đã khiến tôi quý mến ngay. Vì cô có cái khép nép ngoan ngoãn của cô gái trâm anh và một khuôn mặt phúc hạnh làm cho người chịu chuyện có cảm tưởng mình được coi như thân thích. Cô nhắc đi nhắc lại hai ba lượt câu :

- Anh Đan em cứ bảo các anh dưới này đọc thơ luôn. Em mong sang năm em về thi, sẽ lại được xuống đây với các anh. Em Minh nó thích thơ lắm.

Đêm hôm ấy, mãi một giờ sáng tôi mới về nhà. Trước khi chia tay, Phụng tiếc mãi sao cơ hội không cho phép chị em nàng được gặp tôi luôn vài hôm ở Hà nội. Nàng bảo tôi :

- Khi sau, nếu có dịp anh lên chơi với anh Đan em, cho em biết với,

Còn Minh thì nàng không bao giờ ngẩng quá tầm mắt. Tôi thấy như có cái gì chạy dài trên cái cúi đầu ấy. Cái gì ấy như luyến tiếc bước chân tôi.

Sáng sớm hôm sau, tất nhiên tôi nhớ chuyến tàu năm giờ mười lăm. Ông anh họ tôi đến đập cửa tôi hỏi chín giờ, nghĩa là cách lúc tôi sắp sửa ra tàu mười giờ. Anh tôi thấy tôi là mừng rỡ :

- May quá, tàu đã chuyển bánh tôi còn lên kịp, chỉ một phút nữa thì nhớ. May người xe lại có chín hào trả lại ngay mới lấy vé kịp. Tất nhiên hôm ấy tôi đình việc về quê.

Vì điều cần, anh tôi đã đem ra ngoài này bàn với tôi rồi. Thăng Sơn, tối hôm trước đi gánh nước đánh nhau vỡ đầu nên hôm sau nằm rên khừ khừ không đi chợ được, thành thử tôi phải mời anh tôi đi hiệu.

À, cay cực thay là số mệnh ! Đa đoan thay là số mệnh ! Đành-hanh thay là tạo hóa ! Chỉ một việc cón con vô nghĩa-lý xảy ra trên giòng đời trùng trùng điệp điệp là khoảnh khắc đủ làm cho một kiếp người u ám, điêu linh. Giá thằng bép không bị cái đòn gánh vỡ đầu, có lẽ

37 | Mấy Đường Tư Khô

tôi đã không ra hàng Bông, vào tiệm ăn với anh tôi. Vì đi ăn, đến hàng Gai tôi gặp ngay anh Tân với Phụng, Minh.

Anh Tân gặp tôi, trách ngay :

- Lại có cái thứ nói dối quanh thế nữa. Anh lại nhà tôi thì làm sao mà anh cứ phải tìm có thoái thác. Đâu, về quê đâu ?

Tôi phải chỉ vào anh tôi, đáp :

- Tôi định về, nhưng anh tôi lại ở quê ra.

Phụng cười dịu dàng :

- Anh không phải về quê, xin anh lại với chúng em. Anh Đan em chưa lên, chúng em ở nhà buồn lắm. Anh Tân bận tính sổ cả ngày, chị Tân em lại về quê.

Minh từ lúc khẽ chào tôi, lại cúi đầu như hôm qua. Tôi lại vẫn thấy trong cái cúi đầu ấy như muốn giấu một cái gì. Giấu tấm lòng... lưu-luyến.

Tôi không dám từ chối, đành nhận lời. Ở tiệm ăn ra, anh tôi lại từ giã tôi, vì phải xuống ngay với ông nhạc làm trợ tá ở Hải dương :

- Tôi phải xuống để đưa nhạc gia tôi. Cụ đổi đi Ninh giang.

* * *

Giấc ngủ trưa của tôi bị phá sau những tiếng như lệnh vỡ :

- Ngủ nhiều thế, anh Hoàng ! Dậy đi, họ đang mong cả đây kia. Dậy, lại đi. Mau !

Không thể từ chối anh Tân, tôi ngoan ngoãn như đứa trẻ lên đọc bài Luân-lý, khoanh tay từ ghế đến bàn ông giáo. Không phải tôi đã hẹn nên phải đến. Không lòng tôi lúc ấy hơn hờ thế nào ấy... tôi vui vui thế nào ấy...

Phụng đón tôi bằng một câu hỏi :

- Hôm qua anh về khuya quá, có nghỉ được không ạ? Chúng em lúng củng mãi đến bốn giờ mới ngủ được.

- Có lẽ tại hai cô lạ nhà ?

Phụng nhìn Minh, cười :

- Không, chúng em không lạ nhà đâu ! Tại em Minh nó cứ đọc thơ của anh mãi.

Minh nghe chị nói, nàng lặng ngắt, quay mặt đi. Tôi nhìn thấy mái tóc nàng có mấy sợi rung. Tôi hiểu cái quay mặt và những sợi tóc rung ấy. Chúng tôi còn đang nói chuyện với nhau thì giới đồ mưa. Anh Tân đề cử hút thuốc phiện. Anh gọi người nhà sắp sửa bàn đèn. Tôi nhất định phản đối. Phản đối bằng mắt, bằng những cái lắc đầu, rút cục phải bảo riêng anh :

- Có các cô ấy đấy, hút thuốc phiện nằm dài ra, sao tiện mắt.

Tôi bảo riêng anh Tân thế, mà anh lại tố cáo ngay tôi bằng sự nói bung ra :

- Ô, cái anh này mới khó chịu chứ lị ! Các cô ấy cũng như em chúng mình. Chúng «nó» cấm chúng mình à ? Hút thuốc phiện thì làm sao ?

Chữ «nó» anh Tân dùng làm tôi giật mình. Tôi xưa nay đã rạn rày sương gió. Kể ra từ Lào-Kay cho đến Rạch giá, Cà Mau, có lẽ chẳng còn tỉnh nào tôi không nán lại một đêm, «tiêu sầu giải muộn» bằng một vài cuộc hành lạc. Tất nhiên sự hút xách không phải mới lạ gì cho tôi. Ấy thế mà lúc anh Tân bắt ép tôi nằm xuống tiêm, tôi thấy như tôi sắp bị đày vào hồ lửa. Anh Tân nói mãi, phát bực mình. Anh bèn bảo Phụng :

- Này cô Phụng này, anh Hoàng anh ấy sợ cô cười, anh ấy không..

Phụng liền thản nhiên bảo tôi :

- Các anh hút thuốc đi, cho chúng em xem với.

Nàng nói một hơi lạnh lạnh, không vương. Còn Minh, nàng chỉ cúi đầu. Tôi lại vẫn thấy trong cái cúi đầu ấy có cả một chua-xót của ngày mai, một ngày mai chia rẽ. Tôi đọc thấy nó trong cái ngẩng nhìn của nàng. Đuôi mắt ghi cả một lời : «Anh cứ tự do hút đi, cho em vui với».

Tôi đặt được mình xuống, cầm cái tiêm, thật đã là cả một thể công phi thường. Xưa nay, tôi chưa từng tiêu thụ cái thứ khói quái ác ấy trước mặt người đàn bà nền nếp bao giờ. Chúng ta không ai có quyền làm bận mắt những người trong trướng gấm. Tôi tiêm, tôi mời anh Tân hút. Đến thể này thì dù thể nào, tôi cũng không chịu. Tôi nhất định bắt anh Tân hút hết điếu ấy sang điếu khác. Nhưng cái gì cũng có cái lẽ của nó. Tôi mời anh Tân đến điếu thứ mười thì anh quay dọc lại trả tôi. Tôi còn chối vào đâu được.

Từ lúc tôi buông tẩu thở khói, là tôi không nhìn thấy gì nữa, mắt tôi hoa, đầu ù, tay run lẩy bẩy. Tôi thấy ngay

trên da thịt tôi, nhất là cái môi tôi, gấn con mắt sáng chung của Minh. Bỗng tôi đâm ngượng nghịu, hai ba lần rơi tiêm. Và hai ba lần định bắt đầu một câu chuyện, đành thôi. Tự nhiên tôi thấy có cái nút nổi «lềnh-bềnh» ở cổ họng. Tôi gần muốn nói, cái nút ấy lại đá vào lưỡi con tôi.

Có lẽ Phụng nhìn thấy sự bối rối của tôi, tảng lờ gọi Minh ra ngoài nhà, nhờ tìm đôi que đan. Rồi mãi cũng chưa vào.

Trong lúc Phụng và em ra ngoài, anh Tân liền bảo tôi tôi :

- Các cô ấy chờ tạnh mưa sẽ đi đánh dây thép cho chú Đan lên. Quái, sao chú Đan đã hẹn hôm nay về với các cô ấy, để các cô ấy đi B... lại không về ?

Thế là mãi đến phút ấy, tôi mới rõ Phụng đợi bạn tôi ở Haiphong lên. Mười lăm phút sau, Phụng và Minh lại rậm-rip vào. Hai người ngồi ở cái «đi-văng» trông sang bàn đèn của chúng tôi. Mãi đến phút ấy, tôi mới để ý nhìn Phụng. Thì ra nàng băn khoăn về chỗ người yêu chưa lên. Trong nàng, tôi thấy cả một người nữa nấp đằng sau : anh Đan. Chúng ta đã bao giờ sống những phút đèo thêm một người trên mặt mình chưa, sau lưng mình chưa ? Còn gì đáng trách bằng, hèn bằng, mình

có một người để mà tư lương, mà thiên hạ không trông thấy đâu. Các ngài chắc đã nhiều lần phải hỏi anh Tín Thanh Niên Báo rằng Phú đâu ? anh Hiền phóng sự rằng Hải đâu ? Gặp một người liền hỏi đến một người, điểm phúc ấy mấy người đã có. Từ cái phút tôi được anh Tân cho biết Phụng đợi Đan lên, tôi trông ở Phụng đâu cũng thấy anh Đan. Anh Đan co quắp trên bàn tay Phụng, thỉnh thoảng trên mái tóc Phụng, ngoan ngoãn trên mi mắt Phụng. Đan, Đan, Đan. Tất cả Phụng là bức ảnh truyền thần Đan lúc này.

Nhân anh Tân cứ ca tụng cô em gái anh mãi, tốt là thế, đẹp là thế, giàu là thế, mà chồng vẫn ruồng rẫy, tôi bèn có dịp nói về đàn bà thêm một lần. Máu tôi với anh Tân là thế, khi máu nóng trong người đã đốt thì thôi, thao thao bất tuyệt. Anh Tân, sau khi được tôi bày tỏ ý kiến, sượng rơn. Anh gật lấy gật để :

- Đệ hiểu rồi, đúng như lời anh nói : «Người đàn bà tốt nhất không đáng hai xu» !

- Người đàn bà tốt nhất không đáng hai xu !

Anh Tân múa tay reo hò, nhắc câu ấy đến lần thứ mấy cho Phụng nghe. Anh lại hỏi một câu làm cho tôi muốn cắn ngáp cái tiêm vào ngực anh :

43 | Mấy Đường Tư Khô

- Cô Minh đã sợ chưa ? Anh Hoàng bảo người đàn bà tốt nhất không đáng hai xu đâu ! Cô liệu đáng bao nhiêu để tôi liệu cho anh Hoàng nào.

Nàng trả lời dịu dàng, thứ dịu dàng của người nuốt ực một cái gì :

- Vâng, em cứ xem sự vụng về của chúng em trong cách ăn ở hàng ngày đủ biết anh Hoàng nói đúng.

Và lạ chưa ! Tại sao tôi thấy tay nàng run bật ?

Hơn ba giờ thì tạnh mưa. Phụng và Minh định đi. Anh Tân không chịu, anh rủ tôi với anh cùng đi hộ :

- Ta đi cho các cô ấy, anh ạ. Đây lên Dây thép xa lắm, có gần đâu, vừa mưa xong, đường lội.

Anh Tân nói xong, anh hô đưa ở đi lấy giày ống cho anh. Anh vừa «cân đai bổ tử», vừa giục tôi sắp sửa. Thì nào tôi phải sắp sửa gì, ngoài sự xâu đôi giày vào chân và đứng dậy, và đi, thế thôi.

Anh Tân sóc cổ áo nắn «ca vát», sửa bút máy, lại sửa bút máy, nắn «ca vát», sóc cổ áo.

Anh soi gương, giơ giày ống lên xem đế, rồi lại hạ đế xuống. Nghĩ là anh đã làm cho Phụng và Minh phải kêu lên :

- Gớm, anh trịnh trọng như ba em đi kinh lý !

Anh Tân đắc chí, giơ thêm một lần nữa đôi ủng :

- Thì cũng là đi kinh lý chứ gì ?

Ở nhà Dây thép về, dọc đường tôi đọc cho anh Tân mấy câu thơ tôi chấp chĩnh khi đợi. Anh Tân nhẩy cõn lên. Anh hoa chân múa tay, mừng rỡ :

- Anh quả thật thần-đồng (!) Chốc nữa về, phải đọc cho các cô ấy nghe. Các cô ấy sẽ thích lắm.

Rồi anh dừng hẳn lại, ngắm tôi từ đầu đến chân như ngắm một bức tranh.

- Được, trông cũng ra vẻ phong lưu mã thượng (!) đấy.

Và gật gù :

- Hừ, thử nào tiêu thư đường ngược...

Tiếp đến những cái rún vai, những cái chặc lưỡi :

- Ra thiên hạ cũng có mắt thật !

Rồi lại vỗ vào ngực :

- Đẻ đấy, giai tài gái sắc, Tân làm mai cho.

Tôi xưa nay vẫn rõ chỗ anh Tân dành cho tôi rất nhiều cảm tình. Luôn luôn anh coi tôi là cổ vấn (!) của đời anh, mặc dầu tôi làm cổ vấn cho chính thân tôi chưa xong. Một việc dù nhỏ nhất đến thế nào mặc dầu, anh cũng hỏi tôi, vấn kế tôi. Tuy lắm lúc biết mình chẳng sáng gì hơn bạn, song bạn đã đủ yêu mình để ký thác những mảnh lòng, những «mẫu» tâm sự, tôi cũng đành phải bày thế này, vẽ thế khác. Giời thương cái ngôi cổ vấn bất đắc dĩ của tôi, cho tôi linh ứng những phút quan hệ của đời anh Tân, việc gì anh hỏi tôi, tôi cũng đều giải quyết (!) xong cả. Kể thực ra, lắm lúc rất bực mình về chỗ «sượng» của bạn, nhưng nghĩ đến câu «nhân vô thập toàn» lại đành thôi. Tôi còn nhớ đã có một lần rất bực mình về sự anh ca tụng tôi trước một học giả trứ danh ở Huế ra chơi, mà tôi chỉ đáng là học trò. Tôi đã sai anh một trận kịch liệt. Và dọa «treo giò» anh năm năm. Anh ngẩn người, không hiểu có thịnh nộ của tôi. Sau thấy tôi «lửa giận» cứ bùng bùng, anh mới cuống quýt, biết là tôi bực thật. Thế là anh ôm đầu khóc thút thít như trẻ con giữa Bờ Hồ và xin lỗi tôi chối chết.

Nhĩ đến cái «mẻ» tôi phải gỡ mãi trước mặt vị học giả đàn anh của tôi mới thoát «chết», tôi sợ lát nữa trước mặt Phụng, Minh, anh lại nhắc lại cái «ca» cũ thì tôi chết. Tôi bèn nghiêm sắc, nết anh :

- Anh nên nhớ, năm ngoái tôi đã nhục nhã vì anh trước mặt cụ X... rồi đấy nhé. Chốc nữa về, anh mà «rối rít» lên thì tôi tuyệt-giao đấy. Tôi đã bảo anh mãi, sự chúng ta thương nhau, trọng nhau, chỉ có thể dành riêng cho chúng ta thôi. Với thiên hạ, cần phải dè dặt lắm. Tưởng tượng trước mặt các cô ấy, anh làm tôi bẽ mặt một chuyện nữa thì tôi thề sẽ bỏ anh, mặc dầu rất thương anh.

Tân cụt hứng, tiu nghỉu :

- Nhưng anh biết hơn ai, tôi vì quý anh mới có cái lỗi năm ngoái. Và bao nhiêu lần, tôi bị anh cự vì tôi... quý anh. Anh không nên ác quá với tôi. Đời đã ác với tôi nhiều rồi.

Nói xong, anh thúi mặt, buồn rười rượi. Tôi lại phải dùng đến một tỷ dụ để cắt nghĩa cái lòng quý giết người của anh. Đi đến trại lính khố xanh, tôi dùng hẳn lại. Chỉ vào túi anh, tôi hỏi :

- Anh có đem cái bót thuốc lá đấy không ?

Anh Tân không hiểu sao tôi lại hỏi, vì xưa nay anh biết tôi rất ghét cái lối chơi bót và đã quăng của anh đi mấy cái. Chắc anh sợ tôi lại «xử tử» anh bằng cách trưng trị cái bót. Anh nhăn nhó :

- Có đem đây... nhưng...

47 | Mấy Đường Tơ Khô

Tôi hiểu cái nhưng của anh, bèn nói ngay :

- Không, tôi cần hút một điếu.

Anh Tân không thể đừng đưa cho tôi. Tôi lấy thuốc lá để vào bát, châm thuốc và đồng dục bảo anh :

- Bây giờ tôi cần hôn anh một cái. Anh có bằng lòng không ?

Anh Tân mừng quá, vung tay giơ chân :

- Phải, anh nghĩ lại cho đệ nhờ, chứ anh khe khát thể đệ chịu làm sao được.

Anh Tân tưởng tôi hòa giải bằng cái hôn anh bèn lăm le bỏ mũ, sát vào tôi. Tôi bèn «nắm» lấy đầu anh, gí sát điếu thuốc vào má. Anh thất thanh :

- Chết, bỏng đệ, kìa, anh !

Tôi vẫn thản nhiên :

- Việc gì, người ta quý, người ta hôn.

Anh Tân vẫn ngây thơ :

-Hôn thì phải bỏ cái bát ra chứ. Anh hôn đệ cách ấy thì chỉ có mà đi nhà thương.

Tôi vẫn thẳng thắng :

- Thì cứ để cho người ta hôn một cái đã nào.

Rốt cục, tôi mới ôn tồn cắt nghĩa cho anh :

- Tôi quý anh, tôi hôn anh, mà anh không cho, thế là nghĩa làm sao ? À, anh muốn lắm chứ. Nhưng cái bót thuốc lá nó «đâm» vào thịt anh thì má anh sẽ có cái sẹo to tướng. Vậy thì nếu tôi bảo quý anh, tôi nên bỏ điều thuốc ra hãy hôn, mới là quý. Yêu anh em, nhưng phải yêu một cách sáng suốt. Yêu u-mê, không phải là yêu. Yêu như thế chỉ đưa đến chết chóc, cháy xém, và mất người.

Anh Tân thần mặt, nhìn tôi một cái nhìn trách móc :

- Gớm, ác thế thì thôi ! Việc gì phải nói xa xôi. Anh không bằng lòng đệ điều gì anh cứ bảo, đệ đã không nghe anh bao giờ.

Tôi thấy sự khúm núm của anh lại thương tình, bèn dịu dàng :

- Tôi há chẳng biết anh quý tôi hay sao ! Nhưng sống ở giữa vực thẳm của nhân gian, chúng ta phải coi chừng. Chỉ một cái nhích chân, một cái trượt chân, chúng ta sẽ lăn xuống một cách oan uổng. Tôi biết anh xưa nay là

người chất thực, đã tôn thờ anh em thì không quản ngại tai mắt thiên hạ. Song có phải chúng ta sống tro tro với quả đất đâu. Còn có nhiều người xung quanh ta. Họ nhìn nhỡ ta từng cái búng móng tay, từng cái chép miệng. Tôi không bảo anh phải sống giả dối, che mắt thế gian bằng sự khép mở của mình để thế gian không lượng được mực sống. Không, chẳng bao giờ tôi lại khinh tôi, khinh anh đến thế. Nhưng cũng đừng bộc-tuyệt quá, thế nhân sẽ ngộ nhận mình. Và sự ngộ nhận ấy sẽ làm khó khăn và bức rọc cho đời chúng ta. Đừng thái-quá, đừng bất cập, hãy ném cái thân mình thế nào cho đúng giữa giòng. Sự sống cũng như thổi cơm. Thiếu lửa sống, thừa lửa khô, đặng nào cũng hại cả. Lẽ huyền bí của sự sống là vớt mà không bỏ, ném mà không cho, đoạt mà không cướp, khuất mà không lụy.

Sự dè chừng của tôi đã hiệu nghiệm được nửa tiếng đồng hồ. Nghĩa là từ lúc lên tàu ở chợ Hôm về Bạch-Mai, anh Tân tin ngưu không nói một lời nào cả. Những kẻ quá mầu ở trong đời là thế, khi đã cho cời phăng mà cho, lúc đã giữ ôm ghì để giữ. Trông anh Tân lúc ngẫm nghĩ, thật không ai có thể nín cười. Mặt anh khó dăm dăm. Anh đi đứng e dè, nói năng thưa gửi đến hay. Cái con búp bê có miếng chì ở đít hễ đặt xuống lại bật lên bị chặn cái que, nó nhấp nhồm đến hay. Giá không có những lời tôi vừa nói với anh, có lẽ anh Tân

đã ba hoa, cả tàu nghe tiếng rồi. Đi với anh, nhiều lúc phát ngượng. Càng ngượng hơn khi anh lại ăn mặc một cách quá «diêm-dẫn». Nghĩa là cứ trông từ đầu xuống chân anh, thế nào cũng có chỗ khác người. Chỗ khác người ấy, nhiều khi đã làm cho một vài thiếu nữ nhìn anh những cái nhìn kín đáo sau tiếng chào hỏi bô bô của anh với một người quen nào.

Những lúc anh Tán bị đè dưới con mắt vọ (anh bảo thế) của tôi, trông anh có hết cả hình thù một cỗ bài đã ỉn nát. Thật là thiếu não. Sự diêm đạm nhân tạo của anh làm cho tôi trạnh lòng. Trạnh lòng, vì thấy ngực anh phập phồng như cái quần buộc ống thả xuống nước. Có lẽ anh nín những cử chỉ, nên sức thừa - có thể gọi là sức thừa được không - của anh ứ ra, chân anh khễ nhấc lên đặt xuống luôn. Giá lúc ấy, tôi hô lên một câu : «Thôi, giải phóng !» có lẽ anh văng mình một cái nhảy lên tận nóc tàu, rồi lại văng một cái từ nóc tàu xuống. Tôi thấy mặt anh căng một đè ép, chân tay anh bỗng ngắn cùn và ngượng nghịu.

Song, công tu luyện của con người phải là thứ gì tử công phu, không phải ai cũng tu được. Anh Tân chỉ có thể «ép xác» được có nửa giờ đồng hồ. Khi về nhà, trông thấy Phụng và Minh là dây cót xổ ngay. Anh nhảy lên như con chơi-chơi :

51 | Mấy Đường Tư Khô

- Đánh rồi, đêm nay chú ấy lên đến nơi thôi. Ta tổ chức cuộc ghenh tiếp !

Tôi không thấy nét hồng vụt hiện trên bộ mặt lo âu của Phụng.

Rồi thì đồng nát trả về Cầu Nôm, anh Tân nói lia lia. Anh chỉ anh, anh, chỉ tôi, anh chỉ cả... Minh ở cuối buồng cười như «không còn có ai trên đầu» :

- Khá lắm, tuyệt lắm, lâm ly lắm ! Thật là nảo nùng !

Phụng hời lòng, hỏi ngay :

- Gì mà nảo nùng thế anh ?

Tân gật đầu liên hồi :

- Tài thật, không hiểu thế nào mà cảm xúc gớm thế ! Ra con nhà thơ, chỗ nào cũng thơ.

Phụng lại hỏi :

- Gì thế anh ?

- Anh Hoàng mới làm bài thơ «*Tôi đi kinh lý*» lâm ly lắm !

Thế là Phụng reo ngay :

- Minh ơi ! Anh Hoàng mới làm bài thơ «*Tôi đi kinh-lý*» hay lắm, Minh ạ !

Minh lúc ấy đang đọc cuốn tiểu thuyết, gửi sang một nụ cười :

- Anh Hoàng đọc cho chúng em nghe đi.

Anh Tân nói một hồi chán miệng rồi, mới quay cổ lại thì gặp ngay bộ mặt cau có của tôi. Thế là anh như một chú tiểu ăn vụng oản, thẹn đỏ mặt. Tôi lừ lừ nhìn anh một cái nhìn chán ngán. Anh Tân chầu mặt như để xin lỗi. Tôi còn trách móc anh làm gì. Kiếp cái chũm chọe là để kêu vang cơ mà. Nhưng còn cái khoản thơ, chửi sao được. Tôi chưa biết giấu giếm, thoái thác thế nào cho ổn, anh Tân đã nhìn lại tôi một cái, rồi đọc phẳng :

- *Tôi đi kinh-lý cho người.*

Dem tin và cũng đem nhời họ nhau.

Rồi tiếp đến những đường răn trên trán xếp lóp. Tiếp đến những cái nếp mắt, những cái chặc lưỡi. Anh đã quên khuấy mấy câu sau. Bí, không thể làm thế nào được, anh Tân liền nhảy xổ đến tôi làm cho Phụng giật mình. Anh chấp tay vái lia lịa :

- Thôi, đệ xin thọ tội với triều đình. Anh cứ đọc nốt mấy câu cho các cô ấy nghe đi, rồi đầu đây, anh muốn

cũng bao nhiêu cái thì cũng.

Nói xong, anh hất mũ xuống đất, giơ đầu sát vào cánh tay tôi.

Những con người lỗ mãng, bộc tuệch này thì còn nói gì nữa cho thêm chuyện. Tôi đành lẳng lặng vâng lời. Nhưng trước khi đọc nốt mấy câu, tôi phải giao hẹn ngay. Sự giao hẹn của tôi, tôi không ngờ kết quả một cách tàn khốc. Minh, nàng đã nhìn như đổ vào hư vô những hòn sỏi. Và đập thẳng ngay vào đồng tử tôi một cái ngược mắt gần như bẽ bàng nó có nghĩa của sự tủi thân.

- Trước khi đọc đề hai cô nghe, tôi xin nói trước, mấy câu thơ này ngẫu hứng thì tôi làm, không phải tôi có cảm xúc gì đâu đấy nhé.

Cho đến bây giờ, tôi lê cái đời oan khổ của tôi khắp mấy nẻo đường, tôi cũng không hiểu sao tôi đã nói câu ấy. Tôi nói để làm gì, hờ trời ? Sao tôi lại có thể tự ái một cách hèn nhát như thế, sao tôi lại giấu ý lòng tôi ?

Minh lạnh ngắt, cười như xé cái gì ở lòng cho rách nát đi :

- Vâng, anh cứ đọc cho chúng em nghe, việc gì anh phải cắt nghĩa cho nó... tủi lòng người nghe.

Thôi chết rồi, tôi đã ngu ngốc một cách đáng đem lên đoạn đầu đài. Tôi đã làm trạnh lòng một người vẫn có mỹ cảm với tôi. Cho rằng tôi chẳng có tình gì đi nữa thì ngẫu hứng hay trò trống gì mặc, sao lại «trung» một cách tiểu nhân như thế. Ra đều ta đây không... cảm mà ra thơ đâu. Hồi đáng Cao Xanh thăm thăm, con xin ngài hãy bớt những rom rác trên cái ống máng tâm hồn con đi, cho nước nguồn thiêng của ngài khỏi bị ứ tắc.

Giá lúc bấy giờ không có ai ở đấy, tôi đủ can đảm vái xin nàng tha thứ vì chút «ngông» sẵn. Không thể tạ tội được, tôi bèn đọc mấy câu thơ lên để lấp cái trống tôi đã làm rác rưởi :

*Tôi đi kinh lý cho người,
Đem tin và cũng đem nhời hộ nhau.
Có hai người ở đôi đầu,
Tôi là... là một dịp câu nối ngang.
Rắp đem hơi đến cho đàn,
Cho reo cao tiếng tình tang tang tình,
Thân đi muôn dặm tràng đình,
Mệnh vua thì nhớ, nối mình thì quên.*

Đặng Đình Hồng

Thần đạo học Gia-tô giáo dạy cho ta biết vì Thượng đế thương xót loài người, người đã sinh ra bầu trời, trái

đất, vạn-vật để dung dưỡng chúng sinh. Cho nên chúng sinh được phú bẩm linh ư vạn-vật. Mệnh mông huyền diệu đâu bằng vũ trụ, thế mà nhất cử nhất động đều theo một luật nhất định. Luật ấy đã để ra câu.... «tứ thời bát tiết». Bầu trời, trái đất, vạn vật, nếu chỉ hoạt động sai lạc luật ấn định của tạo hóa, chúng sinh sẽ bị điều đứng ê chề ngay. À, nếu không có ánh sáng lấy một ngày thì hỡi ôi, bao nhiêu khinh bạc, kiêu xa của loài bé mọn chúng ta đều diệt-vong cả ! Chỉ thiếu một giọt nước lấy một ngày thôi thì loài bé mọn chúng ta đều tan ra như bụi cả ! Cái chỗ vô cùng huyền-bí là máy huyền vi của tạo hóa, tôi ngờ đâu cũng lại chưa huyền vi bằng tâm linh một người con gái có mặt lúc ấy. Và cũng chưa huyền vi bằng hai câu :

*Thân đi muôn dặm tràng đình,
Mệnh vua thì nhớ, nỗi mình thì quên.*

Hai câu ấy tôi ngâm xong, đổi ngay được bộ mặt buồn thỉu của Minh. Nàng yểm vào hồn tôi một cái nhìn từ tạ. Sự chuyển dịch vô cùng màu nhiệm của tình cảm nàng đã đánh ngã cả luật chuyển dịch của vũ trụ : tứ thời bát tiết. Mùa lòng không thời-tiết. Chỉ một tiếng nói có khi không thốt ra miệng, không có âm thanh đủ chuyển một linh hòa từ Bắc sang Đoài, từ muôn dặm sang chung gối, từ tan tác sang hợp hoan.

Nàng nhìn dài vào ổ lòng tôi và đặt một gấn ghi.

Anh Tân gật gù đọc lại hai câu cuối :

*- Thân đi muôn dặm tràng-đình,
Mệnh vua thì nhớ, nổi mình thì quên.*

Rồi anh hỏi vặn tôi :

Sao lại.... «mệnh vua thì nhớ, nổi mình thì quên» ?
Anh cắt nghĩa cho chúng tôi nghe với.

Tôi thần thờ :

- Ghép thế nào nên thế. Bắt cắt nghĩa, làm sao cắt nghĩa được hử anh ?

Anh Tân quay sang Minh :

- Cô Minh hỏi cho ra hộ tôi hai chữ «nổi mình» đây hàm những nghĩa gì ?

Nàng cũng thần thờ như tôi :

- Em chả dám hỏi anh Hoàng. Vì hỏi nổi lòng của một người anh là có tội.

Tôi sợ nếu nói thêm dăm ba câu nữa, anh Tân hứng chí sẽ nói vung ra, nhờ một cái sái lòng chị em Phụng thì rầy rà, bèn lảng sang chuyện khác. Anh Tân bây giờ

mới được thể, ác nghiệp lại với tôi. Anh nhất định bắt về chỗ cũ, nghĩa là lại giục Minh hỏi. Nàng, hỡi ơi, lúc ấy còn có thể hỏi gì được nữa ! Lòng nàng chả đã là câu trả lời rất đúng rồi hay sao ?

* * *

Anh Tân gọi người nhà, trịnh trọng dặn :

- Mười hai giờ đêm hôm nay, thể nào chú Đan cũng lên. Mà phải nấu sẵn nồi cháo gà và đặt nước để chú tắm.

Phụng đang tươi tắn bỗng biến sắc, nàng chậm rãi :

- Biết anh Đan em có lên không ?

Anh Tân đang tung tăng đặt lại bình hoa cho ngay ngắn, vuốt cái khăn giải bàn cho vuông góc, đứng sững:

- Ô, cô Phụng nói lạ chửa ! Sao chú ấy lại không lên ?

- Em sợ dây thép đưa muộn.

- Muộn thì cũng bốn năm giờ thì đến chứ còn bao giờ. Đã đánh X. P. cơ mà. Chậm thể nào được.

Minh đang mân mê những cái tua khăn bàn, ngẩng hỏi :

- Thưa anh, đánh X. P. là thế nào ?

Anh Tân hát hàm cho tôi

- Kìa, anh Hoàng trả lời giùm tôi.

Thật là trên sự quái gở ! Anh chàng Lỗ-trí Thâm này giá gặp thời được cử sang sứ nước người, thế nào cũng bôi nhọ lịch sử. Tôi ném cho anh Tân một cái nhìn đe dọa. Quái, không hiểu tại sao những cái nhìn ấy không hiệu nghiệm nữa. Cho nên tôi càng thăm hiểu cái lẽ ẩn trong câu : «Bề trên ở chẳng chính ngôi; để cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào». Chắc anh Tân đã nhận ra cái gì khác khác ở nàng, ở tôi, nên mới «bất chấp» những cái nhìn đe dọa của tôi. Phải chi trước kia, chỉ một cái cau mày rất ý tứ của tôi đủ làm anh hoảng sợ íu lười ngay. Hỡi ơi ! Yêu đương mới cho cái bóng của nó mà đã hệ lụy đến thế rồi ! Anh Tân chẳng những coi thường sự thất ý của tôi, còn khiêu khích :

- Thì tôi đã bảo chỉ có anh Hoàng mới trả lời được câu hỏi của cô Minh.

Rồi lại dẫn thân đến tận hồ huyết, anh hát hàm sang tôi :

- Phải không anh Hoàng ? Chỉ anh mới đủ tài năng (!) trả lời cho cô Minh.

Tiếng «trả lời», anh nói kèm theo một cái cười ý nhị. Tôi biết tôi đã ở một thế địa chẳng còn oai-nghi như trước, nên đầu dụ :

- Anh buôn bán quen, những cái ấy anh thạo bằng trăm tôi.

Anh Tân ý chừng đã biết chỗ nhượng bộ của tôi, thích chí, nói vang :

- Có anh không muốn thì có. Cô Minh hỏi, chỉ có anh Hoàng trả lời được thôi.

Tôi lúc này hiểu ngay cái thế con ong cái kiến của tôi, đành phải đáp cho xong đi. Dằng dai mãi, nhờ anh Tân cứ nói vung lên thì rồi chẳng ra làm sao :

- À, X. P. là Express payé, là món tiền hai hào giả cho phu trạm để đưa ngay những dây thép không được chậm trễ.

Thật sông muốn lặng, gió chẳng muốn dừng. Anh Tân khoái trí về chỗ «net» được tôi, «tân công» tôi. Anh ngả về phía lòng tôi ngả :

- Cô Minh sao không biết lệ ấy của nhà Bru điện ? Hay là chưa được hân hạnh gửi cho ai những dây thép cáp bách từ trước đến nay ?

Minh nhìn sang tôi, ủ rột :

- Vâng em chưa từng đánh dây thép lần nào.

Anh Tân cười :

- Tôi mong sau đây, cô sẽ có cơ hội đánh lên cho chúng tôi những dây-thép X. P. như chúng tôi gửi xuống anh Đan buổi trưa.

Tôi ngượng quá, vội hỏi để phá không khí :

- Anh Tân rõ thật kỳ quái ! Cô Minh có việc gì cần đánh dây thép cho chúng mình ? Anh chỉ được cái lần thần !

Nhưng anh Tân đã cứu vãn bằng một câu gỡ :

- Là tôi định nói khi nào các cô lên chơi mà muốn chúng tôi ra ga đón chẳng hạn.

Đồng hồ đã gõ một tiếng cũng chưa thấy anh Đan ở ga về. Gian nhà vẫn sáng trưng mà lòng ai nấy tối xập. Phụng lúc này thất vọng hiện lên mặt, mắt đã có ngân lệ. Nàng chỉ còn có một ngày để nán lại Hanoi, tức là ngày kia nàng đã phải về tỉnh nhà. Gia-đình nàng đã định cho như thế. Thế mà đêm nay người yêu của nàng không lên. Tiếng nàng lúc này gần như mếu máo. Tôi phải luôn luôn nói đỡ :

61 | Mấy Đường Tơ Khô

- Mới một giờ, anh Đan có lên chuyến này cũng nửa giờ nữa mới đến đây. Từ ga về đây, xe chạy nhanh cũng mất hơn một giờ. Lại còn chen chúc khi ra cửa.

Tuy tôi nói thế, nhưng tôi cũng đoán anh Đan không lên chuyến ấy. Mỗi khi có tiếng động, chúng tôi đều ngó ra cả thì nào có gì đâu. Tiếng kẹt cửa vì con mèo đụng phải.

Cho đến lúc nửa giờ đồng hồ nữa đến thì thôi, không còn ai mong anh Đan lên nữa. Phụng bây giờ mới khóc thật sự. Nước mắt chạy quanh, nàng hỏi anh Tân :

- Có lẽ dây thép đánh quanh co thế, anh Đan không nhận được chăng ?

Anh Tân gân mặt, cả quyết :

- Không, tôi vẫn gửi thư mà. Thư chú ấy nhận được, dây thép sao lại không ?

Rồi anh giơ từng ngón tay :

- Này nhé... Ông Đan này, miếu Ba Xã này... Hàng Kênh này... Haiphong, Haiphong có một miếu Ba Xã thôi chứ.

Phụng rút khăn tay lau mắt :

- Hay anh Đan em về Nam rồi ?

- Điều ấy thì anh không biết.

Phụng thở dài nảo nuốt :

- Thôi, để sáng mai em xuống tìm anh ấy vậy.

Anh Tân ngạc nhiên :

- Cô xuống Haiphong ?

- Vâng. Em ở lại Hanoi một ngày nữa vậy. Em nói là..

Anh Tân suy nghĩ một lát, rồi lắc đầu lia lịa :

- Không được, chú ấy đêm nay không lên, tất nhiên sáng mai phải lên. Cô xuống, gặp nhau ở giữa đường thì làm thế nào ?

Phụng nghẹn ngào :

- Chắc anh ấy không nhận được dây thép đâu, anh ạ. Thôi, để mai em xuống.

Anh Tân gõ gõ tay xuống bàn, chớp chớp mắt suy tính như khi anh tính những đường lối cạnh tranh xà phòng :

63 | Mấy Đường Tư Khô

- Thôi được, thế này cô sẽ khỏi thắc mắc. Mai tôi sẽ sai cậu Cẩn xuống cho cô. Như thế thì hơn. Nếu không, cô xuống, ngộ chú ấy lên đây có phải nhờ cả không ?

Phụng còn lưỡng lự, tôi vội bảo ngay :

- Cô cứ yên tâm, sáng mai anh Tân sẽ sai người xuống. Cô đừng ngại gì về sự sai người đi lại. Anh Đan với anh Tân đây, với tôi là tình anh em. Việc của anh Đan tức là việc của chúng tôi.

Phụng ập úng mãi mới thốt được một tiếng cộc ngữn :

- Vâng...

* * *

Mới mờ mờ sáng, nghĩa là độ sáu giờ, anh Tân đã đập cửa nhà tôi thành thành. Thằng nhỏ ra mở, anh quát ngay

- Cậu mày ngủ nhà trong hay trên gác ?

Tôi nằm trong buồng, vội lên tiếng :

- Tôi đây.

Anh Tân cười sằng sặc :

- Thế nào, không ngủ à ?

Gần ba giờ mới về đến nhà, còn ngủ gì ? Anh đi đâu đây ?

Tân vào tận chỗ tôi ngủ. Anh nhìn tôi một cái nhìn nặng những ý nghĩa, rún vai :

- Tôi cũng đã nghỉ được tí nào đâu. Các cô Phụng, Minh cũng vậy. Lúc anh về rồi, các cô ấy cũng thức luôn đến giờ để bắt tôi lại tỉnh anh ngay. Lại đi, cho họ đỡ buồn.

Lại cho họ đỡ buồn ! Hừ, ra bây giờ tôi mới biết cái kiếp «con hát» của tôi, tôi không tránh được. Các bạn hữu quen biết tôi, bao nhiêu lần bàn với tôi, với cái chí mong phổ thông những sở kiến, với cái tài soạn được vở, có giọng, sao không lên sân khấu. Thì ra cái kiếp tôi, dù tránh cũng không được. Mới sáng tinh sương, tôi đã được mời đến để đóng là một trò hề, giúp vui cho «họ». Mà nào sự có mặt của tôi vui gì cho ai ! Ngồi không thì lì lì. Nhìn ai, nào có dám nhìn tận mặt. Lúc nói thì lại cướp lời mà nói, nói chẳng còn để ai xen vào một câu, nói như vũ bão, nhiều khi mất cả tự chủ. Tôi thật lắm lúc cũng đến ngờ cả mình. Tại sao thiên hạ lại có thể thương tôi được ? Tại sao các cô ấy lại không mất hứng khi có mặt tôi ? Và còn trái lại là khác. Rồi không hiểu cái đà của tư tưởng xoay vần tôi thế nào, tôi lại hỏi Tân :

65 | Mấy Đường Tư Khô

- Có anh cứ bắt tội tôi đến anh thì có, chứ ai người ta lại muốn có mặt tôi để tôi quấy rối người ta, «phùng má trợn mắt» nói như ông «tướng».

Tan ngoạo đầu, chúm môi cười :

- Biết được, chúng nó nhờ lại gọi thì gọi đấy.

Rồi anh làm bộ ghẻ lạnh :

- Chứ những như tôi với anh, lúc nào anh đến thì đến, nhất là năm năm một lần cũng được, công đâu mà đi tróc nã !

* * *

Tôi đến, Phụng lên phố. Nàng viết lại mấy chữ dặn tôi ở chơi, rồi nàng sẽ về ngay. Minh ngồi xem sách ở bàn, nàng đứng dậy đi lấy nước mời tôi. Tôi hỏi nàng qua loa một vài câu, rồi... tôi lại không hiểu lúc ấy tôi đã nghĩ thế nào, đã «ghét bỏ» gì nàng, lại đặt một câu hỏi :

- Chắc cô Minh nhiều khi bực mình vì mỗi lúc nói chuyện, tôi lại đả động đến vấn đề phụ nữ và luôn luôn kết luận bằng câu : «Người đàn bà tốt nhất không đáng hai xu». Nếu có chỗ nào tôi đã thiếu lễ, chắc cô thứ cho?

Tôi tưởng câu hỏi của tôi sẽ làm cho nàng phải bực mình thêm. Nhưng không. Rất thản nhiên, nàng đáp lời tôi. Song thản nhiên cái thứ phẳng lặng của nước sôi lâm râm, không sủi sùng sục mà tuột da lúc nào không biết :

- Anh cần phải dạy bảo chúng em những gì anh tưởng là có ích.

Sự khiêm-lớn của nàng buộc tôi phải nói thêm :

- Những lúc phát biểu ý kiến về đàn bà, chắc tôi không giữ được lễ độ. Xin cô biết cho rằng, trong những xét nghiệm của đời tôi, tôi tìm thấy những chân lý ấy sau những cái đau cắn chặt hai hàm răng, sau những cái «hụt chân» điêu đứng hơn cái chết, chứ thực ra không có ý dám rẻ rúng... đàn bà.

Rõ thật tự nhiên sao tôi lại đi vào con đường quanh co như thế ? Những lúc tâm-thần hỗn loạn, các cụ ta vẫn bảo là ma đưa lối, quỷ dẫn đường. Hay là ma quỷ muốn-cột trêu tôi ?

Tiếp đến những câu chuyện dài dằng dặc về bản thể người đàn ông, hạnh-phúc gia-đình, nghĩa hai chữ «yêu đương». Một giờ đồng hồ, phải, vừa đúng một giờ, kể từ lúc chiếc đồng hồ trên bàn nàng ngồi đứng ở con số

bây, nàng đã trả lời những câu hỏi của tôi, làm cho tôi giật mình về những ý nghĩ táo bạo của nàng; giật mình về chỗ sao mọi khi nàng điềm đạm thế, «nhu-mì» thế, mà bây giờ bốc lòng cũng lý luận, cũng gay go, cũng «đỏ mặt tía tai» chẳng kém gì ai cả. À, ra những kẻ sống có ý thức là thế cả. Lúc không cần thì nép mình trong xó cánh cửa, nhưng khi ngọn lửa của lòng đã bắt thành ngọn thì đi thôi ! chỉ có thể nói : ào ào như mưa sa. Chính anh Tân xưa nay ít có thích những cuộc luận bàn thế sự, cũng phải chăm chú nghe. Nghe cả bằng mắt. Chắc anh Tân cũng ngạc nhiên như tôi, về chỗ cô em bé xinh xẻo, ngoan ngoãn của anh, bỗng biến thành một nhà giảng thuyết có tài hùng biện và có những tư tưởng sát cạnh với nhân sinh. Với chúng tôi, phút ấy nàng không là cô bé mười bảy tuổi nữa. Nàng là một nhà giảng thuyết thì đúng hơn. Anh Tân nghe nàng nói đến sự kén chọn trong hôn nhân xong, đã phải hỏi :

- Cô em tôi học được ở đâu mà «lý sự» thế ? Sao mọi hôm hiền thế ?

Tôi tuy cũng hơi ngạc nhiên, nhưng vì là máu tôi, máu những kẻ không có tài nói nhiều lúc không cần nói, nên tôi hiểu nàng ngay. Càng hiểu hơn, khi tôi nhớ đến những cái nhìn gấn bó của nàng những phút đã qua.

Câu hỏi của anh Tân như gáo nước lạnh đổ vào cái ấm đang sôi, nàng dịu ngay :

- Dạ. Em học của các anh đây.

Thế là nàng lại hiện nguyên hình, lại trở về với cái «áo nhu-mì» nền nã của nàng. Nàng lại khép nép, lại thưa gửi, lại ngập ngừng. Con bão ý tưởng đã qua, ngọn gió nhẹ của bình minh lại lướt đến. Cô con gái cân quắc vụt biến, cái sắc vẻ kiêu mị trở lại với nàng,

Phần Thứ Hai

Quyển sổ ghi chép vận mệnh tôi, đã đến trang bí-ký. Thôi rồi, tôi còn biết nói gì nữa ! Người con gái trắc-lạc ấy đã thu hồn tôi. Tôi đã chớm yêu nàng.

Khi số kiếp đã nút cái nút tâm hồn tôi chặt đến thế, tôi còn cỏi làm sao được ? Tôi, một kẻ đã thành gia thất, sống cái đời sống ghèngh thác, lại định yêu một cô gái lâu son. Yêu, hừ, đã thửm hại chưa, tôi đã yêu mất rồi ! Tôi thấy thâm tâm tràn ngập một chất gì sần sạn, còn cao. Tôi biết tôi có tư vương nàng đi nữa cũng chẳng đưa đến cỏ hoa rực rỡ nào. Biết thế đấy, mà tôi không thể đuổi cái hình ảnh nàng ra khỏi lòng tôi.

Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại định yêu đương một cách trái khoáy như thế. Đằng trước là biển cả, phía sau là gươm giáo, tôi làm thế nào thoát được mà cũng dẫn thân vào ?

Đời tôi, tôi đã từng gặp bao nhiêu mái tóc óng ả, bao nhiêu tà áo màu, đài các cũng có, lắm than cũng có... Sao tôi không vương vấn, sao tôi không tư lương, sao tôi không gửi gắm tác lòng ?

Trái tim ơi ! Số mệnh đã muốn ngươi phải thửm thê, điêu đứng, ta, chủ ngươi, dù sáng suốt, khôn ngoan đến

thế nào cũng không tránh được cho người khỏi đau thương !

Biết bụi rậm đầy, vẫn lao đầu vào. Hừ, tạo vật đành hanh là thế này đây !

Đã có lúc lý trí lên tiếng phán rứt róng của nó : «Không thể ! Vực thẳm đầy ngã xuống thì không còn giữ được một cái xương đâu. Hãy tránh đi !» Tôi đã cắn răng, ngẩng mặt lên thái dương, vùng tầm mắt ra khắp bốn phương giời, giẫm chân lồm cồm cả đất để hô to : «Không thể để cho đời mình vương vẩn một mối tình éo le như thế. Hãy nuốt hận bỏ qua đi !»

Nhưng hỡi ơi ! Trí khôn loài người có đủ làm gì dài thêm hay ngắn đi cho loài người đâu ! Một khi lòng đã bắt khớp vào ý tình thì thôi, đừng có hòng viện lẽ nọ, lẽ kia để thoát.

Muốn là một việc, bàn tay của định-mệnh có thể bất chấp lòng muốn dễ dàng lắm. Kéo co với định mệnh, kẻ thua cuộc bao giờ chẳng là chúng ta.

Phải chăng kiếp con thiêu thân là phải ngã trên ngọn lửa ? Tôi, tôi biết vẩn vương chỉ mua lấy vào thân những khổ não, sao tôi không tránh đi ? Tôi, kẻ đã thành gia thất, đã là cái có không thể thực hiện được ý lòng rồi.

Huống hồ lại còn một trường thành vô cùng kiên cố không thể vượt được : anh Đan.

Anh Đan, tôi đã rõ, không thể nào «dung» được những cuộc tình duyên «tay ba». Gia dĩ lại «tay ba» với em gái người yêu của anh.

Tôi đã cộng-tác với anh trong một công cuộc buôn bán, tôi hiểu anh lắm. Hồi cùng bôn-tầu vào miền Nam, sang Cao-Mên, tôi đã sống cạnh anh ba tháng liền. Anh là con nhà giàu, chân chưa từng một lần giẫm bùn, tay chưa từng lấm láp. Anh không có một cuộc đời «sương gió» để quan niệm cuộc đời một cách «sương gió» như tôi. Còn nhớ hôm ở khách sạn Tân-Hòa Saigon, trong lúc sắp sửa đem hàng đi Mỹ-Thọ bán, anh đã làm lỡ một chuyến tàu chỉ vì cái sơ mi chưa là, anh không chịu mặc. Những bữa ăn vội vàng vì phải ra tàu, những chăn giải đệm không được phẳng, chỉ những thứ nhỏ nhặt ấy, anh cũng không thể nào chịu được. Trong bọn anh em bốn người cùng đi, anh là người khó tính và cầu kỳ hơn cả. Thứ nhất về ái tình, trong khi đàm luận, bao giờ anh cũng duy trì : «Người đàn ông không thể có hai phòng». Anh không thể nào tha thứ cho một người chồng còn có thói giăng-hoa.

Mục sống của anh và của tôi hoàn-toàn phải trái nhau. Giá không có cái chỗ cần phải giáp lưng vào nhau để

muu lợi, tôi và anh không bao giờ có thể gặp nhau được.

Vì anh là người tốt nên anh không hay trách anh em về sự sống lệch lạc mà anh vẫn chế là nghệ sĩ, chứ thực tình anh khó chịu lắm. Quý tôi thì anh quý lắm, song làm thế nào hòa đời anh vào đời tôi được ?

Anh một người từ tấm bé chưa từng nhin một bữa, chưa từng phải ngủ nhờ ai một đêm.

Cuộc hành trình vào Nam; tôi vẫn phải luôn luôn «khích lệ» anh :

- Thôi thì chịu khó vậy. «Giang hồ», được thế nào như ở nhà. Tuy thiếu thôn một chút, song cũng được đền bù bằng những phong cảnh lạ, thành phố lớn. Chúng ta đi thế này, tuy chịu cực một chút, cũng có một cái thú khác bù vào.

Nói cho đúng ra, anh Đan rất tốt với anh em. Chỉ vì cuộc đời bồng nồm đã làm cho anh không chịu được sự sống xô bồ. Mãi đến hồi năm kia khi chia vốn để mỗi người sống riêng cuộc đời của mình, anh Đan cười bảo tất cả chúng tôi :

- Xa các anh, tôi nhớ thật đấy, nhưng tôi không thể sống theo các anh được. Tôi mà ăn uống cầu thả, thức sáu đêm như các anh, chỉ một năm nữa thì tôi chết.

Thế mà bây giờ tôi yêu Minh, nghĩa là tôi phải chạm trán với anh Đan. Người bạn hiền lành của tôi, tuy bình nhật vẫn quý tôi, nhưng đời nào chịu để yên cho tôi.

À, nếu anh biết tôi yêu em vợ anh và hơn nữa em vợ anh lại yêu tôi, tất nhiên anh dù muốn hay không cũng phải phá đổ. Không phải anh có ác ý chia rẽ chúng tôi, song những quan niệm về tình ái của anh sẽ buộc anh phải làm cái việc «tàn nhẫn» ấy.

Cái ngòi đa đoan đã thấy nhú ra rồi đấy, tôi còn mơ tưởng «nàng» làm gì nữa. Ai để cho tôi được tự do yêu nàng ! Phải chi tôi chưa có vợ, may ra chiến đấu còn có thể được. Một tội sống khác anh cũng đủ «keo rã hồ tan» rồi, huống hồ lại thêm một tội có vợ rồi nữa. Thì giờ có hiện xuống thành hình người, nắm tay anh Đan van vỉ cho tôi, anh Đan cũng không đời nào ưng thuận. Nghĩa là chịu để cho chúng tôi yêu nhau.

Chỉ một câu thôi, chứ chưa cần đến một «lệnh», anh Đan cũng đủ tách chúng tôi ra khỏi nhau.

Yêu, tôi không thể lén lút, máu tôi thế. Tôi phải bảo cho anh Đan biết, chứ mình yêu em vợ bạn, giấu bạn thì thật tôi không có can đảm. Mà nói ra, trăm phần chắc «chết» cả.

Tôi biết làm thế nào bây giờ ? Hay là tôi đừng dấn thân vào cảnh đoạn trường này ? Tôi với nàng đã ân thâm, nghĩa trọng gì nhau đâu ! Mới gặp nhau vài ba ngày, trao đổi với nhau dăm mười câu chuyện, nghĩa gì sinh tử, mà sao tôi lại không dứt phăng đi. Mà điều này mới càng nực cười, chắc gì nàng đã yêu tôi. Biết đâu tôi chẳng đã đoán nhầm. Biết đâu vì tôi chớm yêu nàng, tôi nhìn ra thế. Biết đâu tôi chẳng vì tự ái, cho là nàng «mến» tôi nên mới có những đuôi mắt chứa cả một trời lòng.

Đặt ra dăm câu hỏi, tôi thấy chán ngắt. Một anh chàng đã có vợ, lại định yêu đương một thiên kim tiểu thư, lại ở cách mấy trăm cây số, lại có ông anh rể cản đường. Thật là trên sự ngu tối, trên sự hão huyền ! Chưa biết chừng Phụng đang «quý-hóa» tôi thế, biết tôi để ý yêu em nàng, nàng lại kiêng mặt cũng nên. Và biết đâu chính cái người tôi chớm yêu và tôi tưởng hình như cũng yêu tôi, khi thấy tôi ngổ tình yêu, lại chẳng cười vào mặt tôi và cho tôi là «quần».

Chỉ mới quanh quẩn ở cái bóng yêu đương, tôi cũng đã thấy lòng hoang mang. Tôi cũng đã thấy thất vọng ngập đầu. Tôi cũng đã thấy tiếng roi của định mệnh vút chan chát bên tai tôi.

75 | Mấy Đường Tơ Khô

Chúng tôi đang ăn cơm thì có tiếng vịn đẩy cửa. Anh Đan ló vào. Anh Tân reo lên :

- Biết ngay mà, biết thế nào chú cũng lên mà ! Sao lên muộn thế ? Bắt được dây thép bao giờ ?

Rồi anh chỉ vào Phụng :

- Đây nhé, chân về Hợp Phố (?) rồi nhé ! Khóc nữa đi.

Anh Đan xin lỗi người yêu và chúng tôi, rồi lắc đầu lia lịa :

- Khổ quá, nhận được dây thép chiều hôm qua mà không thể nào lên ngay được, các anh ạ.

Phụng, có ý không bằng lòng, nàng dần dỗi :

- Em đã viết thư cho anh tuần trước, hôm nay em tan trường, phải về cơ mà.

- Thì anh đã xin lỗi rồi.

Anh Tân cười ngặt nghẽo, bảo Phụng :

- Thôi đấy, bao nhiêu tội bây giờ đem chát cả lên đầu chú ấy kia.

Lại quay sang Đan :

- Đêm hôm qua không thấy chú lên, cô ấy khóc sột cả ruột. Cô ấy định sáng nay xuống tìm chú, nhưng tôi phải sai người đi thay, sợ nhớ gặp nhau giữa đường thì nhớ cả.

Đan chỉ cười hoài, xoa tay :

- Bận quá cơ, anh ạ. Không làm thế nào dứt được !

Ý chừng anh Đan nhìn người yêu thấy dối, nên tiếp :

- Anh bảo tôi không lên ngay được, tôi khổ chết đi chứ !

Tôi vội hòa giải hai người :

- Thôi, không có nói lời thôi. Hôn xin lỗi chị ấy một cái đi.

* * *

Từ lúc anh Đan lên, lòng tôi sầu hẳn. Tôi như kẻ thua bạc mong gỡ, nhìn trời cứ thấy sáng dần. Bao nhiêu câu hỏi lại đến với tôi lúc ấy. Tôi nhìn bộ «tô-bi can» màu be, cái sơ-mi đồng màu, cái mũ rơm trắng muốt, tôi nhìn cái «ca-vát» màu tiết dê, tôi nhìn đôi giày «đanh». Rồi tôi nhìn nàng với một câu hỏi : «Liệu có đứng vững

được, khi ông anh rề thọc gậy vào bánh xe không ?»

Anh Đan, sau khi đã ngót cơn vuốt ve người yêu mới hỏi tôi :

- Từ độ tôi bỏ Hà nội, bây giờ mới lại gặp anh đây nhỉ ?

Tôi cũng không thể trả lời hơn được, ngoài một câu ngắn cùn :

- Vâng.

Anh Tân, người không chịu để yên tay chân và miệng bao giờ, bỗng vỗ bàn đùng đùng làm cho tất cả mọi người sững-sốt :

- Này, chú Đan, có muốn nghe một bài thơ bất hủ (?) không ?

Có lẽ anh Đan tưởng trong lúc đợi anh, Phụng làm thơ oán anh, bèn nhìn người yêu, cười :

- Thơ thế nào, của ai, anh đọc đi.

Với bao diêm, anh Tân vừa dỡ dỡ diều thuốc, vừa đáp:

- Thơ thì còn của ai vào đây nữa.

Tôi choáng hồn. Anh Tân thật chỉ đáng làm nô lệ cho mọi da đen.

Thế là anh kể chỗ xuất xứ của bài thơ, và ngâm vang. Anh Đan lắng tai, chăm chú nghe. Đến hai câu cuối, anh bèn bảo anh Tân nhắc lại. Tôi nhận rõ ràng có cái gì như bất mãn thoáng trên mặt anh Đan. Tôi lại nhìn thấy cả cái nhìn nhanh như cắt anh Đan ném sang phía Minh. Quả nhiên tôi đã nhận xét đúng. Anh Đan hỏi Minh một cách hơi... nghiêm nghiêm :

- Thơ hay đấy, em Minh nhỉ ! Xưa nay em vẫn thích thơ, chép đi mà xem.

Anh Tân thật đã vô-tích sự, khoe ngay :

- Ô, cô Minh không tồi dạ như chúng mình đâu nhé ! Cô ấy không cần phải chép đã thuộc lâu.

Tôi lại nhận thấy cả chỗ hơi sầm mặt của anh Đan. Hẳn là về chỗ em gái người yêu anh thuộc thơ tôi.

Lúc bấy giờ ruột tôi mới nảo làm sao ! Tôi thấy như có bàn tay dứt từng chân tóc tôi. Sự tôi nơm nớp quả đã không sai. Anh Đan, từ lúc nghe mấy câu thơ của tôi, lạnh hẳn. Tôi thấy cần phải cứu vãn tình thế, bèn nói :

79 | Mấy Đường Tư Khô

- May hôm nay được gặp anh Đan ở đây, không thì chưa biết bao giờ mới gặp !

Mọi người đổ dồn mắt về tôi.

- Người bạn tôi mở một nhà xuất bản trong Saigon, mời tôi vào trông nom. Tôi vào chuyến này, chưa biết đến bao giờ mới ra.

Rồi làm bộ vung tay :

- Ít ra cũng hàng chục năm. Chuyến đi cùng với các anh đáng nhẽ tôi toan ở lại. Vì tôi rất thích ở vùng Nam. Tuần sau lại được trông thấy cổ đô đây.

Câu nói của tôi mới hiệu nghiệm làm sao ! Quả nhiên mắt anh Đan tươi hẳn. Anh Tân thì như quả bưởi ở trên cây bị rụng, nhăn nhó :

- Người đâu lại có người lạ thế ! Chỉ thích đi.

Phụng cũng sốt-sắng hỏi tôi :

- Anh ở ngoài này có vui hơn không ?

Duy chỉ có Minh là chẳng nói gì. Nàng thản nhiên như không. Nhưng đến khi tôi thấy nàng cúi gằm xem quyển «an-bom» thì lòng tôi nao lên. Giá lúc ấy, tôi có thể đến quỳ dưới chân nàng mà hỏi : «Tại sao anh gặp

em ?» thì tôi đã nhảy bổ lại ngay.

Tôi toan về mấy bận, nhưng anh Tân nhất định giữ. Anh ngâm ngùi bảo tôi :

- Thôi, đã chơi thì chơi nhân thể ở đây với tôi vài hôm. Kẻo rồi đi Saigon, ai vào mà lôi ra được.

Giả kể tôi bày ra chủ ý là để yên lòng anh Đan, tôi không ngờ đã làm cho hai người phải bận lòng : anh Tân và nàng. Anh Tân lúc nào cũng khó dăm dăm, chắc lười luôn miệng :

- Đi thì được tích sự gì mà cũng đang tâm bỏ anh em.

Còn Minh, từ lúc ấy nàng không «thí» cho tôi lấy một đuôi mắt nữa. Tôi không hiểu có phải nàng đã yêu tôi hay không ? Hay tưởng tượng bị đốt nóng mà tôi nhận ra thế ?

Buổi chiều, cơm nước xong, anh Đan trân trọng mời anh Tân và tôi xem hát :

- Nhân thể có gánh cải lương Nam kỳ Phước Châu ra đây chúng ta đi xem đi. Đi xem chứ ở nhà làm gì, các anh.

Tất nhiên anh Tân và tôi từ chối. Tôi thì còn lòng dạ nào ngồi xem hát. Lòng tôi lúc ấy lại chả là sân khấu

hay sao ? Bài ca Ly-hận lại không nào nùng bằng trăm những điệu vọng cổ Trường tương tư hay sao ? Còn anh Tân, tôi biết ngay anh muốn ở nhà để tâm sự với tôi. Bởi lẽ anh tưởng tôi sẽ đi xa.

Đưa bọn họ ra cửa tôi quay vào với một cái thở dài tưởng chừng xụp trái đất. Tôi tranh lòng về chỗ sao nàng lại có thể theo họ đi xem hát được. Hừ, bề hàng thật ! Nàng rất có thể ở nhà, không sao cả kia mà. Trời ơi ! Lúc ấy tôi muốn hét ầm lên : «Sao nàng lại có thể nhẫn tâm như thế ? Lại có thể vô tình như thế ?»

Rồi tôi ngờ đã nhận sai nghĩa những đôi mắt của nàng. Mà thôi, còn ngờ gì nữa. Hẳn nàng không có cảm tình với tôi rồi.

Thế là nước mắt tôi ràn rụa. Tôi thấy có cái gì chẹn ở cổ làm cho tắc thở. Tôi đã vô lý chưa ? Sao tôi lại trách móc một người mà lý nhẽ không cho phép. Nhưng hồi ơi ! Lý nhẽ thì thế đấy, cái lòng yêu thì ai đặt phép tắc được bao giờ !

Lúc ấy, tôi có tâm trạng của kẻ chào nhằm một người qua đường. Tôi càng bẽ, càng oán nàng. Tôi biết thế là tôi vô lý đấy, vô lý một cách quái gở đấy, song do đó, tôi thấy tôi đã yêu mất rồi, tôi đã muốn chiếm nàng rồi.

Anh Tân xà ngay vào cạnh tôi, đưa tay vuốt tóc tôi, thở dài :

- Vì lẽ gì anh lại định vào Nam lập nghiệp ? Anh không viết nữa à ?

Tôi không đáp câu anh hỏi, chỉ về phía tủ :

- Anh cho tôi cái bàn đèn ra đây. Tôi cần hút lúc này.

Anh Tân nhòm dậy ngay :

- Tôi cũng vậy. Có lẽ thuốc phiện phút này giải thoát những gì cần giải thoát cho chúng ta đây.

Mặc dầu lúc ấy tôi đang buồn, nhưng cũng vẫn đủ sáng suốt cười thầm anh Tân và nghĩ rằng câu anh vừa thốt ra đáng lẽ để tôi nói thì phải hơn.

Sau khi đã hút liền mấy điều, tôi bảo anh Tân đưa quyền vớ của anh để tôi viết mấy câu thơ tôi vừa cảm hứng.

Anh Tân không hiểu có ảm đạm của tôi, cười bảo :

- Thơ từ giả... Hà-nội đấy hả ?

Từ giả Hà nội, ở Hà nội hay những tỉnh thành khác ở cái xứ Bắc kỳ này nữa, có ăn nhập gì vào mạch sống

lòng tôi lúc ấy mà bảo tôi từ già. Mà tôi có đi đâu ? Nếu tôi có từ già là từ già mỗi tình tôi vừa cuồng dại tưởng tượng nên. Và đã lụi ngay giữa lúc chưa thành hình.

Tôi viết xong bốn câu, đưa cho anh Tân. Anh cầm đọc. Bỗng anh yên lặng một phút, rồi nhồm dậy, áp vào tận mặt tôi, hỏi :

- Anh... yêu Minh đấy à ?

Trời ơi ! Câu hỏi của anh làm cho lòng tôi đã buốt lại buốt hơn. Tôi không thể giấu anh được nữa, đành phải thú bằng một cái gật đầu. Thú xong là tôi nhặt tiêm, tiêm luôn một chập năm điều, hút quên chết.

Anh Tân lay tay tôi :

- Sao anh bảo anh đi Saigon cơ mà ?

Tôi còn đợi gì không nói rõ cả cho anh Tân nghe :

- Tôi không biết cô ấy có yêu tôi không ? Nhưng tôi thấy yêu cô ấy lắm. Song tôi linh cảm tôi sẽ là nạn nhân của một sự giễu cợt...

- Ai dám giễu cợt anh ?

- Số-mệnh.

Không biết anh Tân nghĩ thế nào, lại có thể phá lên cười :

- Ông mãnh, thế mà dọa đi, làm người người ta tưởng thật, ngẩn ngơ từ nãy đến giờ. Việc gì phải nói thế. Đan nó làm gì được anh mà anh sợ, miễn Minh nó yêu anh.

Rồi anh lại hỏi tôi :

- Thế Minh nó có yêu anh không ?

- Tôi cũng như anh, nào biết ra làm sao !

Anh Tân đập đập trán mấy cái, rồi bảo :

- Để tôi bảo nó, rồi hỏi nó xem.

Tôi cười nhạt :

- Thôi, cảm ơn anh. Một vạn hàng rào đằng trước mặt kia kia.

- Không sợ, yêu thì qua được tất. À, thử nào trông «nàng» cũng thấy băng khuâng lắm.

Rồi anh đập tay xuống giường :

- Hoài cửa, giá cô ấy đừng đi xem, tôi hỏi ngay.

Câu nói ấy như cái siên, siên vào thịt tôi. Tôi thấy đau nhói. Rồi thì lại tự hỏi :

- Sao nàng có thể đi xem được lúc này ?

Có một câu trả lời rất giản dị mà tôi cố tình tránh. Tránh vì yêu, tránh vì không dám nghĩ đến, tránh vì sợ bẽ bàng. Thì chỉ bởi nàng không có tình với tôi chứ gì. Hay nàng sợ ở nhà, chị nàng sẽ nghi ? Không có lý. Cứ trong con mắt tôi, nàng chỉ là em ở chỗ ra đời sau chị. Còn cách xử đối, xem chừng Phụng lại nể nàng. Mà chị nàng nể là phải, bởi lẽ nàng che chở cho mối tình của chị. Sự ở lại Hanoi thêm một hai ngày cũng là do nàng ưng thuận. Nếu không, nàng cứ nhất định buộc chị phải về, Phụng cũng phải nghe theo. Cái nghề lúc đã cần nhau, nhất lại cần trong phạm vi yêu đương, lại càng phải nể nhau lắm. Hay nàng sợ anh rể tương-lai của nàng biết nổi lòng mình ? Lại càng không lắm, chính ông anh rể ấy cũng cần nàng nốt. Một cô em «ngor» đi cho mình được tự do yêu đương chị, oai quyền tưởng không phải nhỏ. Nếu có biết em vương vấn thì cũng mới là «hòa». Thế thì nàng vô tình với tôi đích rồi còn gì nữa. Thật là bẽ-bàng, thật là chua xót ! Cả một đời «rầy gió mai mưa» chưa yêu ai, chưa tơ vương ai. Được một nóc nhà tưởng có thể trú chân thì chủ nhân lại xua đuổi. Hỡi ơi, vô duyên đến thế thì thôi !

- Anh hỏi làm gì ! Người đài các, ai người ta yêu đến cái thẳng như tôi.

Câu nói dối ấy làm dậy lòng bất bình của anh Tân :

- Ô hay, anh nói lạ ! Tôi tưởng anh nghĩ nhầm. Cô Minh quý anh lắm. Và hình như... cũng yêu anh.

Nàng có yêu tôi hay không, điều đó thực ra chưa thể thăm bằng tôi đã yêu nàng. Tôi đã yêu nàng đến không dám nghĩ đến nàng có yêu tôi hay không,

Phần Thứ Ba

Còn có đêm này nữa tôi được gần nàng. Sáng sớm mai chị em nàng về, và anh Đan cũng trở lại Hai-phong. Trời ơi, những giờ phút sắp sửa chia tay nó mới đau xót làm sao !

Chung quanh bàn đèn có tất cả năm người. Anh Tân, anh Đan, tôi, và hai người bạn nữa. Mười một giờ rồi, chúng tôi còn nói chuyện, còn đọc vang những vần thơ như xé ruột của tôi. Đêm ấy, chỉ tôi là nói nhiều nhất, nói như người say, người điên. Anh Đan chắc cũng buồn vì phải xa người yêu, xưa nay không hút thuốc phiện bao giờ, cũng đòi năm bảy bận.

Anh Tân đọc ngay bốn câu tôi cảm hứng đêm qua với anh cho mọi người nghe. Bốn câu thơ ấy, tôi không ngờ lại được anh Đan ngâm đi ngâm lại mãi. Thì ra nó cũng đến với anh Đan như đến với tôi. Anh Đan cùng ở một tình cảnh thâm trầm như tôi. Tôi yêu mà chẳng được, anh Đan được yêu mà lo.

Tuy sinh trưởng ở một gia đình bề thế, nhưng anh Đan cũng pháp-phỏng không chắc đã bén duyên. Vì anh chỉ là một anh lái buôn, không hơn. Một anh lái buôn, một nhà doanh nghiệp lại yêu con gái một vị tri

phủ, à, duyên lứa cũng không phải dễ gì ! Cho nên bốn câu thơ của tôi đã làm cho anh ngây ngất :

*Anh thương em mấy thì thương,
Lầu son kín cổng cao tường khó qua.
Đãi làm chi nữa cát pha,
Vàng chìm trong đám bụi hoa của đời.*

Anh ngâm xong là lại đòi một điều thuốc phiện. Lúc này, tôi lại thấy thương anh. Có lẽ tôi thương anh trong cái tình của tôi chăng ?

Đồng hồ gõ hai tiếng thì anh Tân xin tôi làm một bài thơ để kỷ niệm sự họp mặt và để tiễn đưa chị em Phụng. Hẳn là tôi không từ chối, trong tôi lúc ấy chẳng đã sẵn sàng có một bài thơ hay sao !

Cách chỗ chúng tôi đặt bàn đèn là một cái buồng con ăn thông sang bằng cái cửa giữa và hai cửa sổ. Phụng và Minh nằm ở đây. Tôi đã tưởng họ ngủ cả, bỗng lại có tiếng chân siết xuống đất. Anh Tân đứng dậy, ngó vào trong rồi hỏi :

- Kìa cô Minh, chưa ngủ à ?

- Em đang xem truyện ạ.

Tiếng nói của nàng lúc ấy như một cái gì tan-tác nhất rớt vào hồn tôi. Chỉ còn vài giờ đồng hồ nữa, tôi không được thấy mặt nàng nữa rồi. Và có lẽ không bao giờ nữa cũng nên.

Anh Tân cầm mảnh giấy tôi viết bài thơ tặng họ, đọc vang :

*- Chị lên xứ Lạng, anh về Cảng,
Mười nẻo trần gian, vạn nẻo đời.
Có nhớ đến người tao-khách cũ,
Chỉ nhìn hoa đỏ ngậm ngùi thôi.*

*Xứ Lạng, nàng Tô vọng đất Hà,
Mai-Hồ dăng lại nửa lời thơ.
Riêng người lẻ phận tương tư lệ,
Đắm cả trần-gian, lở cõi bờ.*

*Rồi có khi nào ai lại đây,
Bên đèn nhớ đến mấy thằng say.
Nghẹn ngào ghép mãi lời thơ mỏng,
Đưa tiễn người đi với tháng ngày.*

*Tôi mong sang năm anh chị lên
Để rồi nếu lỡ chót tôi quên,
Nhắc giùm tôi với, lời thơ cổ :
«Kim nhật sơ thùy đáo khẩu biên».*

Đặng Đình Hồng

Đọc xong, anh Tân chỉ vào những cảnh hoa ti-gôn
anh buộc vào ngưỡng cửa cho Phụng ngâm lại :

Chỉ nhìn hoa đỏ ngâm ngùi thôi.

* * *

Mười nẻo trần gian, vạn nẻo đời.

Nào có phải tôi không lượng được bước đường sẽ
phải đến của tôi đâu, nếu tôi yêu nàng. Trần gian dù
mông mênh bề Sở thật đấy, đường ngang ngõ tắt cho có
nhiều cũng chỉ đến mười nẻo là cùng. Sự tìm gặp nhau
cũng không phải là khó lắm. Nhưng đến nẻo đời thì ôi
thôi, một khi đã lạc nhau muôn thuở nào tìm thấy nhau
đâu ! Cách xa nhau dặm ba trăm cây số, biết tung tích
nhau còn có thể nhờ tàu xe mà đến được. Con đường
lòng làm gì có xe-cộ hờ trời !

Tôi đã nhìn thấy trước những gì gọi là chia ly, tủi hận
rồi đấy chứ có phải không đâu ! Ô, biết mà sao không

tránh đi, biết mà sao còn lao đầu vào, kỳ quái cho tôi thật, buột lòng quá, trời đất ơi ! Khi tôi nghĩ đến sau đây tôi không thể gặp nàng nữa, rồi ngày lại ngày, xa dần đi, mờ dần đi, phai dần đi, tôi sẽ được tin nàng đi lấy chồng, tôi sẽ được tin nàng có con... Hà, cay đắng biết là chừng nào ! Nghĩ miên man thế, rồi tôi bỗng tiếc sao mấy ngày hôm nay, tôi không ngỏ lời với nàng ? Bây giờ dù muốn cũng không được nữa rồi. Tôi lại còn khổ, không biết nàng có rõ tôi đã yêu nàng không ? Nàng có biết có người cách nàng vài thước đây đang ủ một trời lòng, đang giãy đành-đạch trong đau thương không ?

Tôi mong giá lúc ấy không có ai quanh tôi, tôi sẽ bò đến chân nàng, úp mặt vào bàn chân nàng, hỏi như van lạy :

- Em có hay tôi yêu em ?

Người ta bảo những kẻ yêu nhau có thể thần giao cách cảm. Sao tôi yêu nàng như thế mà nàng cái kẻ được tôi yêu, lại có thể thờn như không, lại có thể ngủ được, thì ai oán thật !

Anh Tân lại nhìn vào buồng, lại hỏi :

- Kìa cô, Minh không ngủ đi à ?

- Em đang xem dở đoạn này.

Ba giờ hơn, tất cả mọi người quanh tôi đều ngủ cả. Còn thức, chỉ có tôi và ngọn đèn dầu lạc, tôi để đồng xu hãm cho bé ngọn. Ngọn đèn lúc ấy cũng thoi thóp như lòng tôi. Thỉnh thoảng, tôi lại gõ gõ rất khẽ xuống khay để bảo cho nàng biết là tôi khỏ sở lắm, tôi không vô tình ngủ được đâu. Tôi chỉ còn cách ấy để tỏ tình một cách trẻ con.

Đêm đã tịch mịch, nhưng lòng tôi lúc ấy lại tịch mịch hơn. Có lẽ cái đau không réo lên nữa mà chảy rì rì như chất chì đổ trên khuôn lòng tịch mịch để mà đau cái đau không tên, đau lâm râm, không thể kêu lên được.

Có lẽ từ hồi tôi gặp nàng, chỉ có đêm nay tôi mới được sống cái phút cực kỳ say mê của đời tôi. Tôi thức bên bàn đèn, thức để xem những kẻ vô tư lự ngủ. Họ ngủ ghê quá, ngáy vang nhà. Anh Tân, anh Đan, và các anh kia, không một người nào biết rằng lúc ấy có hai trời lòng đang giao động nhau. Trong buồng, nàng cũng ngồi xem sách, chẳng biết sách gì nữa, thỉnh thoảng lại có tiếng mở trang giấy sột soạt và tiếng chân nàng gi gi xuống đất.

Tiếng nàng giở sách, tiếng nàng siết chân xuống đất, mới làm cho tôi hồi lòng làm sao ! Ít ra nàng cũng sống cái sống của tôi phút ấy. Ít ra nàng cũng không vô tình với tôi phút ấy. Nàng thức cho đến sáng. Và tôi, tất

nhiên tôi không ngủ rồi. Tôi ngủ làm sao được đương khi tôi muốn lao hồn tôi vào quyển sách, vào trang giấy nàng đang cầm, nàng đang đọc, nhập hồn tôi vào chữ, để nhảy vào mắt nàng, nhảy vào trí nàng, nhảy vào lòng nàng. À, giá tôi có phép phân thân của Trang Tử tôi sẽ lách hồn tôi vào thâm tâm nàng, nằm gọn trong ấy, giương mắt nhìn giòng máu trái tim nàng chảy, há miệng đón lấy vài giọt.

Nhưng tôi là người trần, phép phân thân không có, tôi đành nằm ép bên bàn đèn để thở dài, để kêu thét trong lòng những tiếng kêu xé vải.

Tiếng leng keng của chuyển tàu điện sớm nhất gọi tất cả họ dậy. Chim sắp sửa lìa ngàn.

*Chim ơi ! Một sớm lìa ngàn,
Hoàng hôn rụng đỏ, lá vàng rụng theo.*

Đặng Đình Hồng

Chim ơi ! Hoàng hôn ơi ! Lá vàng ơi ! Còn bao giờ, còn phút nào nữa, cho tôi được thấy mặt nàng ?

Chỉ lát nữa thôi, nàng sẽ đi, đi đúng như Kinh Kha, không bao giờ trở lại, đi vào cái giòng nước lũ của số kiếp, bị cuốn theo ngọn cuồng phong, rồi biết ra sao ?

Phụng dậy, nàng và em xếp đồ đạc. Đến cái tách cuối cùng của cái khóa va-li là tôi thấy vang giội trong tôi một tiếng : Hết ! Hết, hết, hết theo tiếng khóa tách. Trời ơi ! Sao lúc ấy tôi không là con kiến, con gì... gì... nữa, nép thân vào hộp phấn, chiếc khăn tay, hay quyển sách nàng đang xem dở, để được theo về nơi nàng ở, để khỏi phải bị vớt lại ở nơi này với bao nhiêu hòn sỏi, bể bàng?

Giờ phút của chia ly đã đến. Một tuần cà phê nữa là giải tán. Ai về nhà nấy, ai trôi theo dòng sông của người ấy. Đối diện với nàng, tôi quấy tách cà phê đen kịt, tránh tưởng những ngày sau đây của đời sẽ tối như đêm, dày như đất, đen kịt như tách cà-phê.

Anh Đan xem giờ ở tay, rồi gióng giả :

- Thôi xin từ giã các anh.

Cánh cửa đời đã bắt đầu khép chặt. Những gì sán-lạn, tươi trẻ, biến thể hết. Chỉ còn lại cái lòng hoang mang, cái chết của tâm hồn, cái tiếng hét vang như tiếng chuông báo giờ cho đao phủ thủ.

Phụng ngùi-ngùi nhìn chúng tôi, nhìn người yêu :

- Em xin phép các anh, em về.

Anh Tân giờ tay chào :

- Sang năm lại được gặp các em về thi.

Anh Đan nghẹn ngào vuốt tóc người yêu :

- Em về nhé !

Ai cũng có quyền nói, ai cũng có quyền nhìn một lần cuối cùng, có quyền nói một lời vĩnh biệt. Chỉ có tôi, tôi còn dám nói gì, còn dám nhìn ai, chỉ cúi đầu lặng lẽ để đưa chân họ.

Em Minh ơi ! Có phải Thượng Đế cho anh giáng sinh, đây anh xuống đời, là để anh chịu những phút nặng nề như phút này không ?

Có phải kiếp trước trên thượng giới, anh đã làm gì phạm đến oai linh em, để kiếp này phải chết gục dưới gót em khi em bỏ xóm Mai Hồ mà đi không ?

Chắc thế, chắc anh đã lỗi làm gì một kiếp qua, số-mệnh mới đây ải anh đứng ở bậc cửa này để nhìn thần linh của đời mình bỏ mình đi thế kia.

Bước chân em, em ạ, như chông gai của định-mệnh rắc theo. Anh dù muốn - mà hẵn là anh phải muốn - muốn chết đi chứ, cũng không thể bước theo. Định mệnh đã ngăn, con người thịt có thể nát, xương có thể

tan, làm thế nào trái được ?

Em đi, phải rồi, em đi. Tuy em đi là để về ở một nơi khác. Nghĩa là em cũng vẫn còn ở trần hoàn thôi, nhưng như anh đã tặng em câu thơ tiễn biệt :

«Mười nẻo trần gian, vạn nẻo đời»

thì em dù còn có mặt ở trần gian, nhưng đã vắng bóng trong anh, vắng bóng trong cái đời rồi đây sâu khỏ của anh. Anh dù muốn tìm em, nhưng định mệnh không để cho tìm. Định mệnh đã rắc gai bở kếp vào bước chân em, anh theo làm sao được !

Họ đi khỏi, tôi đứng chết lặng nhìn theo. Rồi khi đã tắt tầm mắt - hơi ơi tầm mắt nào mà chẳng tắt ! - tôi quay vào. Không còn sinh lực đủ để ngồi, tôi nằm lăn ra giường, nhắm nghiền mắt, thở rốc như người bị bệnh thương hàn đã lú lười. Bệnh thương hàn đôi khi còn tha con bệnh, chứ cái bệnh u uất của tôi thì thiên nan vạn nan, trăm phần chắc chết cả rồi.

Anh Tân chẳng còn biết nói gì, chỉ ngồi vào cạnh tôi, để tay lên ngực tôi, khẽ gọi :

- Biết đâu nàng cũng yêu anh ?

Đến bây giờ, còn nói gì đến sự nàng yêu tôi nữa. Đời đã chia tôi và nàng ra hai ngã rồi. Nàng dù có yêu tôi nữa, cũng không thể hồi sinh tấm lòng tôi được. Lửa lòng đã tắt trong tôi. Ví dù nàng có yêu tôi đi nữa thì tôi làm gì, tôi cũng chỉ đến ủ trong lòng sâu mỗi u tình thôi chứ. Định mệnh đã muốn nghiền nát tôi cơ mà.

Tôi, một kẻ đã thành gia thất, lại đi yêu đương một bông hoa chớm nở trong vườn cấm. Tôi, tôi mới quái gỡ làm sao ! Không lúc nào bằng lúc này, tôi nhận thấy câu «Tự thân tác nghiệp» đáng đổ vào đầu tôi quá. Tôi còn oán thán cái gì ! Ai bảo tôi yêu liều lĩnh, ai bảo tôi mắc dây tơ mỏng meo qua hàng trăm cây số, để cho gió sương làm đứt quãng. Tôi còn oán thán nỗi gì ! Sao tôi đã biết từ xóm tôi qua xóm nàng không có dịp cầu nào, mà tôi cũng cứ định sang cho bằng được ? Đòi một thứ không thể có trong trần-gian, sự tay mỗi, mắt mỗi, lòng mỗi là dĩ nhiên rồi. Tôi không có quyền kêu đau thương nữa thì phải.

Nhưng không, lý trí có ăn nhập gì vào ý lòng, đâu biết trước nguy cơ khốn cực đấy mà tôi vẫn lao đầu vào. Nghiệp dĩ cả thôi mà. Yêu nhau trong trường hợp éo-le thế này, chẳng là nghiệp-chương hay sao !

Đã có lúc tôi muốn vùng dậy, hét ầm lên : Sao thẳng tôi lại bạc nhược như thế ? Sao thẳng tôi một đời rạn

rầy mưa gió đã nhiều, phút này lại đau khổ một cách vô lý như thế ? Tôi muốn co hất đà chân đạp vào thành giường cho bật tung ra, để tỉnh mộng. Tôi muốn phi thân cho nhẹ cơ trần. Song có được đâu, tôi làm gì còn đủ sức ngồi dậy chứ đừng nói đến vận động nữa.

Trời ơi ! Một giờ đồng hồ sau lúc tôi ở nhà anh Tân ra, cảnh tình mới nào nuốt làm sao ! Tôi tưởng như tất cả sức nặng của trần gian đè trên ngực tôi. Tôi phải dùng chân lại, cố thở một cái cho nhẹ lòng mà không được.

Tôi lê từ xóm Mai Hồ về nhà tôi, lê như kẻ bị xiềng xích cùm chân, không tài nào bước nhanh được. Tất cả những gì hiện ra trước mắt tôi lúc ấy đều có hình dáng những con quỷ không đầu, không chân tay, không mắt mũi, ghê khiếp ôi là ghê khiếp ! Tôi muốn rú lên, song không thể nào cất tiếng được.

Tôi không dám về nhà, sợ cảnh tro trọi lại làm cho tôi khiếp đảm, đành phải đến anh Bằng. Anh Bằng thấy tôi, ngạc nhiên :

- Sao mà hốc hác thế kia ? Đi đâu về mà đầu bù tóc rối thế ?

Không thể khóc ngay được, tôi chỉ dành gương nói :

- Đi giang hồ về đây, anh ạ.

Anh Bằng cười hỏi hả :

- Giang hồ tận đâu, sao không gửi thư về ?

Nào tôi có đi tận nước Ngô nước Sở nào cho nó cam, tôi chỉ mới «chu du» trong cái bóng yêu đương của một cô gái nhỏ thôi, mà đã kiệt quệ thế này.

- Ở Hà nội thôi mà.

Anh Bằng đưa tay lên mắt, nhắm tôi một phút rồi gạt gù :

- Thế mà trông bơ phờ như vừa ở tận đâu đâu về.

Bơ phờ, hai tiếng này anh Bằng dùng mới đúng làm sao ! Quả tôi đã bơ phờ thật, mà không bơ phờ làm sao được khi điệu lòng bị rút nhiều như thế, khi con người bị ngã trong cánh tay của yêu đương.

Tôi ở nhà anh Bằng hai hôm để lánh nạn. Tai giời nạn nước còn có thể tránh được, chứ tai nạn của yêu đương thì hết đỡ, chỉ có cách cúi đầu chịu chết. Hai ngày, thức thì bị những ý nghĩ miên man giày xé, mà ngủ thì than ôi, ác-mộng mới kinh khiếp làm sao. Chỉ

rất những cảnh ly-tan, chỉ rất những cảnh xót sa. Mở mắt nhiều lúc bàng hoàng như mất cái gì, tôi lại khóc. Khóc không ra tiếng, nước mắt từ một góc vách nào, thật là vô cùng thấm thê. Hai ngày liền, tôi lăn từ cái dốc thăm khốc này sang cái dốc thăm khốc khác. Người cứ rảo và chín rừ như kẻ bị khiếp đảm trước con thú đang gí mũi hít xem cái xác nó đang vòn sống hay chết.

Anh Bằng đoán ra cái ưu tư của tôi, an ủi tôi bằng những câu nói khích động cái chí trai của tôi. Hừ, chí trai, bây giờ tôi mới biết nó là một thứ gì cao hơn núi cao, sâu hơn bể sâu, phải hùng liệt lắm mới chứa đựng nổi nó. Không phải tâm hồn nào cũng có thể rước nó vào lòng. Thường ngày, chắc anh Bằng vẫn thấy tôi quyết liệt trong mọi giải quyết, nên bây giờ mới dẫn dờ cái phía «cường tráng» của tôi đây chứ gì ? Nhưng anh Bằng ơi ! Còn có một cái cao vọi vọi, sâu thăm thăm hơn cái chí gang thép của ta nhiều, hơn nhiều lắm, mà anh chưa biết đấy thôi. Một cơn gió lửa của yêu-đương, mấy mươi gang thép chẳng phải chảy ra như nước.

Tôi nghe anh Bằng sốc lòng tôi, tôi cũng thấy bùng bùng đấy.Ồ, mà sao tôi lại khốn khổ thế này, sao tôi lại có quyền vui thân tôi xuống cát lầy thế này ? Cái thân đất chở gùi che của tôi, há có phải chỉ dùng vào sự chết giấc trong cơn lốc yêu đương đâu. Một trái tim,

một cánh tay, một chí-nguyên, bây giờ cam nằm ép đây để làm thằng đặng tử à ? Hừ, tôi phải bật dậy, moi tất cả những đuôi mắt ném trả người tôi mơ tưởng hão, rồi vùng đi như thằng con trai dũng-mãnh xem nào ! Đòi có phải chỉ có độc một cái bóng người con gái đâu. Đòi có phải chỉ có độc hàm răng, một mái tóc đâu. Bao nhiêu nhiệm vụ khác buộc thằng con trai phải đứng thẳng người, giơ tay đón lấy chứ.

Không thể, không thể lệt bệt thế này mãi được. Phải tẩy đi những chất độc, những ý nghĩ làm ủy mị tâm hồn.

Thế là tôi có hai chân, nghiền răng - như thuở nào bên sông Nhuệ tôi quyết đi lập thân ở một nơi xa - vùng dậy.

Dựng được cái xác gần như mệt lả cũng là một công phu chứ không vừa. Tôi giơ tay làm vài cử động thể thao cho máu trong người dẫn đều, rồi đi tắm. Tắm cũng là một phương pháp dẫn lực hồi nguyên, những uể oải, vướng rối trong người đều tiêu tán cả.

Tắm xong, tôi theo anh Bằng ra phố. Đã lâu lắm, tôi mới định tâm đi chơi một hôm. Nếu không cần phải giải thoát sầu muộn, có lẽ «phố phường» buổi chiều hôm ấy đã chẳng có mặt hai chúng tôi.

Đi được vài phố, anh Bằng dừng chân, ngắm tôi từ đầu đến chân :

- Tâm sự mông lung lắm hay sao mà mấy hôm nay lệt bệt thế ? Có thể nói cho biết được không ?

Tôi không muốn giấu anh, song vốn biết anh là người khô khan, chỉ sống cho thực-nghiệp, nên cũng chẳng nói làm gì. Thực ra, lúc ấy nếu tôi có thể thổ lộ với ai nổi lòng của tôi, sầu muộn cũng bớt đi được dăm phần. Nghĩ không nên làm bận lòng bạn một cách vô ích, tôi đành ngậm miệng. Gia-dĩ sợ nhớ anh hạ một nhời nó động chạm đến môi tình thiêng liêng của tôi thì «bất lợi». Cho nên tôi chỉ âm ừ cho qua.

Anh Bằng luôn luôn có tiếng cười rất trong, biểu-hiệu một tâm hồn vô tư-lự. Anh dẫn tôi lên Tràng tiền, vào Gò Đa. Tôi lúc này vì cố xua đuổi cái ám ảnh nên cũng hơi bình thản một chút. Tôi theo anh Bằng như đứa trẻ, anh nói gì tôi cũng gật, anh bàn chi tôi cũng gật. Tôi không bàn cãi gì cả. Anh Bằng lại hỏi tôi một lần nữa :

- Anh có điều gì tư dự mà nản sự đời thế. Nói cho nghe nào ?

Nói, tôi biết nói thế nào bây giờ ? Nói ra để cho bạn phải cáu kỉnh về sự vô lý của tôi à ? Một người con gái

lầu cao, mới gặp trong vài ngày, mà lại đi tư lương, lại đi buồn rữ như cò bị bão thế này, tôi nói ra làm sao được? Cắt nghĩa thế nào được ý lòng ? Nếu việc lòng cũng tính như những con số, những thước thợ thì việc lòng làm gì có cái chỗ mầu nhiệm của nó. Việc lòng càng vô lý bao nhiêu lại càng có cái nhẽ của nó bấy nhiêu. Cây đàn bầu, chỉ có một sợi dây đườn đưỡn, không phím này phím khác, không có cốt cách của một thứ âm nhạc thượng đẳng, ấy thế mà đã reo những tiếng lâm-ly, ai oán nhất, làm tê tái lòng ta nhất. Cái vô lý của chiếc độc huyền cũng như chỗ vô lý sự gặp gỡ của tôi. Chỉ có tôi mới dung được tôi trong cuộc yêu đương này mà thôi.

- Cảm ơn anh, cũng hơi thắc mắc một tí thôi. Có can gì !

Câu nói ấy vừa ra khỏi môi tôi, tôi đã giận tôi ngay. Sao tôi lại hèn thế ? Cho rằng tôi không muốn thổ lộ tình tôi với bạn, tôi cũng không nên phụ nàng trong câu nói bơ thờ ấy. Sao lại hơi thắc mắc, sao lại một tí thôi. Mới xa xôi nhau có mấy ngày giờ, tôi đã thất kính với nàng đến thế cơ à. Nghĩ thế, rồi tôi then, then vì đã hèn trong ý tưởng. Giá lúc ấy nàng đứng trước mặt tôi, có lẽ tôi đã phải cúi đầu thọ tội. Cái tội tày đình đã phản-bội nàng, phản bội trái tim.

Cuộc đi chơi phiếm này, tưởng để vui bớt ưu tư, ai ngờ đã làm cho tôi ngây ngất thêm. Phút này, tôi mới hiểu thâm thía hai chữ cát bụi cổ nhân đã gán cho loài người. Cát bụi, thì đúng rồi, còn chổi cái sao được. Chỉ một làn gió nhẹ lướt qua là cát bụi biến không biết về xứ sở nào nữa. Câu «Lòng ta không phải tảng đá, chẳng khá chuyển được đâu» đúng ở địa-phương nào, trường hợp nào tôi không biết, chứ với tôi, nó chẳng đúng chút nào. Lòng tôi đã chuyển mất rồi, khi một đám ba bốn thiếu nữ lướt qua mặt tôi, áo xanh, áo đỏ rộn ràng. Mùi hương phấn tạt vào khứu giác tôi, thông ngay cái mạch tương tư, làm cho tôi trạnh tủi. Tôi thấy ngay tôi cô đơn quá, trống trải quá, cơ khổ quá ! Tiếng nói riu rít, bước chân líu tíu của các thiếu nữ, trời ơi, nhắc nhở tôi về nàng nhiều quá ! Tôi ngã gục mất rồi ! Hai câu thơ :

*Có những mùi thơm quyến luyến lòng,
Trời ơi, tôi thấy tôi là không !*

Đặng Đình Hồng

hiện đến với tôi ngay phút ấy. Tôi rời mắt nhìn theo những tà áo phấp phới trước gió, rồi tôi nghẹn thở. Ngực tôi lạnh băng, gân cốt trùng, tôi không thể bước đi được nữa. Xương bánh chè lỏng mất rồi.

Cơ lốc tình-cảm cướp hết sức nóng của cơ thể, tôi không thể cắt chân được nữa. Anh Bằng bảo tôi nếu mệt thì quay về. Chịu, tôi không thể quay về được đâu. Tôi không thể can đảm vùi thân nằm ở cái gác trống trênh nhà anh Bằng nữa. Tôi phải đổi không khí. Trở về với anh Bằng, đêm nay hồn tôi sẽ rạn nứt mất. Bỗng nhiên tôi thấy cần phải đến nhà anh Tân, nhìn lại gian buồng nàng đã ở vài ngày, để tưởng vọng những phút gặp gỡ vừa qua. Tôi bèn xin anh Bằng cho tôi được tự do đi đâu thì đi. Anh Bằng cố nèo tôi về nhà. Tôi thú thực không thể chiều anh được. Anh ái ngại, bảo tôi :

- Thôi được, anh đi đâu thì đi. Nhưng về ngủ đàng tôi nhé. Chốc nữa về nhé, tôi đợi đấy.

Tôi băng khuâng :

- Vâng, nếu có thể.

Tôi đi phải cái xe của một người đã có tuổi. Xe chạy chậm quá, mà ruột tôi thì nóng bùng. Tôi đành phải xuống trả tiền để lên một cái khác. Cái xe thứ hai cũng không cho tôi được vừa ý. Tôi lại phải xuống để gọi cái thứ ba.

Anh xe này đầu buộc cái khăn «mùi xoa», trông nhanh nhẹn khỏe mạnh lắm. Anh nhắc càng xe là chạy

bay biến.

Đến ngã tư nhà Rượu, một cái xe đạp từ phía Thê dực thúc đến, lặn vào càng xe của tôi. Anh xe đang mở hết tốc lực, không thể ghìm càng xe. Thế là tôi gặp một «nạn xe cộ».

Đời tôi bao giờ cũng thế, có lẽ sao chiếu mệnh tôi xấu, nên chỉ đến cho tôi những thứ trái mùa. Phải chi hôm tôi đi tìm mua quyển Contes Fantastiques không được, xách va li ra ga, xe tôi bị hãm lại vì bị cái khác đâm phải, ít ra chậm vài phút, tôi đã không gặp anh Phong ở cửa khách sạn Đồng-Lợi để phải theo anh về lấy sách, để phải ở lại Hanoi, để phải đến với anh Tân, để phải gặp nàng, thì đâu có cái phút trời thảm đất sầu này !

Cứ nghĩ đến những cái nó đan đúng cho tôi phải một ván bài rốc túi, tôi hận vô cùng. Tạo vật sao không thương cái đời đã cơ khổ của tôi, tránh cho tôi cái họa Mai-Hồ có được không ? Tôi gặp nàng để làm gì, để cho ê chề, điêu đứng à ? Đời tôi, có phải tôi chưa nhấp chén đắng cay nào đâu. Có phải tôi chưa chia tay ở ngã ba ly biệt đâu. Có phải tang-thương chưa ngả màu đời tôi đâu. Lòng tôi đã nấu vì bao nhiêu tai-biến đời giáng lên đầu rồi.

Tôi chưa trả xong tiền xe, anh Tân thấy tôi, chạy miết lại. Anh giơ tay, cuống-quít :

- Sao bây giờ mới lại ? Cho đi tìm hai hôm nay rồi. Nay, này, anh có sốt ruột không ? Ồ, đại cát, đại cát ! Trời ơi, thật không ngờ !

Rồi anh nín áo tôi, lôi tôi như con mèo tha con. Tôi tuy chưa biết cái gì đã xảy đến cho tôi, song cũng linh cảm hình như một triệu chứng tốt về phía nàng.

Anh Tân hấp tấp mở ngăn bàn, cầm phong thư giấu về đằng sau :

- Đố biết gì đấy ?

- Thư.

- Của ai gửi ?

- Nào tôi biết được.

Anh Tân nẩy lên như quả bóng cao su :

- Thư của tôi, anh nên nhớ thế nhé !

- Của anh, anh đưa cho tôi làm gì ?

Anh Tân cười vang :

- Ấy thế, sự đời mới rắc rối. Thư tên tôi, viết cho tôi, mà lại là gửi cho anh.

- Nhưng của ai ?

Bỗng anh vênh mặt :

- À, điều khoản này chưa thể nói ngay cho «thầy» biết được, còn phải đòi chuộc bằng cái gì chứ lì. Gớm, đời người có một lần, không bắt chẹt anh, bắt chẹt ai.

Rồi anh khoằm-khoằm cái mặt, giao hẹn :

- Tôi đưa cho anh lá thư này, tôi yêu cầu anh một điều. Từ nay anh không được «sài» tôi nữa nhé !

Tôi cười :

- Thì cứ cho xem nào !

Anh Tân gặng :

- Nhưng anh có bằng lòng không đã ?

- Vâng.

Trước khi đưa lá thư cho tôi, anh còn níu tay tôi, áp vào tận mặt :

- Xin anh biết cho rằng ở đời này không phải chỉ có anh biết yêu đâu nhé.

Tôi nín thở, chờ đón. Anh Tân trịnh trọng hai tay dâng một cái phong bì. Tay tôi đưa ra đỡ lóng cồng như người vừa ở ngoài rét vào nhà.

Anh Tân,

Tôi viết thư này cho anh trong lúc tôi đã sắp vào trong Nhị Thanh để lánh nạn. Anh ạ, buồn quá ! Hôm qua, lúc ra tàu tôi không dám trông lại, dù một lần thôi. Vì nếu trông-lại, tôi sẽ khóc mất ! Nên thà là tôi đi, tôi cười như một con người vô tình.

Tôi ra tàu, tôi thấy hình như tôi quên gì thì phải, nghĩ mãi không ra. Nhưng có lẽ là hồn tôi. Đêm hôm 17, tôi thấy buồn quá ! Tôi vào giường nằm, nhưng không thể nào nhắm mắt được. Sau mãi mới ngủ được một lát. Tiếng ngâm thơ buồn buồn của anh Hoàng làm tôi tỉnh dậy. Tôi đã định cứ nằm rồi sẽ phải ngủ.

Nhưng anh Hoàng cứ ngâm thơ mãi mãi. Đã buồn vì sắp chia ly, lại phải nghe mãi giọng thơ của một nhà thi sĩ buồn, anh bảo dù con người vô tri cũng không chịu nổi, huống chi tôi. Tôi không khóc, vì tôi không muốn cho ai biết là tôi buồn. Càng buồn bao nhiêu thì nước

mắt càng ráo bấy nhiêu.

Không khóc được thì tôi cười, cười cho đỡ buồn, cười cho quên buồn, hay là cười để tự dối lòng mình.

Chiều trời càng lắng xuống bao nhiêu, buồn của tôi lại càng xấu xé lăm. Tôi buồn khi nghĩ đến lúc ngồi cạnh bàn đèn xem các anh hút thuốc và nghe ngâm thơ.

Tôi không biết ngâm thơ đâu, anh ạ. Nhưng hễ cứ đọc là tôi buồn, vì nó đã vang lên cái giọng thơ ai ngâm. Vì vậy muốn dịu lòng sầu, tôi đọc thơ, đọc như mê như điên. Tôi đọc cho vang nhà, đọc cho vang cả hồn tôi để cho vui lòng sầu hận.

Ồ, tôi điên rồi, sao tôi lại kể những chuyện buồn cười này cho anh nghe nhỉ ? Nhưng cười làm gì cơ chứ hở anh. Tôi lại nhớ câu tôi nói với anh : «Cứng lắm mềm nhiều».

Này, anh Tân ạ. Nhà anh có cái gì ấy. Phải chăng đó là các tâm hồn thi sĩ và văn sĩ kết lại thành cái dây chắc muôn đời để ràng buộc những kẻ yêu nó và đã đến thăm nó.

Thôi, anh ạ. Tôi sắp đi đây. Xin phép anh tôi hạ bút. Và cầu xin anh đừng giả nhời tôi. Anh để tôi chờ thời gian.

Anh lấy danh dự mà thề đi.

Tôi muốn vậy. Anh đừng giả nhời tôi nhé.

T. B. - Anh xem xong, làm ơn xé đi hộ. Anh đừng giả nhời tôi.

Minh

Tôi đọc xong, ngồi vật xuống ghế, úp thư vào mặt khóc đỏ hỏn. Trời ơi ! Đa đoan làm chi thế này ! Nàng cũng có yêu tôi. Em Minh ơi ! Ví dù sông lở cát bồi, anh cũng không thể quên em, người đã thí bỏ cho anh một chút hương nhụy của lòng. Em ạ, anh đã làm gì để được em nói với anh những lời thống thiết ? Em có biết rằng khi anh đọc thư em, anh run sợ đến thế nào không ? Anh run sợ rằng tấm tình cao-khiết của em rồi không được đền bù lại. Anh biết, biết lắm, đời sẽ tách chúng ta ra khỏi nhau. Đời sẽ không để cho chúng ta thương nhau đâu. Hỡi ơi ! Duyên bèo nước thì túi lòng quá lắm ! Anh muốn tạ lòng em đây, muốn viết ngay cho em những lời thâm tạ đây. Nhưng anh biết gửi về đâu ? Và lại khốn-khổ nữa, nếu anh để chị Phụng biết, tất nhiên rồi anh Đan cũng sẽ biết. Và rồi sấm sét của đời sẽ làm rền rúng chúng ta.

Không phải anh nghi gì em đâu, anh biết em dù thương anh đến thế nào đi nữa cũng không vượt nổi những thành-kiến ngáng đường đâu. Anh Đan chỉ nói một câu thôi, đời sẽ giạt em khỏi tay anh.

Minh ơi ! Sao em lại dành cho anh phần hương lòng ngát dịu đến thế ? Em đã trông anh ở góc cạnh nào ? Em không sợ lấm gót em ư ? Trong khi viết những lời bông giã ý yêu-đương, em không tính toán đến chỗ có thể thực hiện được những gì gửi gắm ở nhau hay sao ? Em ơi, anh run sợ quá ! Anh phải sống lại với em thế nào để tạ lòng em ? Anh biết làm thế nào bây giờ, để cho qua đi tấm tình của em dành cho anh ? Không thể ! Máu yêu đương của thằng con trai sùng sục trong anh. Mà em ơi ! Nếu anh chường mặt ra, dâng cái tình của anh cho em, thì anh biết trước rằng phong vũ của đời sẽ làm bạt anh đi. Anh biết chắc như thế, mặc dầu em đã thương anh đến thế này, mặc dầu em đã viết cho anh những lời ân nghĩa.

Em ơi ! Con đường của anh, anh biết sẽ chẳng dẫn đến đâu cả. À, nếu có, thì chỉ đến sâu thành thăm hải thôi.

Bức thư của nàng làm tôi chết lặng một thời-gian ba bốn tháng. Đã bao nhiêu lần tôi định đến nơi nàng ở, dâng nàng một lời, để nàng đỡ tủi lòng rằng nàng đã

yêu mà không có tiếng vang. Nhưng nếu tôi đến để gặp nàng, tôi sẽ phải gặp cả Phụng nữa. Có lẽ nào hai chị em đi học cùng một trường, lại kẻ đi trước, người đi sau. Mà tôi biết chắc rằng Phụng, nếu nàng gặp tôi, sẽ hiểu ngay cái cớ tôi đến tìm nàng. Rồi thì anh Đan sẽ biết. Rồi thì anh chỉ nói một nhời là tan-tác cả. Hỡi ơi, cay cực đến thế là cùng ! Tiến thoái lưỡng nan, câu ấy trần gian chưa dễ mấy ai đã có cơ hội để hiểu. Tiến ư, xụp đổ đã hiển nhiên rồi ! Thoái ư, để bẽ bàng ai ! Trời ơi là trời, tôi biết tính thế nào đây ? Một người con gái đoái-tưởng đến tôi, tôi có thể nào ngoi đi được. Còn lòng tôi nữa, tôi biết nói với nó thế nào ? Tôi biết dỗ dành nó thế nào ?

Ngày tháng mới nặng nề làm sao ! Một món nợ trên lương tâm không trả được thì kiếp tôi quả đã cơ khổ. Một bận tôi nhất quyết tìm nàng. Rồi muốn ra sao thì ra. Tôi đã lấy vé, đã ngồi tàu. Nhưng cũng chỉ được vài ga, tôi lại đành phải xuống.

Tôi cần phải lánh cái tỉnh Hanoi ồ ạt này, tìm một nơi vắng vẻ để nuôi cảm tình trứng nước của tôi. Tôi biết đi đâu bây giờ ? Hay là tôi vào Tourane nương mình dưới cây thánh giá, sống cạnh cổ nhân tôi, hiện làm mục sư ở một giáo đường ? Hay là tôi tìm cái quên - mà tôi quên thế nào được - ở trong sự hoạt động về thương nghiệp.

Tôi lại lăn mình trên con số, để có thể đi suốt dọc từ Bắc chí Nam. Không thể ! Nơi u tịch chỉ thêm làm cho lòng tôi đã nẫu càng nẫu thêm, và những hành trình nay đây mai đó cũng chẳng giảm được nỗi oan khổ của tôi. Những đêm lữ thứ chỉ làm cho tôi ghen lòng hơn.

Bài toán của đời tôi cơ hồ không có lời giải. Ở Hanoi, thực tình tôi không muốn chút nào rồi. Những tà áo mầu, những mớ tóc buông sõa sẽ dẫn dờ lòng nhớ nhung của tôi. Tôi không chịu nổi. Tôi biết làm thế nào bây giờ ?

Giữa lúc tôi chưa tìm ra lối thoát, một bàn tay mầu nhiệm giơ ra đón tôi. Anh tôi, người anh máu tủy của tôi, người hướng dẫn đời tôi, đến với tôi một buổi chiều. Anh tôi vừa đi Vân Nam về được hai hôm. Tôi cũng cần phải nói qua, anh tôi hơn tôi năm tuổi và đã lập được nghiệp lớn trong thiên hạ. Anh tôi biết thương cái đời cô độc của tôi, đã xuống ơn cho tôi được gửi đời vào anh. Những hôm anh tôi đem tôi đi biệt tích hẳn một nơi để khai thông các năng khiếu của tôi, tôi thường thừa với anh tôi :

- Sau đây, đời em còn nhiều gặp ghềnh. Em trông cậy ở tấm lòng anh thương em.

Thì quả bước gặp ghềnh đã đến. Không biết anh tôi đã nghe ai nói giao này tôi ngơ ngẩn mà đến tìm tôi sau

mấy tháng kinh doanh trên đất của Long-Vân.

Tôi đang nằm trên «đi-văng», trông thấy anh tôi liền nhảy choàng xuống đất ôm ngang lấy anh tôi, khóc thút thít. Anh tôi nhìn tôi một cái nhìn thấu tâm-can :

- Anh hiểu rồi, chú phải vào trong anh đi ngay. Đừng ở ngoài này nữa, vào với anh, cho ngày tháng dịu dần đi.

Anh tôi có một cái trại cách Hà nội vài cây số.

Rồi ngay đêm hôm ấy, anh tôi dẫn tôi đến một nhà hát, kể cho tôi nghe những gì đã từng-trải trong mấy tháng lưu lạc xứ người. Tôi hiểu dụng ý của anh tôi, có lẽ kể ra những chặng đường mạo hiểm, những hành vi hùng-liệt, cuộc sống vật lộn với súng đạn, cướp bóc, để gọi dậy trong tôi cái chí trai tôi vẫn hoài niệm.

Và anh tôi thuật lại một vài cuộc tình-duyên lỡ dở, đau xót trong cuộc đời niên thiếu của anh tôi, để kết cục bằng một cái nhếch môi :

- Đòi những kẻ có tình, có lòng, cơ cực lắm ! Phải có một bản thể cứng rắn mới qua khỏi ba đào. Mỗi khi anh đau khổ, anh nhìn vào các ngành hoạt động của xã hội để vượt lên trên cái đau của riêng mình.

Tôi hiểu lắm, hiểu anh tôi muốn phục-hung tôi. Anh tôi muốn gỡ mối lòng cho tôi bằng sự mở cho tôi xem những tấm màn đời.

Tôi «ly dị» Hanoi, về ở với anh tôi ở cái làng giữa Hà nội - Hà đông. Anh tôi bắt tôi đọc sách, bắt tôi viết, bắt tôi tập thể-thao. Những cuộc đi bắn nỏ anh tôi tổ-chức để cho tôi khuây khỏa, và anh tôi cho tôi sống miên man ở bốn đường sơn phấn. Những đêm say chết giấc trên cánh tay các ả ca nhi, những tiệc rượu cháy môi, những bữa thuốc phiện khói xây thành.

Những cuộc hành lạc ấy có làm loãng lòng tôi nhớ nàng không ?

Tôi ngao ngán mà trả lời : Không. Chẳng những thế, canh tàn rượu tỉnh tôi còn khổ gấp trăm nghìn. Nhiều lúc bừng mắt dậy, tôi thấy như tôi lạc vào một thế giới xa lạ, mát mát một cái gì quý báu của hồn. Tôi tung hứng như anh chàng đứng ở chân cầu đợi tình nương, để nước dâng ngập đầu. Thế là tôi oà khóc. Và những đêm quay mặt vào tường, không còn biết làm gì, vẽ những nét để chấp thành chữ MINH, tôi tủi thân, tủi cái tình nàng cho tôi, tủi cái tình tôi dâng nàng, nước mắt thấm gối.

Hỡi ơi ! Tôi đã nắc những cái nắc hận-tình. Người xa xôi có biết rằng tôi tư-lương người không ?

Tôi vào ở với anh tôi được vài tháng thì tôi làm quen với một cụ hàng nước ở cái quán siêu vẹo. Ngày nào tôi cũng ra ngồi hàng giờ với cụ, để uống một bát nước chè tươi, để hút một điếu thuốc Lào và để ngắm người qua lại.

Cụ hàng khi đã có cảm tình với tôi, kể cho tôi nghe đời cụ. Hỡi ơi ! Chòm tóc bạc kia, tôi có ngờ đâu cũng có một thiên thảm sử na ná như tôi. Cụ kể lại một mối tình thuở đầu xanh của cụ. Cặp mắt đã mờ vì thời gian, còn có thể nhỏ những giọt nước mắt nóng hổi của thương tủi :

- Ông ạ, đã bốn mươi năm nay rồi mà tôi cứ nhớ như ngày hôm qua. Rồi hôm nào tôi đưa cho ông xem cái áo «gi-lê» của ông ấy gửi tôi. Người khá đáo để ông ạ. Giá bà cô tôi không ác nghiệp cơ cầu thì tôi đã chẳng còn ở làng này. Tôi đã về với ông ta rồi.

Tôi trông cụ lúc ấy phảng-phất một nỗi buồn mênh mang. Trái tim có những thấp thỏm mà thời gian không thể làm cho mất được. Hôm nay, hay một trăm năm sau cũng thế, vết thương vẫn chưa thành sẹo. Rồi cụ hỏi tôi:

- Các cháu chúng nó bảo đêm nào ông cũng đi rong đường cái, ngâm thơ và hát, có phải không ? Chắc ông ở nhà quê thế này, buồn lắm nhỉ ?

Câu hỏi của cụ, mãi mấy tháng sau tôi mới trả lời. Từ buổi cụ biết tâm sự tôi, thỉnh thoảng cụ lại cho mời tôi lại nhà «đánh chén». Nghĩa là bên mâm rượu chỉ có cụ và tôi. Cái nệm rượu Thiều-châu của cụ chỉ «chứa» được một «chút» đủ cho tôi và cụ. Và những đêm trăng nữa, tôi thường ở sân nhà cụ để... để chẳng làm gì cả. Hay là chỉ để nhìn cụ, nhìn tôi trong cái bóng già nua của cụ.

Thỉnh thoảng, cụ lại hỏi tôi về nàng. Khi thấy tôi trả lời vẫn hoàn mộng ảo, chim vãn của ngàn, cụ thở dài, đọc tặng tôi những câu phong dao :

*Đôi ta như bát nước gừng,
Thà khi gặp gỡ, ta đừng quen nhau.
Biết nhau thêm nhớ nhàng nhau,
Quen hơi bén tiếng bao lâu mà rằng...
Trách ai dứt mối xích-thằng,
Biết rằng dứt chỉ, thà đừng vương tơ !*

Anh tôi thấy tôi lúc nào cũng như người mất trí, luôn luôn tìm cách giải muộn cho tôi. Những cuộc luận bàn về văn-chương, thi-ca, đã cho tôi gặp một người bạn

gái. Thúy Mai có lẽ cũng yêu tôi đấy, nhưng tôi còn vương mối lòng. Tôi có thể phụ người đã đoái tưởng tôi thế nào được.

Những ngày Thúy Mai năng lui tới, tôi khổ sở vô cùng. Tôi cứ phải tránh những cái nhìn trước đây tôi đã nhìn Minh, những câu nói có thể phạm đến cái tình của tôi dâng cho người khuất mặt. Thúy-Mai không hiểu nỗi riêng của tôi, đã nói với anh tôi :

- Anh Hoàng thế nào ấy, anh ạ.

Tôi hiểu tiếng thế nào có nghĩa thế nào rồi.

Anh tôi áng chừng thấy sự có mặt của Thủy Mai làm tăng «bệnh» tôi, bèn bảo thật nàng :

- Nó tương tự đấy.

Rồi anh tôi đưa cho nàng xem mấy trang bút ký của tôi, một hôm đang nghe hát ở nhà một danh ca, bỏ về nhà, thấp ngọn đèn dầu lạc cúi đầu viết lia lịa.

Thế là từ đấy, Thúy Mai không lại nữa, và mãi đến bây giờ cũng chẳng gặp đâu. Có lẽ mấy trang bút-ký ấy đã làm cho Thúy Mai thấy rõ tấm tình tôi dâng cho Minh của tôi, nên rút lui. Tôi tưởng cũng nên chép ra đây để được đọc lại một lần cho ấm lòng.

Trong những giòng chữ bốc ngùn ngụt cái lửa yêu đương, tôi đã trách nàng sao nỡ để tôi cơ khổ thế này ? Sao không viết cho tôi lấy một lời nào nữa ? Sao lại có thể tàn nhẫn với tôi quá thế ?

* * *

«Ồ giờ phút lòng sôi lên cái ý muốn để được gặp nàng, tôi muốn kêu lên một tiếng rung chuyển cả vạn vật để cho người ở đầu trời kia nghe thấu.

Tôi muốn lấy hết sức răn của cánh tay để lật đổ cả một trời xa cách, co mảnh đất kia lại để cho được đối diện với nàng.

Nếu có thể, tôi sẽ hà cái hơi thần của trái tim tôi, hà vào không gian, cho tất cả loài người mê man đi, chỉ riêng tôi với nàng là tỉnh.

Trời ơi ! Có bao giờ người đàn-bà lại có thể hiểu lòng nhớ mong của người yêu họ. Đàn bà, cái giống hẹp hòi, người lê muôn triệu năm nào cho đến trái tim ta, cho đến nơi ẩn khuất trái tim ta. Người, người rất có thể cứ e dè, cứ đo đắn. Còn ta, người con trai có bóng che lấp Thái Sơn, ta có bao giờ để cho một ý nghĩ nhỏ nhen do sự tính toán làm vướng bận lòng ta tôn thờ người.

Hỡi cái kẻ mắt phượng mày ngài kia, từ kiếp nào người ám ảnh trần gian này ?

Người con trai đã đặt hồn họ dưới chân người, dâng hồn họ dưới gót người, sao người không chăm-bắm, nâng-giắc, bù chì ?

Sự thờ ơ vô tình của người với thiên hạ thì có sao, nhưng đàn bà, người có biết rằng chỉ một cái cau mày, một cái chép miệng, một bước đi dần dỗi, hay một vô tình đụng chạm đến dây lòng mỏng-mẻo của kẻ tôn thờ người, là cả một góc trời xầm xuống, cả một trái đất xụp đổ, cả một oan trái gieo ra.

Người đàn bà, có bao giờ người sống đâu ! Có bao giờ người dừng chân ở một phúc đường trong một đêm khuya để mà nhìn cái bọn bệnh nhân nằm chờ chết đang quần quai vì những hận ngày xanh !

Người thản nhiên trong buồng the, trong khi kẻ yêu người nín thở đợi bước chân của người phu trạm.

Người cầm bút vẽ những nét nguệch ngoạc xuống tờ giấy trắng để tiêu khiển, trong khi kẻ yêu người ở một phương trời xa lạ nào, đang giơ hai tay ra để cho căng hết sức có thể có của kẻ tình nhân, mong co lại, giáp lại hai đầu cùng trái đất để nhìn cái chớp mắt của người,

nhìn cái đưa đẩy của chân người.

Và trong khi người ngủ cái giấc ngủ ngon-lành của kẻ sờn sờ, kẻ yêu người trong một quán trọ nào, đang ngồi xồm trên giường, úp mặt vào đầu gối, lòng sâu thì vẩn lên những nhớ mong, nấc lên những hờn tủi.

Đàn bà, đã có chiều nào người biết là có một người ở sau giải núi vàng kia đợi người chưa ? Có lần nào người xòe bàn tay ra, giờ lên ánh đèn cho rõ hết các nét hồng để mà mỉm cười rằng kẻ yêu người đang chu du trên đó?

Ôi ! Đàn-bà, nổi sầu hận muôn năm của cả những kẻ có đôi vai kích được một trời cô quạnh !

Ôi ! Đàn bà, nổi sầu hận muôn năm của cả những kẻ đo trời đất bằng sự thắc thỏm của trái tim mình.

Đàn-bà, người có bao giờ hiểu cái gì là yêu đương ! Trời ơi, người là hồn, là huyết mạch của yêu đương mà thăm chưa, người không biết yêu đương !

Ta chắc người không biết, vì biết thì bao giờ người đi qua mộ địa mà có xoa lại phần, tô lại son !

Người mà cũng là bức tường vôi nơi giam cầm, lạnh lùng với cả những bậc tuấn-sĩ, những kẻ chống gươm.

Người mà cũng như con chim non ca vang lên trong rừng sâu, không biết rằng bao nhiêu núi cao cây lớn đang rền rĩ cái tang thương của tháng năm không xê dịch.

Chao ôi, ngán quá. Giá trái đất có quai, ta xách riêng ra một nơi. Vì ta không muốn cùng chung sống với người, người, kẻ chỉ hiểu đời, hiểu tình, hiểu lòng qua một tắc gang xa-mã hán-hài, còn cái bản thể cao đẹp của những kẻ dám đo mình với vũ trụ, dám lấy chính huyết mạch máu mình nhuần thấm cho cây cỏ thì người quên đi, sẵn sàng mà quên đi.

Bụi phấn của người đã làm lấm láp cả một hoành sơn tâm sự của người con trai.

Trời ơi ! Nếu trái đất này mỏng như lá khô, ta nguyện làm gió ngàn, thổi một luồng bão táp để làm mất tích người đi. Làm mất tích người đi, vì người bao giờ cũng chỉ là dấu tích của mỗi mòn, của tan tác. Vì người là con tin của mùa đông tháng giá, mùa tang tóc, mùa chia lìa.

Biết người thế đấy, đàn bà ạ, mà vẫn phải quỳ dưới gót người, quỳ mà tay cao nâng tấm lòng son để mong người chấp nhận.

Biết người đến thế đây, đàn bà ạ, mà vẫn cho người cả, cả kiếp lai sinh, cho cả cái giòng đời, cho cả cái chất bạch kim của hồn, mà biết chắc rằng - điều này mới thảm chứ ! - người sẽ làm cho khô héo, làm cho mòn mỏi.

Người là kẻ vô tình, người có biết rằng ngày cũng như đêm, đầu trời cũng như cuối đất, lòng kẻ yêu người bao giờ cũng mạnh, hơi thở kẻ yêu người bao giờ cũng sẵn luồng để cuốn hút người ?

Đàn bà, nguồn huyết mạch của yêu đương, người còn đây ải kẻ yêu người cho đến bao giờ ?

Tiếng người đời kiếp nào mới giống lên ?»

Mấy trang bút ký này, tôi tủi lòng mà viết nên. À, sao nàng lại có thể ác nghiệp với tôi đến thế ? Bao nhiêu ngày đặng đặng, tôi trông ngóng tin hương, sao nàng đã có thể viết cho tôi một lần rồi lại thôi ? À, tuy viết cách nhỏ, nhưng cũng là cho tôi chứ.

Bốn cột tôi, đành rồi ! Nhưng nàng lại có thể coi thường cả hồn nàng à ? Ít ra cũng đã có một lần nàng ngỏ lòng với tôi. Hỡi ơi ! Người con gái đoan trang kia, sao ác-nghiệp với tôi thế ? Ngày cũng như đêm, có phút nào tôi quên người trong tâm tưởng đâu ! Sao người nữ

đề tôi trơ trọi thế này ? Hay người tưởng tôi không tư-
lương người ? Xót xa thay là tấm u tình ! Khe khắt thay
là hai người ở hai đầu, cách nhau có trên trăm cây số,
mà không thể nào tỏ lòng được với nhau ! Nàng có biết
rằng tôi dù khóc chảy máu mắt cũng không dám hạ bút
viết cho nàng ? Người anh rể nàng lúc nào cũng đứng
sừng sững trước mặt tôi, tôi làm gì có lỗi !

Có lẽ tôi phải ngậm oan, cho đến khi tắt thở hay sao ?

Phần Thứ Tư

Lúc này tôi luyện cò với anh Mai. Thì đã bảo gần một năm nay, tôi tìm đủ các trò chơi giải trí để cho dịu vết thương lòng.

Con xe, con pháo, con mã, tôi đã đặt cho nó nhiều nước rất mâu nhiệm. Duy có nước cò đời, tôi gỡ mãi cũng chưa xong. Cái thế tôi mắc phải là thế hai con xe bị chết đứng, vì một anh tiểu tốt vô danh. Và cái ông tướng của tôi không thể nhích chân, chỉ bởi con mã lập điền. «Song xa bức tẩu cứu trùng thiên». Hai con xe của tôi muốn vạch gòai kêu oan khổ của nó thật đấy chứ. Nó ngang tàng như thế mà chịu chết đứng một chỗ, chỉ bởi anh tốt quèn. Nhích chân một tí, tốt giải một nước là hết. Ngang không được, mà dọc cũng không được, nước cò mới ai-oán làm sao !

Hỡi ơi ! Khi đã mắc vào thế, dù Đế Thích, Trương-Ba đấy cũng đành chịu. Yêu, yêu say mê đấy, yêu cho đến hồn tan ra hơi khói đấy, nhưng vẫn không thể làm gì để tỏ tình. Người tôi yêu, chưa biết chừng có thể tưởng lầm tôi không yêu nàng cũng nên, chưa biết chừng oán hờn tôi cũng nên. À, chén rượu đời đắng cay quá cho tôi thế này !

Tôi tính từng ngày, từng giây phút, đợi đến kỳ thi Cao đẳng tiểu-học, Phụng sẽ về t Hanoi thi, may ra tôi có thể gặp cố nhân chăng !

Một hôm, tôi đang ngồi tính gở một thẻ cờ, thẻ «lạc mã hồi hương», thì người nhà anh Tân đến. Tôi cầm mẫu giấy anh Tân viết cho tôi, như tên tù tiếp tin ân xá. Tôi đoán chắc lại có tin gì về nàng. Tôi vội mở đọc. Quả nhiên đúng như tôi đoán, anh Tân bảo tôi có muốn biết tin cố nhân, hãy sang ngay anh.

Tôi vội vàng mặc quần áo để đi ngay. Vừa đi giày, tôi vừa hỏi tên người nhà :

- Có những ai ở bên ấy ?

Tôi hỏi với một giọng run bắn. Tôi đợi nó trả lời, trống ngực đập ran. Giá nó đáp có mấy cô bên ấy thì trời ơi, tôi sung sướng đến chết mất, tôi đến ngã quỵ xuống mất, chưa chắc đã đứng dậy được. Nhưng nó bảo chỉ có một ông nào ở S... mới về

Người ở S... về, anh Tân bảo là nếu tôi muốn biết tin thì sang, tất nhiên người này phải có liên lạc với gia đình chị em Phụng.

Con đường từ nơi tôi ở sang đến nhà anh Tân chỉ có đầu vài bốn cây số mà ngồi xe, tôi tưởng chừng như mấy ngày trời.

Anh Tân chạy ra đón tôi, nhìn vào tận mặt tôi, cười hỏi :

- Anh vẫn mạnh khỏe đấy chứ ?

- Vâng.

- Lâu lắm mới gặp anh.

- Vâng.

Anh đợi đây một lát, có anh Hòa ở S... về, may ra chúng ta có biết thêm gì về em Minh chúng ta không.

- Ông Hòa là thế nào với cô Minh ?

- Nghe đâu là cậu thì phải.

- Sao lại biết anh ?

- Cô Phụng viết thư về giới thiệu, nhờ tôi giúp hộ một việc, cho ngay người lên Y... tìm chú Đan.

- Anh Đan ở Haiphong cơ mà ?

Anh Tân vỗ tay tôi :

- Quên, tôi chưa nói cho anh biết, chú Đan thất-bại ở Haiphong, mất hơn vạn bạc vào các cuộc buôn lậu, về Y... đã lâu rồi.

Cái tin khánh kiệt của anh Đan không làm cho tôi quan tâm bao nhiêu. Nhưng tôi không biết rằng sự thất bại về tiền bạc của anh Đan, sau này đã giúp cho tôi nhiều lắm.

Tôi ngồi uống tàn ấm chè Thiết-la-hán thì ông Hòa về. Sau cái bắt tay chặt chẽ, ông ta nói ngay :

- Tôi nghe các cô ấy nói, các anh ở dưới này thường có những cuộc hội họp, ngâm thơ và luận bàn... Tôi mong một ngày được về với các anh... Tôi đã được nghe những vần thơ của các anh... Các cô ấy vẫn nhắc đến các anh luôn...

Các anh... các anh... Ông Hòa đã gọi chúng tôi bằng cái tiếng thân mật ấy và luôn thể, xin chúng tôi bỏ cho cái tiếng «ông» khách sáo.

- Tôi vẫn nghe các cô cháu tôi đọc thơ các anh và nói chuyện về các anh. Tôi quý các anh lắm.

Rồi anh Hòa kể luôn một hơi về đời anh cho chúng tôi nghe, mà anh bảo là để làm lễ diện kiến. Người thanh niên này cũng có một đời sống khả-thủ, không đến nỗi đốn hèn. Những cuộc đi buôn thuốc phiện lén lút từ Nghĩa-Lộ - Sơn-La, anh kể lại nhiều chỗ rùng rợn. Thật là «ngưu tầm ngưu, mã tầm mã», thăm nào anh thích chúng tôi !

- Tôi tuy chỉ được các cháu tôi kể qua về các anh, song tôi biết các anh là những người khá, tôi vẫn mong được quen biết các anh, cho nên cô cháu tôi nhờ là tôi đi ngay.

Tất nhiên chúng tôi hiểu nhau ngay và mến nhau ngay. Buổi tối hôm ấy, chúng tôi đem nhau xuống một nhà hát. Thuốc phiện bốc lòng để chúng tôi trao cho nhau những mẫu tâm sự ủ tận lòng sâu.

Anh Hòa, khi đã tin được ở cái tình bạn của tôi - những tâm hồn liên cảm có cần gì thời gian - mới kể cho tôi nghe một đoạn bi sử của đời anh. Anh cũng đã yêu, và có lẽ đương yêu nữa, nhưng cây phải thừa thạch-điền, anh đành phải đánh trâu về. Anh cầm tay tôi, gieo một lời nguyện :

- Cho nên tôi thề trên cây cỏ nắm mộ mẹ hiền tôi, tôi không bao giờ còn yêu đương nữa. Và nếu có thể làm gì ích lợi cho kẻ yêu đương, lời cũng chẳng từ.

Và anh kể cho tôi biết cháu anh, Phụng cũng đang bị bước gập ghềnh. Nghĩa là lứa đôi Phụng, Đan nên duyên được cũng còn phải qua nhiều thử thách. Anh gõ gõ tay xuống bàn, lim dim mắt :

- Nhưng thử thách cũng chẳng làm gì được họ, vì họ yêu nhau lắm. Lá bùa yêu-dương sẽ trấn giùm họ tất cả những gông quai. Phụng thì tôi tin không thể phụ Đan, Tôi hiểu cháu tôi lắm. Đầu nó còn thì nó không thể sống xa Đan, Và Đan thì các anh đã biết đấy, yêu cháu tôi trên cái mực thường. Biền cố nào mà chẳng phải kiêng mặt họ. Khi họ đã không có nhau là phải chết, thì đời làm rời rụng họ thế nào được. Sấm sét của đời chỉ có thể làm rời rụng được những cái gì ghép, không phá phách được những thứ liền.

Rồi anh cười một nụ cười phóng-khoáng, gật gù :

- Mà chúng nó thì lòng liền lòng lắm. Một ngày kia, họ thành duyên thành phận, mình cũng mừng lòng. Thấy trẻ nó lặn độn mà thương !

Cái tiếng âm-áp của anh, tấm lòng thành-toàn hạnh phúc cho người thân thích, tôi thấy ngay anh là một kẻ có lòng. Và anh đã nói với tôi : Đau thương mở cái vực nhân ái trong anh.

Khi anh đã được tôi kể cái đời chìm nổi của tôi cho anh, kể những đêm trắng, những thuở ái ân, những tiếng cười như điên cuồng bên những người mỏng phận, và những thắc mắc về sự nghiệp, những điều linh của thân thể, nghĩa là tất cả những gì kết thai trong tôi, tôi đều đưa nó lên bàn để anh Hòa úp bàn tay trên tay tôi, nhìn tôi một cái nhìn giao kết :

- Tôi vẫn nghe các cháu tôi ca tụng (!) các anh. Tôi xưa nay vẫn muốn tìm một tấm tình bạn để nương lòng những lúc sông lở cát bay mà chưa được. Gặp các anh, tôi cho là hạnh phúc nhất của đời tôi từ trước đến nay.

Nhờ sự gặp anh Hòa, tôi được biết người yêu của tôi đã từ biệt ghế nhà trường và đã về quê ngoại. Nào nùng quá, tôi nghe anh Hòa mà tưởng chừng như nghe tin đứa con gái yêu quý của tôi đang bị một tai nạn chết chóc. Tôi còn nhớ cả nhời, cả điệu bộ của anh Hòa. Anh thở dài hỏi tôi :

- Cô Minh, cháu tôi thì anh đã biết đấy chứ gì ? Con bé, không biết tại sao đang học lại xin thôi và nhất quyết

đòi về quê ngoại. Tôi chắc nó cũng có tâm sự gì chứ chẳng không. Vì tình cờ, một hôm tôi thấy trên quyền vớ nó chép những bài thơ của anh, có vẽ một thiếu nữ tỳ tay vào cầm tư-lương. À, con bé nó vẽ khá lắm nhé! Và nó viết một câu ở dưới : «Tôi đã đem tất cả những gì ngây thơ, trong trắng của đời tôi yêu một người, tiếc thay lòng người ấy đã hóa đá !»

Tôi đã nghe lời thuật của anh Hòa với sự chết lặng của kẻ đào ngũ bị đạn vẫn phải cắn răng chịu không dám kêu.

Hỡi ơi ! Em Minh, sự câm lặng của anh đã làm anh tắc thở gần một năm nay. Lòng anh không là đá đâu, em ạ ! À, hay có là đá thì ở cái nghĩa không thể lay chuyển trong sự tôn thờ em. Gần một năm nay, anh phải nín tiếng, bởi anh yêu em quá, anh sợ mất em. Em có thấu cái đau của kẻ yêu đến cháy ruột gan mà phải giữ kín tình mình ? Nếu anh không tìm được lòng, tình của anh dâng em đã tan tác rồi, không còn đến hôm nay đâu ! Thiên hạ ai để yên cho chúng ta thương nhau ! Thiên hạ sẽ nặng nhẹ với em, thiên hạ có lẽ kết tội anh nữa. Thiên hạ hiểu nghĩa yêu đương theo cái tình, cái đời của thế nhân. Thiên hạ sẽ lung-lạc em bằng những tiếng chì tiếng tiếng bác, rồi thì em sẽ nản lòng. Anh biết thế, biết rằng chỉ một lời nói thôi, em sẽ tránh xa anh. Em,

cái đời gác tía lầu hồng, sao lại trao thân gửi phận cho một người đã thành gia thất ?

À, em đã thấy chưa ? Em đã thấy thiên hạ sẽ nói gì vào tai em chưa ? Thiên-hạ chỉ sống ở cái tai, bởi cái tai. Còn tắc lòng thì, trời hỡi trời, thiên hạ có biết nó là cái gì ! Nếu thiên hạ chỉ nghĩ rằng hương nhụy thuở đào tơ của em đã dành cho anh, thì đời em phải ghép vào đời anh. Nếu thiên hạ lại nghĩ đến sự khổ não nó sẽ theo anh cho đến mãn kiếp, nó sẽ cùng nép vào ván thiên ván địa với anh, nó sẽ bọc tim anh, bám vào hài cốt anh, thì thiên hạ phải để cho em, cho anh sống với nhau. Nếu thiên hạ lại biết rồi đây năm tháng pha phôi, lửa hương đã tắt, em ngơ ngác sống bên người xa lạ, và đêm đêm khóc hận đầu xanh, thì thiên hạ không có quyền đánh lạc em trong cuộc đời của em.

Nhưng em ơi ! Chỉ kẻ có lòng, cảm-thông đến triệt để nỗi thống khổ của kẻ bị lỡ làng mới thương chúng ta được. Mà kẻ có lòng thì ít lắm, em ơi !

Nghĩ đến một ngày kia đời sẽ chia chúng ta ra hai ngã, anh nhớ ngay đến bốn câu thơ của Lý-Thái Bạch khóc người con gái phải trao thân ngà ngọc cho một chú lái, tất nhiên là «phệ» bụng. Ôi, đau xót quá, em ạ! Đầu đường kia thế nào chẳng có một chú lái chờ em. Rất có thể chú lái ấy có hài hán dâng cho em, có ngựa

xe dăng cho em, có võng lọng dăng cho em, nhưng làm gì có trái tim của thằng con trai quyết-liệt, sống những phút ghê rợn của hồn, yêu cho đến kiệt máu, chết giắc trên cánh tay em ? À, không thể có. Anh đọc, đọc đến lú lười, tắc họng, những câu thơ bẻ ruột này :

*Nhớ thuở mười lăm tuổi,
Má đào đỏ hây hây.
Từ phen lấy chú lái,
Gió nước buồn tháng ngày.*

Minh ơi ! Quả anh đã yêu em thật đấy. Nếu không, những vần thơ này có nghĩa gì với anh. Đêm ròng, anh đọc đi đọc lại hàng nghìn lần, cất tiếng là có nước mắt. Anh khóc như đứa trẻ bị mất bầu sữa mẹ. Anh khóc cho cái thân ngà ngọc của em, rồi đây sẽ phải ngã trên cái hư-hoa của đời. Và anh biết trước đời anh rồi sẽ có lúc phải khác những câu thơ của nhà thi sĩ đại danh :

*Mùa sắp thu rồi, trăng ướm sương,
Nén lại chiêm bao nằm xa nhớ thương,
Hơi tiếng xưa còn gió thơm canh trường,
Em Kiều Thu giờ lâu ai phần hương !*

Vũ Hoàng Chương

Em ơi ! Em đọc lại câu cuối cùng đi, đọc lại đi, đọc lại xem cái tan tác của anh nó ghê khiếp thế nào, nó tan tác đến thế nào !

Em Kiều Thu giờ lâu ai phấn hương !

* * *

*Nhớ thuở mười lăm tuổi,
Má đào đỏ hây hây.
Từ phen lấy chú lái,
Gió nước buồn tháng ngày.*

Tôi phải viết nó thêm một lần nữa để cho những ai sắp sửa gieo một nhời, đặt một ý, làm cho thuyền giạt bến, hoa lìa cành.

Em Minh ơi ! Có phải không, cái thuở mười lăm của em rồi sẽ phải nằm gọn lỏn trong mấy vắn thơ thăm thế này. Em đọc đi, em đọc đi, nhắm mắt lại mà tưởng tượng đến ngày vu quy của em - ngày ấy thế nào chẳng phải có - đến chú lái mà lễ nghi, danh-vọng, thành-kiến đem đến cho em. Rồi em nhìn cái nhìn của chú lái xem, chìm mình trong tiếng cười hời hợt của chú lái xem, hôn em lúc ấy có bị căng xé không ? Có còn lấy một mảnh ủ cho trái tim rạn nẻ của anh không ? Có còn lấy một mảnh gói ghém tâm u tình của anh không ?

*Nhớ thuở mười lăm tuổi,
Má đào đỏ hây hây.
Từ phen lấy chú lái,
Gió nước buồn tháng ngày.*

Đọc đi em, đọc đi. Có một người con gái che mặt hoa, bông đũa ngà, rơi chén bạc, nấc đỏ hời trong bốn câu thơ này đây.

*Chim ơi ! một sớm lìa ngàn
Hoàng-hôn nhẹ đỏ, lá vàng rụng theo.*

Phút quyết định đã đến cho đời tôi, tôi không thể để cho người tôi yêu phải «gió nước buồn tháng ngày». Tôi không thể nào giấu cái tình của tôi nữa. Tôi phải thú với anh Đan. Tôi phải thú với người yêu của anh. Tôi không thể hèn, đành tâm trông bóng hoa của đời tôi rụng xuống bùn. Cho anh Đan muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ, cho Phụng muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ. Phong-vũ cứ việc giáng xuống xác tôi, tôi sẵn sàng chường mặt.

Tôi có thể phụ tấm tình nàng đã dành cho tôi thế nào được. Thú, tôi quyết thú, tôi phải đền ơn nàng, tôi phải tạ lòng nàng.

Tôi phải tỏ cho người tôi tôn thờ biết tôi không phải là đá, tôi là cái thằng yêu cho đến khô gân cốt, mủn xương sống, bạc chân tóc. Yêu cho đến muốn tán nhỏ hình-hài nàng hòa với máu, viên thành viên nhỏ, đặt lên lòng bàn tay chiêu một hơi cho mát tích. Tôi phải đền cái ơn trời bể người con gái lâu cao đã thí bỏ cho tôi một chút hương lòng. Tôi không thể nín tiếng được nữa.

Tôi cầu xin Thần Linh của vạn vật, oan-hồn của những kẻ yêu không được phải chết, giúp tôi vượt được chặng đường này. Tôi cầu xin hồn linh những cô nhi, quả phụ vất vưởng ở đầu sông khe suối, cất cho tôi dịp cầu đoạn trường.

Tôi cầu xin những Vũ Sinh, Chiêu Quân, Hạnh Nguyên, Tô Thị, thương xót tâm bi tình của tôi, tránh cho tôi phải thấy nàng.

Em Kiều Thu giờ lâu ai phẫn hương

Tất cả những cây cao bóng cả, biển rộng sông dài, che chở cho cái tình của tôi, che chở cho tác-thành tôi dâng cho em tôi.

Cát của biển vùi đi cho tôi những gì làm lấm láp gót chân em tôi.

Gió của núi hãy thổi bạt ngàn san dã những gì che khuất lòng son của tôi.

Tôi cúi xin nước bể Đông cuốn phăng những hàng rào ngăn tôi đến với nàng.

Tất cả hãy tiếp sinh lực cho tôi, để tôi cướp lại người tôi yêu, để tôi lập cho em tôi một đền thờ trong tâm khảm.

Anh Tân sai người đi Y... tìm anh Đan về. Thoạt trông thấy anh, trông màu da ngăm đen của anh, tôi thấy ngay anh đã có một đời khác.

Anh bắt tay tôi chặt chẽ, với một nụ cười :

- Một năm nay lận đận lắm, anh ạ. Thất bại to quá !

- Đường mây càng rộng, cần gì !

Anh Đan ngồi ngay xuống cạnh tôi, thân mật :

- Trước kia, tôi nghe anh nói nhiều điều về nhân sinh, tôi không tin có thể thực hiện được trong tuổi thanh niên. Nhưng một năm nay, cuộc đời thực đã mở cho tôi những chân trời mới lạ. Tôi thấy anh nói đúng lắm. Nghĩ nhiều lúc thẹn, sao trước kia tôi lại có thể sống một cuộc đời đàn bà thế được, anh nhỉ !

- À, mỗi tuổi một khác chứ !

- Một năm nay, tôi sống với nghề buôn dó, làm giấy, sống với một vài chục mẫu ruộng ở ấp, tôi thấy tôi cứng rắn hơn trước.

Nói xong, anh Đan nhún vai, cười nở nang :

- Bây giờ thì cơm ăn không cần đúng bữa lắm, áo mặc không cần đúng nếp lắm, giày đi không cần đánh luôn. Nghĩa là những thứ, trước kia nếu thiếu một phần nghìn thôi, tôi cũng đã khó chịu lắm rồi, bây giờ thiếu cả cũng được.

Và chỉ lên đầu :

- Anh trông đây này. Ở cái đất mưa quanh năm, bộ tóc thủy-ba ngày xưa, tôi cắt «ca-rê» thế này mà tiện. Thì anh tính, có đi đến đâu. Bốn tháng nay không dùng lược rồi đấy. Trước kia thì mình tôi phải có ba cái lược: một bỏ túi, một để ở buồng ngủ và một để ở buồng khách.

- Anh đã đánh đổi một hai vạn bạc lấy những cách thức sống như bây giờ, tôi tưởng không đắt lắm.

- Không đắt tí nào thì đúng hơn. Nếu bây giờ tôi mất nốt những thứ tôi có để lại được những kinh nghiệm mới tôi bằng lòng ngay. Tôi hiểu rồi, hiểu tại sao anh

có thể sống giản dị được. Vì anh trước được nhiều cái vô ích. Tôi bây giờ không có tiền vạn như trước mà thấy giàu có lắm.

- Giàu có thứ giàu có vô tận, không bao giờ khánh kiệt,

- Tôi cũng lại phải nói với anh, bây giờ tôi mới cảm chắc phần thắng trong cuộc tình duyên với Phụng. Lúc tôi có tiền vạn, tôi lo ngày lo đêm sẽ mất em Phụng tôi. Bây giờ có lẽ tôi chỉ đủ sống thôi, tôi tin rằng nàng sẽ không trượt khỏi tay tôi.

- Anh đã đóng khuôn được hoàn cảnh, đã tôi được một nước thép cứng rắn cho bản thể.

Anh Đan ở với anh Tân một tháng để điều đình bán một thứ hóa phẩm cho vài hãng ở Hà nội. Và luôn thể đón Phụng về thi.

Một tháng giời, tôi luôn ở bên cạnh anh Đan. Tôi thấy quan-niệm của anh về nhân sinh hoàn toàn đổi cả. Anh không phải là chàng công tử gió thổi ngã mà là một thanh niên hoạt động, quen với sóng gió.

Tôi mừng thầm cho Phụng. Ít ra nàng cũng phải được tôn thờ bởi một tâm hồn cường tráng.

Trước đây, tôi vẫn lo cho Phụng sẽ gặp trở lực trong hôn nhau, vì tôi thấy anh Đan chưa đủ năng lực để chiến đấu. Nhưng bây giờ, mối lo ấy biến hẳn. Anh Đan ngày hôm nay không là anh chàng môi son má phấn nữa.

Giờ phút của đời tôi đã đến rồi. Chỉ còn vài giờ đồng hồ nữa, tôi sẽ thú mối tình của tôi. Định mệnh sẽ dành gì cho tôi, tôi chưa biết.

Cơm nước xong, tôi bảo đặt bàn đèn. Tôi với anh Đan trao đổi cho nhau những chuyện về nhân tình thế thái, bàn những chuyện yêu đương, những chuyện phụ bạc. Tuy ngoài miệng tôi bàn «hùng dũng» lắm, song những dây lòng tôi rung quá lắm rồi. Sắp đến giờ phút tôi giờ đầu ra rồi. Một là mối lòng tôi gỡ được; hai là tôi sẽ ngã dụi một cách đau xót. Nhưng tôi biết mệnh tôi rồi. «Ngàn cân treo sợi tóc» là thế này đây ! Tôi thú với anh Đan chỉ để nhẹ bớt gánh ưu tư thôi, chứ tôi biết trước anh sẽ rè bủi tôi, sẽ hỏi tôi những câu hỏi nó như lưỡi dao mở rộng vết thương đã sâu.

Nhưng sao thì sao, cảm sào sâu rút lên được khó thật đấy, nhưng có hi vọng chóng vào bờ. Đây, tôi đây, định mệnh đóng đinh cân rút tôi đi. Tôi giờ cả hai tay lên đây.

Nào, định mệnh muốn lặn tôi xuống cái dốc nào thì lặn đi !

Em Minh ơi ! Anh khấn nguyện tất các hồn oan về duyên phận ở cả ba nghìn thế giới giúp anh những phút lành ít dữ nhiều này !

Em Minh ơi ! Anh sắp sửa đưa tay ra cho thiên hạ trói đây. Nếu anh không đến được với em là vì số kiếp chúng ta chịu bẽ bàng, đâu phải vì anh không biết liều để níu lấy em. Chỉ một phút nữa thôi, em ạ. Một là anh sẽ hát vang khúc ca khải hoàn của kẻ chiến thắng. Hai là anh sẽ ôm ngực, thổn thức cho mối u tình của anh.

Em ạ, em ở nơi ngàn trùng cách trở, em thấu lòng cho anh.

Con cầu xin Thượng-Đế dang cánh tay thương xót của ngài giữ lấy chúng con. Chúng con là những kẻ yêu đương. Ngài là sự yêu đương, chúng con là con ngài. Ngài đừng để cho đời xô chúng con xuống vực.

Anh cầu xin cha già của anh nơi phần mộ giúp giọt máu của ngài trong lúc gai góc trần-ai rắc đầy đường.

Anh cầu xin thần Trái Tim anh-linh phù trợ tín đồ của ngài.

Tôi nín thở, lấy hết đảm lược của một trái tim yêu đương, chờ lúc anh Đan hút xong điều thuốc, nói ngay :

- Tôi có một điều muốn ngỏ với anh.

180

Có lẽ anh Đan thấy bộ nghiêm trọng của tôi, ghéech mặt :

- Anh muốn dạy gì đệ, đệ xin nghe.

Tôi yên lặng một phút, rồi nhìn anh một cái nhìn nặng chịch :

- Tôi biết điều tôi hỏi anh đây sẽ chẳng làm cho anh vui...

Anh Đan nhòm dậ, ngắt tôi

- Ô hay ! Sao anh lại nghĩ thế ? Một người như anh lại có những sự rào đón thừa ầy à ? Anh muốn bảo gì, tôi chẳng nghe.

Tôi lắc đầu :

- Anh tưởng thế thôi. Điều tôi hỏi anh đây, tôi tin cả nghìn phần anh không nghe nói...

Anh Đan nhăn mặt :

- Kìa, anh coi tôi là thằng Đan hồi mấy năm về trước có phải không ? Anh không tin tôi đã «đổi mới» rồi à ?

- Tôi tin chứ, không những ở lời anh nói ra mà ở nước da anh, cử động anh, con mắt anh.

- Thế sao anh muốn gì lại không nói ra ?

Tôi thở dài nảo nuốt :

- Vâng, anh đã cho phép, tôi xin nói. Nhưng trước khi ngỏ lòng với anh tôi xin anh lấy danh dự thề với tôi.

- Anh muốn tôi thề gì, tôi cũng xin thề.

- Tôi xin anh lấy danh dự kẻ đã từng đau khổ, thề với tôi anh sẽ trả lời tôi theo anh tiếng lòng của anh. Anh không được nể nang tôi. Và anh nên nhớ rằng ròng rã một năm nay, tôi đã có một nghìn lần định bụng sẽ ngỏ với anh, rồi lại thôi. Vậy anh hiểu điều tôi hỏi anh đây quan hệ thế nào.

Anh Đan mở to mắt, vung tay :

- Thế thì tôi xin thề !...

Rồi anh chăm chăm đợi nghe tôi.

Hạng-Vũ đem Cai Hạ tâm sự thế nào tôi không rõ, chứ tôi phút ấy không thấy tim đập nữa, mắt mờ, chân tay mỏi rủ, sinh lực như bay biến mất cả :

- Anh Đan, anh có thể ngờ tôi đã yêu không ?

Nói xong, tôi muốn gục xuống cạnh khay đèn. Níu chặt tay anh Đan, tôi thở rốc. Anh Đan nhìn tôi như nhìn một quái vật.

- Một người như anh, tất nhiên phải yêu chứ ! Sao anh lại hỏi tôi thế ? Có thể mà anh cũng bắn-khoăn mãi. Nào, anh bắt danh dự tôi thề vào chỗ nào ?

- Anh Đan, anh có thể ngờ tôi đã chết lặng vì một môi tình cam một năm nay không ?

Đan thản nhiên :

- Sao lại không ?

Không thể lủi được nữa rồi, cái pháo đã châm ngòi, tôi đành để cho nó nổ :

- Nhưng anh có thể ngờ tôi đã yêu một cách... vô lý không ?

Có lẽ lúc ấy tôi xúc cảm quá, nên hỏi một câu ngô nghĩnh làm cho anh Đan phải hỏi lại tôi :

- À, đã yêu là có lý chứ !

- Nhưng anh ơi ! Tôi đã yêu một người mà tôi biết mãi đời tôi không thể gặp...

- Ai cấm anh

- ...Và mối tình của tôi sẽ phạm đến anh.

Anh Đan biến sắc :

- Phạm đến tôi ?

Rồi lại trấn tĩnh ngay :

- Anh cứ nói cho tôi biết, không sao ! Anh không tin sự tôi quý anh à ?

- Tôi tin chứ, nhưng sự anh quý tôi cũng không đủ để tha thứ cho tôi.

Anh Đan vỗ vỗ tay tôi :

- Kìa anh Hoàng, anh làm sao thế ? Anh làm gì tôi mà anh bảo tôi tha cho anh ?

Rồi lay tay tôi :

- Kìa anh, anh làm sao thế ? Anh mê đây à ? Kìa, anh ngẩng mặt lên !

- Tôi không ngẩng mặt được đâu, anh ạ. Đau đớn đã làm cho tôi cạn máu rồi. Tôi chỉ xin anh tha thứ cho tôi.

Anh Đan nhìn tôi chòng chọc, rồi lại lay tay tôi :

- Anh có điều gì thầm kín, cứ cho tôi biết. Anh đừng làm tôi bối rối, anh !

- Anh ơi ! Tôi đã yêu một người mà khi nghe tin, anh sẽ bất bình. Người ấy có liên lạc với anh.

- Nhưng ai mới được chứ ?

Tôi buông thõng một tiếng như người lặn trên mé tường cao buông tay :

- Minh !

- Minh ?

- Phải, Minh.

- Anh yêu Minh ?

- Phải.

- Anh mà đi yêu nó ?

- Phải.

- Thế thì lạ quá !

- Cho nên... tôi... mới xin lỗi anh. Một phút trống không làm cho tôi nghĩ thấy «mùi» chết.

- Kìa, sao anh lại phải xin lỗi tôi ? Anh yêu nó là hạnh phúc cho tôi chứ !

Tôi mở choàng mắt, ôm chầm lấy anh Đan, hôn như mưa lên mặt :

- Anh không khinh tôi ?

- Kìa, anh loạn trí à, anh mê à, sao tôi lại có dám khinh anh ?

- Nhưng tôi đã phạm tội với anh.

Anh Đan lắc đầu lia lịa :

- Khổ quá, tôi đã bảo anh yêu nó là hạnh phúc cho tôi. Tôi mong gì hơn nó có một người yêu trác-lạc như anh.

- Nhưng tôi đã... thành gia thất.

Xua tay để ngăn tôi, anh Đan cao giọng :

- Có làm sao ! Có nghĩa gì ! Anh lại khinh tôi thế nữa à ? Anh cho tôi thế nào mà ngại điều ấy

- Tôi sợ anh sẽ...

Anh Đan đập tay xuống phản :

- Không, không bao giờ thế ! Tôi sẽ là kẻ tán thành thứ nhất. Anh cứ yên tâm.

Nói xong, anh Đan rút khăn tay lau mồ hôi cho tôi khắp mặt :

- Nằm xuống, tôi tiêm cho một liều để định thần, rồi anh kể cho tôi nghe cuộc tình duyên của anh.

Tôi ngoan ngoãn nằm xuống, nước mắt tràn xuống má, khóc nức nở.

Anh Đan đưa thuốc cho tôi :

- Kìa anh, anh quên là tôi yêu anh như người anh hay sao ? Anh không tin tôi à ? Hút đi, mừng cái tình của anh đi. Tôi dâng anh liều thuốc này để tỏ lòng hân hoan của tôi.

Anh Đan rót cho tôi một chén nước nóng, đưa vào tận tay tôi :

- Uống đi cho định thần, rồi kể cho tôi nghe....

Tôi theo anh Đan như một cái máy.

- Nào, thế anh yêu em Minh từ bao giờ ?
- Từ ngày gặp lần đầu tiên ở Mai-Hồ.
- Hôm anh đi đánh dây thép cho tôi ?
- Phải.

Đề tay lên trán, anh Đan cầu cứu trí nhớ. Bỗng anh vỗ đùi :

- À, à, phải rồi ! Hình như hôm ấy, anh có làm bài thơ.... gì... kinh lý, phải không ?

- Vâng. *Thân đi muôn dặm tràng đình, Mệnh vua thì nhớ nỗi mình thì quên.*

- À, à, đúng rồi, thế sao nữa ? Anh đã gặp nó tất cả bao nhiêu lần ? Anh lên L.. bao giờ ?

- Chỉ gặp Minh có một lần ấy, và chưa lên L... lần nào.

Anh Đan gật gù :

- Chắc thư từ cho nhau chứ gì ?
- Không.

Anh Đan buông tiêm, ngẩng nhìn tôi :

- Sao lại không thư từ, thể yêu nhau bằng cách nào ?
- Tôi yêu Minh, Minh yêu tôi, thế rồi thôi.

Anh Đan lắc đầu :

- Tôi không hiểu thế nào cả.

Tôi bèn kể hết lại một lượt để anh nghe. Anh vỗ chán chát xuống phản, huých mặt trách tôi :

- Cái anh này mới lạ chứ. Sao không viết trả lời nó ngay độ ấy ? Sao không viết cho tôi để tôi bảo nó ?

Tôi yên lặng không đáp.

- Chắc anh sợ tôi phá đám chứ gì ? Chắc anh sợ tôi không chịu hiểu anh chứ gì ?

Tôi nắm tay, úp mặt vào đùi anh, nức nở :

- Anh tha cho tôi, tôi đã hiểu lầm anh.

Anh Đan ngẫm nghĩ một lát, vuốt vuốt tóc tôi :

Tội nghiệp, chỉ vì tôi đã không để anh tin được. Vì tôi mà anh phải ôm hận một năm nay.

Rồi anh chặc lưỡi một hồi :

- Mà con bé, sao nó lại tàn nhẫn thế ! Từ bấy đến nay, nó cũng không gửi cho anh lấy một lần. Thế ra nó bồn cợt anh à ?

Anh hút luôn một lúc ba điếu liền, rồi thủng thẳng :

- Thôi, tôi hiểu rồi. Nó cũng sợ Phụng và tôi như anh. Chứ chả có lẽ nó lại xử với anh như thế. Anh có thể cho tôi xem bức thư nó gửi cho anh ?

- Cho anh Tân chứ.

Đan cười nhẹ :

- À, thế tức là gửi cho anh. Nếu không có điều gì quan-ngại, anh nên cho tôi xem.

Tôi còn mong gì hơn, điều tôi sở-nguyện đã được anh Đan yêu cầu.

Tôi liền đưa bức thư cho anh Đan xem. Anh đọc xong, nhẩy chồm lên :

- Trời ơi, tội nghiệp em tôi ! Tôi thật không ngờ đứa em bé bỏng của tôi, hồn nó lại đẹp như thế. Chà, nó viết thâm thía quá, anh ạ. Trời ơi, con bé giỏi thật !

Anh lại đọc một lượt :

- Nhưng này, sao nó lại bảo «cứng lắm, mềm nhiều» hờ anh ?

- Chắc Minh nói tôi chỉ ghét bỏ đàn bà ở miệng, mà lòng thì yêu say mê.

Anh Đan vỗ tay :

- Con bé sâu sắc nhỉ ! Trời ơi ! Giá không có sự hiểu nhầm, một năm nay anh đã được hàng trăm bức thư như thế này ! Gớm thật, ai biết đâu một cô bé đi thì lật đật lật đật, đá tung cả guốc, chuyên cãi bướng, lại tế nhị như thế ! Sao anh không lên L... để gặp mặt nó có được không ?

- Tôi sợ gặp Phụng, vì tất nhiên cùng đi học, cùng về học. Tôi không thể gặp mình nó. Gia dĩ, tôi không muốn lén lút.

- Khổ quá, chỉ vì tôi đã chẳng để cho anh tin được.

Rồi anh cầm tay tôi, ân cần :

- Thôi tôi xin anh thứ lỗi cho tôi. Tôi xin làm một việc để bù vào sự tôi đã khiến anh phải khổ sở một năm nay.

Tôi áp mặt xuống bàn tay anh Đan, nức nở :

- Tôi cảm ơn anh đã nghĩ đến kiếp người của tôi.

* * *

Anh Đan viết xong lá thư gửi cho nàng để nói rõ nỗi sầu khổ của tôi sau ngày gặp gỡ ở Mai Hồ. Anh đưa cho tôi :

- Anh đọc lại xem có được không. Tôi phải gửi ngay cho nó kéo chính nó cũng trạnh lòng. Rất có thể nó tưởng anh phụ bụng nó nên mới không viết trả lời nó đằng đẳng một năm giờ. Sáng sớm mai tôi sẽ gửi, chỉ vài hôm là nó sẽ trả lời anh. Anh cũng viết mấy lời gửi cho nó.

Tôi đọc xong đặt lá thư, suy nghĩ một lát, rồi bảo anh Đan :

- Tôi cảm kích vô cùng, khi thấy anh đã không trách tôi, còn giúp tôi thực hiện mỗi tình u uất. Nhưng anh cho phép tôi xin hoãn đừng gửi vội. Tôi cần hỏi ý kiến Phụng đã. Tôi không muốn để ai phải thắc-mắc vì tôi. Nếu Phụng không bằng lòng vì một lẽ riêng, tôi cũng đành chịu thiệt phận vậy.

Anh Đan chép miệng :

- Anh cẩn thận quá, ai có quyền ngăn trở một trái tim yêu đương !

- Nhưng nếu Phụng không bằng lòng duyên lứa đôi cũng không thể thực hiện được. Phụng chỉ nói một nhời là đủ cho sự tan tác của chúng tôi.

Anh Đan nghĩ một phút, rồi ghen ngào :

- Anh khổ quá nhỉ ! Anh nghĩ cũng có lẽ. Nếu Phụng không bằng lòng, Minh nó cũng chẳng thể tự do yêu anh được. Giá nó đã khăng khít với anh cơ, bảo nó đủ tình nghĩa để bảo-vệ môi tình của nó. Đằng này bước đầu mà bị ngăn trở thì hỏng ngay.

Tôi gấp bức thư để lên trên gối, ngủi ngủi :

- Tôi thú ra được với anh là tôi hả lòng rồi. Nếu Phụng không ưng thuận, tôi cũng chẳng oán thán gì cả. Định mệnh đã không muốn, anh bảo cựa lăm chỉ khổ lòng. Anh cứ để tôi viết một bức thư, rồi anh đưa hộ cho Phụng xem Phụng bảo sao.

- Vâng, tùy anh. Nhưng anh cũng nên viết ngay đi, vì thi xong, có lẽ em Phụng về ở hẳn H...

Thưa chị,

«Thưa chị, cái tiếng xung hô này, tôi phải đem nó vào từ nay, vì tôi đã nguyện với hồn tôi sẽ là người bạn ngàn đời không rời đổi của anh Đan tôi. Đã thế nếu tôi cứ dùng cái tiếng cô nhạt nhẽo nó không làm cho lòng gần lòng, tôi thấy trái với cái tình son sắt tôi dâng cho bạn.

Có thể nào vị hôn thê của một người bạn tôi nhận trong cùng đề của hồn, tôi lại để cho thành-kiến vẫn gọi bằng cô nó trối buộc.

Vì thế, tôi xin chị cho phép tôi coi chị là người vợ chưa cưới của anh Đan tôi, cho tôi được quyền bỏ đi cái tiếng nó không gọi được chút gì ân nghĩa.

«Bức thư này tôi viết gửi hâu chị, tôi đã nghĩ mãi. Không nói tôi đã nghĩ hơn một năm nay, chỉ riêng bốn hôm nay, tôi đã đặt ra trên dưới một nghìn câu hỏi để nhờ anh Đan tôi giải quyết. Một nghìn câu hỏi, thưa chị, chị có thể tưởng tượng thế nào được một kẻ chỉ viết có mười trang giấy, đã phải nêu ra đến một ngàn lần, một ngàn câu khác nhau. Và trên dưới một vạn câu trả lời và bàn luận.

Tôi sở dĩ nói ra thế để chị hiểu cho tôi đã thận trọng đến thế nào, tôi đã dò hỏi lòng tôi đến thế nào. Tôi dò

lòng tôi gần một năm nay về một điều, mà bây giờ mới tìm được cách giải quyết.

Tôi cũng lại phải thưa hầu chị ngay nữa là viết thư này, tôi đã làm một việc quan trọng nhất đời tôi.

Tôi, một kẻ đã sống cả một đời chường mặt với vạn nguy cơ. Tôi, một đời đã giải quyết ngàn vấn đề lòng. Đã từng nhìn những lối đi trên cỏ, ngậm ngùi nhớ những ai đã qua ở đây. Đã từng xót-xa úp mặt vào tay, ngồi im lặng hàng ngày ở một nơi quanh quẽ. Thế mà bây giờ, một bức thư tôi gọi là là quan trọng, hẳn chị có thể tin rằng tôi đã hiểu nghĩa nó thế nào.

Một bức thư quan trọng ! Vâng, thưa chị, thật quan trọng, quan trọng hơn cả tính mệnh tôi. Cứ thế là tôi tin chị hiểu rồi.

«Tôi không biết những giòng chữ sau đây có đủ nói ra những gì tôi muốn nói không. Nếu có chỗ nào thiếu sót, tôi cần Thượng Đế len lõi ánh lửa tinh vi của ngài để nói ý cho tôi.

Đã gần một năm nay, có chừng độ hàng sáu vạn lần, tôi bị thắc mắc về một điều. Đáng lẽ tôi cũng chưa ngỏ với anh Đan tôi và chị. Nhưng tôi thấy chị sắp sửa ra ngoài quan ải, nếu tôi không tỏ lòng ngay, khó có ngày

tái ngộ nữa.

Tôi ngó lòng ra, biết rằng sẽ chẳng đưa đến bến bờ cỏ hoa rực rỡ nào, nhưng để tạ lòng một tâm hồn đã thí bỏ cho tôi một hương vị tuyệt vời trong tâm khảm. Thừa chị, nếu chị có ngờ gì tôi xin chị hãy tin cho rằng : Một kẻ đã được cái vinh dự là bạn của anh chị, đã có những vần thơ tuy không hay, nhưng làm cho những gì là cao quý lọt ra khỏi phạm trần, tất nhiên phải có một nhân-cách khả thủ. Tôi cũng lại phải thừa ngay, nếu chị đã nghi ngờ cả loài người, cũng xin chừa tôi ra, vì tôi, khi đã nhận là bạn của anh chị là tôi đã hỏi cái liêm sỉ của lòng tôi rồi. Cứ cái lẽ ấy, chị đã có thể vững lòng trước những lời tôi thừa chị.

Tôi viết thư này để làm gì ? Nếu đáng Thượng Đế cao thăm thăm có thể gióng tiếng được, tất ngài cũng phải nói thay tôi : «Để tạ lòng một tâm hồn đã thí bỏ cho tôi một cảm tình hồi năm ngoái». Và là lần đầu tiên trong đời tôi, tôi chịu món nợ trên lương tâm ! Tôi biết rõ ràng như ban ngày, thư này tức là cái ngõ dẫn tôi đến nơi mộ địa. Biết mà tôi vẫn phải viết, máu của lòng mới đủ đền lòng.

Tôi thừa ngay để chị khỏi hồi hộp : Tôi tạ lòng một người con gái đã nhìn tôi không như thế nhân nhìn, đã nhận tôi không như thế nhân nhận. Vì nếu nhìn nhận

theo thể nhân, người con gái ấy đã chẳng bao giờ viết thư cho tôi. Viết đến đây, một chất gì sần sạn làm cho mạch máu tôi chảy không đều giòng.

Thưa chị, người con gái ấy, dù tôi còn sống ở trần gian, hay là cõi đời này, tôi vẫn phải nhận rằng, đã làm cho tôi còn có can đảm nghĩ đến những gì cao đẹp ở đời.

Người con gái ấy đã viết cho tôi những giòng mà thưa chị, tôi tưởng hết cả ưu tư của thế gian chất lên cũng không làm cho tôi thương hơn được.

Người con gái ấy đã rọi vào hồn tôi một ánh lửa nó làm cho những gì âm ẩm được khô và tươi lên.

Cho nên dù biết viết ra là nhận lấy cái việc đóng mộ chí cho mình, tôi cũng vẫn phải viết. Viết để tạ lòng người con gái đã dám vượt lên những gì đáng vượt, đắp một tấm thảm nhung lên tâm hồn trống lạnh của tôi. Viết để lúc chết, nếu chẳng gặp nhau dưới tuyến đài, cũng không phải ân hận nữa.

Người con gái ấy là ai ?

Trời ơi ! Cái phút ghê rợn, khủng khiếp nó làm rạn nẻ hồn tôi đã đến rồi ! Tôi cầu xin Thần-Minh giơ tay nhân từ của ngài, đỡ lấy xác tôi. Tôi cầu xin Thần Minh

hà hơi cho tôi, tôi sắp cạn máu mất. Vì hơi ơi ! cái tên tôi nói ra đây, tôi linh cảm chị sẽ sững sốt, và rồi rất có thể nghẹt lòng.

Nhưng dù biết trước chị sẽ chau mày tôi cũng vẫn phải nói ra. Tôi cúi xin Thượng-Đế tiếp sinh lực của ngài cho tôi được vững bước, vì tôi thấy rằng một cái gì vô cùng bí ẩn sắp giáng vào hồn tôi. Chỉ có ngài mới có phép màu cứu tôi trong cái phút vô cùng sâu thẳm này.

Như tôi vẫn thường thưa với anh chị, phải sống triệt để những tế bào trong người mình. Dám sống, thưa chị, tôi đã nói thế thì đây, tôi thưa chị, và tôi cũng thưa luôn rằng : Tôi nói ra là đã cầm bằng định mệnh tàn khốc sẽ đưa lưỡi gươm sắc như nước lướt qua trái tim tôi. Và tôi cũng đã nhìn trước thấy máu sẽ trào ra thấm áo.

Song, chỉ có máu của tim, máu của trái tim một thằng con trai, tim thằng con trai hùng-liệt, mới đủ cân lượng tương đương sánh với cái cao vòi vọi, sâu thăm thẳm của một người con gái tôi thờ gần một năm nay.

«Hôm 19... nghĩa là sau mấy ngày chị về chơi với anh Tân ở Mai-Hồ, tôi lại nhà anh Tân. Anh Tân để ở bàn một bức thư có chữ ký của cô Minh.

Anh tôi bảo tôi đọc. Tôi đã đọc và trời ơi ! đã chết lặng đi gần một năm nay. Cô Minh đã viết cho tôi qua tên anh Tân. Tôi xin chị tin cho rằng, bức thư ấy như một bàn tay Thần Phật đặt vào hồn giá lạnh của tôi cái lòng ấp. Tôi, một kẻ đã sống cả một đời trẻ không bao giờ chịu để vì bất cứ một lẽ gì, để ai nghi ngờ nhân cách và danh dự làm người của tôi. Vì vậy, tôi phải nói ngay với chị, sau khi đọc những giòng chữ vô cùng ai-bi của một tâm hồn suát-phạm ấy, tôi không có một ý tưởng nào không được sáng sửa cả. Mặt trời đang chiếu ánh nắng kia chứng giám lòng tôi.

Cô Minh, vâng thưa chị, cô Minh ! Bức thư ấy, tôi thấy cả một linh-hồn đang kêu cái tiếng lòng của nó. Và tôi thấy ngay tiếng ấy rầy rụa gọi hồn tôi. Tôi cảm thấy rõ ràng linh-hồn ấy có một cái gì đang vương rồi. Hết cả những cái gì được gọi là cao khiết ở đời này cũng không sánh được cái cao khiết trong thư.

Hắn chị rõ hơn ai hết, tôi không phải người dễ lay động. Tôi đã từng hiểu đàn bà trong những xét nghiệm của đời. Ấy thế mà bức thư ấy đã lung lạc tôi, đã làm cho tôi gần như điên gần một năm nay (Anh Đan sẽ nói lại để chị hiểu). Tôi, thưa chị, chị đã rõ, những cái gì hời hợt, dễ dàng chẳng bao giờ có thể bám vào lòng, chứ đừng nói hồn. Ấy thế mà gần một năm nay, thư cô

Minh luôn luôn như ngọn lửa tạt vào xương tủy tôi. Tôi, chị đã rõ, một thằng con trai đã sống cấp bách những ngày sống cướp thời gian mà đến, tôi mong làm trọn sứ- mệnh Thượng Đế buộc tôi phải tẩy uế trần-gian, bây giờ đã khiếp đảm vì những gì chứa chất trong hồn một người con gái. Ý hẩn tâm-hồn người ấy phải thế nào !

Sở dĩ tôi phải nói nhiều thế là vì, thưa chị, để chị hiểu rõ cái chỗ thanh khí của tôi với bức thư, thế thôi. Thưa chị, nếu chị là tôi, đọc lời của Minh, chị sẽ thấy lòng Minh thế nào. Vì tạ ơn Minh, vì cứu sống hồn nó, cứu sống hồn tôi, tôi rất có thể dâng chị bức thư ấy nếu chị bằng lòng, để chị xem, để chị rõ cái cơ nó làm cho kẻ trác lạc như tôi (xin phép chị, tôi lạm dụng chữ ấy) phải cúi đầu trước một cô gái nhỏ.

«Thưa chị, chị có thể ngờ thằng không-lò, chân lại bằng đất sét không ? Ai chả bảo tôi là kẻ lát sắt cho trái tim. Mà đúng tôi cũng nhận thế. Nhưng hỡi ơi ! khi một tấm lòng đã đến thì mấy mươi lần sắt lát chẳng phải bong ra.

Gần một năm nay, tôi ử cái hận lòng, không dám viết trả lời *nó* (chị cho phép tôi gọi thế, vì tôi thấy khi gọi cái tiếng tục tằn ấy, lòng tôi ấm lại), vì tôi đã là kẻ không thể xử sự như thế nhân, mặc dầu từng giây, từng phút,

từng đêm, tôi đã, trời ơi ! ngẩn ngơ vì nó. Tôi thương nó, và rồi tôi thương tôi, thương cái kiếp của những đứa có lòng đã phải chết trong cô tịch.

Những lúc anh chị về đây, tôi được trông thấy anh chị là lòng tôi rộn lên, rộn lên vì mừng, mừng được gặp chị để mừng tượng đến nó.

Tôi, chị đã rõ, không thể hèn, cũng phải nức nở khi đọc lại thư. Tôi khóc là khóc tất cả những gì gọi là đa đoan, éo-le ở đời này.

Vì tôi rõ rồi đây oan trái lẫn vào sấm sét của đời sẽ làm rơi rụng nó và tôi. Mà điều này mới ai oán cho tôi, tôi sắp sửa phải lìa một linh hồn mẹ, linh hồn ấy, tôi chỉ có thể thờ trong cõi lòng vắng vẻ của tôi. Thưa chị, có lẽ chị ngờ rằng tôi đã viết những chữ không đúng với lòng. Không, không bao giờ thế. Một kẻ đã dám lấy tên tuổi và chí nguyện mình thề với chị, thề với một người vợ bạn mà mình thờ như chị, mình đã có lần cúi đầu trước sự cao cả của lòng, bao giờ lại có thể lỗi lầm thế.

Thưa chị, một kẻ còn bỡ ngỡ trong đời, chưa từng đọc những bức thư, có lẽ đã nhận lầm lời người muốn viết. Chứ tôi, cái kẻ đã được cái vinh dự là bạn của anh chị, nhất lại được viết cho chị bức thư này, chắc không nhầm. Minh quả nó xứng đáng sự tôn thờ của tôi, của

cái kẻ đã đi nghìn bến đò, nhìn thấu đến phủ tạng của sự vật. Vì lẽ cần phải diễn-giải, tôi đã dùng chữ «tôi» nhiều quá, xin chị lượng thứ cho. Minh nó đã hà vào hồn tôi một sinh-lực, và đã dắt tôi như người mẹ dắt đứa con chập chững trong đời. Tôi đã dám nói thế, vì hồn tôi bảo tôi, vì hồn tôi giục giã tôi. Thưa chị, cho nên phút này, cái phút tôi biết chắc sẽ có giông tố làm cho vườn lòng tôi tan tác, tôi cũng xin thưa với chị, là người tôi trọng về nhân-cách và lòng dạ. Minh nó đã cho tôi bức thư ấy như mẹ cho con cái hơi nóng khi con bị giá lạnh. Nó là hồn của hồn tôi, lòng của lòng tôi, máu của máu tôi. Nó là tất cả những cái gì làm cho tôi thở được, cười được, sống được. Nó là nguồn thiêng của sự nghiệp tôi. Nó là trời, là trời, vâng, là trời của hồn tôi !

Nhưng hơi ơi ! nó lại còn là người em ruột lòng của chị. Tôi cúi đầu trước định mệnh, bằng lòng nhận, nhận một cách khăng-khải và dũng cảm, những gì sẽ đến cho tôi.

«Đến đây, tôi xin chị nhận những lời mừng thành thực của một người bao giờ, bao giờ và bao giờ cũng là bạn máu tủy của anh Đan tôi.

Tôi mừng vì một linh hồn như chị phải yêu cho đến diệt đi ở trần hoàn những ngăn cách, những cản trở. Mà người có trái tim vô cùng mãnh liệt ấy, đủ sức qua mọi

trùng dương, lại là anh Đan, phải, là anh Đan tôi.

Tôi không ngờ - điều này tôi phải nói thật với chị, cũng như đã thú với anh Đan tôi - chị được một người yêu cao khiết đến như thế.

Trước đây, tôi chỉ dành cho anh Đan tôi một quý mến của lòng. Bây giờ tôi phải dâng hồn tôi cho anh Đan tôi, mới xứng đáng với «con người» của anh, mà tôi đã thấy trong bốn hôm nay. Tôi xin chị hãy tin tôi, quỳ xuống ngẩng mặt lên mặt trời cảm tạ Thượng-Đế đã cho chị một người yêu trượng phu là anh Đan.

Thưa chị, tôi xét người thật khó nhàm. Chỉ một đôi con mắt, một cái uốn ngón tay, một bước chân cất lên, một cái vuốt tóc, một nụ cười hé nở, một ngón tay giở trang sách, một cái nguẩy chân, tôi có thể định được giá trị tinh thần một người. Chị cứ tin như ta tin có mặt trời, anh Đan tôi là người đáng cho chị thờ, đáng là trai với hết cả nghĩa sâu rộng của nó. Khi tôi biết rõ anh Đan tôi rồi, tôi sung sướng quá ! Sung sướng quá, vì một người tôi kính trọng là chị, đã được tôn thờ bởi một người con trai có khí phách.

Chính tôi, trước đây tôi cũng không nhận ra rằng trong anh tôi có một thằng người khoáng đạt, lòng dạ, mãnh liệt sống những phút mãnh liệt của đời người.

Tôi xin chị nhận những lời mừng thành thực của tôi, của một kẻ chị biết rằng không thể nhầm về nhận xét.

Tôi xin chị nhận rằng sự vui thỏa của đời chị sẽ do cái bản năng cứng rắn của anh Đan tôi đem đến dâng cho chị.

Tôi đã biết anh trong những phút lòng bốc lên tận mây xanh, sau khi tôi đã run sợ ngổ tằm lòng tôi dành cho Minh. Tôi làm phiền chị kể cũng đã nhiều rồi, đến đây xin dừng bút. Nhưng sau khi dâng chị anh Đan tôi, tôi lấy quyền là bạn, người bạn buộc đời vào đời nhau, yêu cầu chị một điều.

Dù đọc xong thư này, chị thấy lòng không được vui, cũng xin tin rằng tôi là kẻ rất quý trọng chị, chị có thể bảo tôi bất cứ điều gì. Chị có thể tin rằng cái thằng con trai của tôi bao giờ cũng đĩnh-đạc. Nếu chị thấy lòng muốn truyền gì, xin cứ cho biết. Tôi thề trên đầu bạn tôi rằng : Dù nước của cả trần gian cạn mạch, lòng tôi cũng không bao giờ cạn mạch yêu quý chị. Chị cứ tin thế để có thể, nếu chị không được vui, bảo tôi một vài lời.

Thưa chị, lúc ấy tôi có đau, có chết cũng vẫn là bạn của anh Đan tôi và của chị.

Tôi xin chị tin cho thế để tôi yên tâm. Cái kẻ mông phận này đã đón trước những gì khốc liệt rồi. Nhưng đón bằng một nụ cười tươi tắn, vì nó đã hiểu những gì gọi là thành kiến.

Thưa chị, cúi xin chị cứ mãi mãi tin ở lòng thành tôi kính dâng anh chị. Đừng vì một lẽ gì mà nín tiếng lòng.

Chị cứ nói đi, nếu chị thấy lòng thắc mắc. Bạn của anh chị rất có thể đau những cái đau như bị rạch đến tim, nghiền đến lòng, nhưng cũng vẫn đủ sáng suốt nhận ra rằng chị sở dĩ phải nói thế là vì lòng bảo. Và cho đến hơi thở cuối cùng, tôi cũng vẫn nói to lên : Anh chị là người tôi cầu mong có một dây lòng đủ để ghép vào hai tên Phụng, Đan !

Và tôi van xin chị, vì lòng thương cái tình bạn của tôi dâng anh chị, nếu lòng chị không vui, hãy bảo riêng tôi, đừng nói gì với Minh cả. Đừng cho nó biết chị rõ chuyện này. Đừng cho nó biết tôi đã thú với anh chị. Đừng cho nó biết có kẻ ở phương trời xa thăm thẳm thờ nó, thờ nó bằng cái tình của đứa bé thiếu hơi được người đàn bà qua đường hà hơi cho.

Tôi van chị đừng cho nó biết, nếu chị không vui, vì tôi nguyện với chị, tôi sẽ không bao giờ cho nó biết là tôi đã đọc bức thư nó gửi cho anh Tân. Tôi giữ kín điều

ấy xuống tận nơi mộ địa».

Nay kính,

* * *

Tôi viết xong thư, đưa cho anh Đan. Anh xem xong, nhìn tôi thở dài :

- Tôi mong em Phụng sẽ hiểu anh như tôi và cầu chúc cho tấm tình của anh được...

Hỡi ơi ! Hai mươi trang giấy đầy viết cho Phụng, tôi đã phải giấu cái tiếng kêu chân thực của trái tim. Tôi đã phải «bỏ lỏng» để tùy Phụng cảm ứng.

Phụng đã đến Hanoi, nàng cũng về với thân mẫu. Anh Đan đã hai ba lần lên đón để đưa thư của tôi. Nhưng có lẽ là ý định của Thượng-Đế, Phụng ốm li bì mấy hôm, nàng đau tim. Tôi sợ trong lúc yếu đau, không dám làm phiền nàng. Giá dĩ tôi biết rằng nếu nàng thấy sai lòng thì bệnh nàng rất có thể nặng thêm. Tôi không có quyền làm một nhọc ai.

Tôi xin với anh Đan hãy hoãn việc đưa thư lại :

- Chúng ta không nên làm cho Phụng phải suy nghĩ trong khi yếu đau.

Thế là bức thư ấy lại nằm nguyên trong túi áo anh Đan.

- Thôi, anh cứ để hôm nào Phụng khỏi, tôi sẽ mời Phụng xuống đây rồi tôi thú ra thì hơn.

Một tuần lễ sau, nàng đã bình phục. Tất nhiên nàng trượt. Anh Đan đi về, hơn hờ gọi tôi :

- Tôi đã bảo Phụng xuống đây rồi. Tối nay anh có thể nói hết ra những gì u ẩn ở lòng anh.

Và nắm tay tôi chặt chẽ :

- Tôi xin anh cứ nói cho hết để Phụng nó nghe. Anh đừng e dè.

Tôi nhìn anh, ngao ngán :

- Phải, tôi có thể giấu thế nào được. Tôi sẽ nói hết, nhưng tôi xin thưa với anh, tôi rất sợ Phụng sái lòng. Vì tôi với anh chúng ta đã kết-giao với nhau trên chỗ đồng cảm của trái tim. Anh là người tôi chịu ơn tác thành. Nếu rủi Phụng bất bình với tôi thì tôi sẽ chết mất. Tôi có thể làm mất lòng người vợ thân mến của người tôi yêu quý thế nào được.

- Anh không sợ. Phụng nó không hẹp lắm đâu, nó quý anh lắm.

- À, quý tôi là một việc mà không thể để yêu một người đã thành gia thất...

Câu nói ấy đã khiến anh Đan im lặng. Anh chỉ nhìn tôi những cái nhìn ái ngại :

- Dù sao, cũng cố...

Tôi không thể nhớ lại tôi đã nói đến những gì với Phụng. Tôi chỉ biết sau hai giờ đồng hồ kể cho nàng nghe nỗi ưu tư của tôi, tôi kết luận :

- Tôi xin chị, dù có trách tôi đã đi yêu đương một cách... trái lẽ, cũng tha thứ cho tôi. Tưởng tượng chị sẽ là vợ một người bạn tôi quý mến mà bất bình với tôi, tôi không thể không hối hận... có lẽ cả đời tôi, vì chị vừa mệt mỏi. Đáng lẽ tôi chưa nên nói ra lúc này, song tôi biết thì xong, chị sẽ về ở hẳn bên quê. Tôi sợ không còn dịp nào...

Và tôi tha-thiết lạy van :

- Nếu tôi cảm thấy chị giận tôi, tôi sẽ bỏ ngay đêm nay, tôi không có can-đảm trông một người tôi quý trọng buồn phiền.

Phụng, nàng đã trả lời tôi trên sự tưởng tượng. Tôi ngồi đầu nàng lại đãi tôi hậu đến thế.

- Anh có lỗi gì mà em trách anh. Anh cứ yên tâm. Bao giờ em chẳng kính trọng nhân cách anh. Em vẫn thường nói với anh Đan em như thế. Em chỉ thương anh thôi.

Tôi đã thoát hai cửa ải, mặc dầu cũng chưa phải là dấu hiệu của sự đắc thắng. Tôi chỉ mới thoát sự trách móc của họ, thoát sự khinh bỉ của họ. Nhưng thế cũng đã đủ lắm cho tôi rồi. Tôi còn mong gì hơn...

* * *

Tập bút ký đến đây là hết. Có lẽ Hoàng không đủ can đảm để viết nữa. Nhưng những bức thư này cũng đủ để cho chúng ta nhìn thấy cái kết cục của nó :

Kính gửi anh chị Phụng, Đan, nơi nương dựa của hồn tôi, nguồn an ủi của lòng tôi, trong lúc định mệnh ác liệt giờ bàn tay ghê khiếp của nó bóp nát trái tim tôi và phủ lên thi hài tôi cái thảm tang cho đến đời đời kiếp kiếp.

«Trong lúc anh chị tính từng giây phút để nâng niu nhau, để ủ lòng nhau bằng những vuốt ve, âu yếm, tôi đã thú cái tình oan trái của tôi để anh chị phải bận lòng. Tôi thấy lương tâm cáo trách, vì đã làm loãng mất thời gian quý hóa của anh chị.

Nhưng xin anh chị nghĩ cái tình thiếu nảo của một đứa trẻ thiếu bầu sữa mẹ, tha cho tôi.

Thưa chị, đứa trẻ sơ sinh ấy, thực nó không muốn cướp một vài khắc yêu đương của anh chị. Nhưng sự sống buộc nó phải níu lấy nguồn sinh lực ban phát ra bởi thương cảm của anh chị, buộc nó phải thét cái tiếng kêu hú hồn cái tử để mong được hồi sinh. Tưởng anh chị cũng vì lẽ nó cũng là người, rộng tình tha thứ cho.

Tôi đã cắn môi, đã bám xuống đất cho vững, đã lấy hết hơi thở của kẻ ngắc ngoải để thốt ra những lời từ máu tủy. Tôi sợ, sợ cho đến tắc thở, mà vẫn phải thút. Tôi đã nín lòng gần một năm nay. Những tiếng rên siết của linh hồn rít lên như tiếng cọ sát của hai mảnh tre, ngày đêm náo động lòng tôi, tôi không thể nào dừng được.

Biết rằng người mình quý trọng thờ kính đang mệt, tôi cũng vẫn nói. Nói trong sự sợ hãi sẽ làm nghẹn lòng chị. Trời ơi ! Xin chị hiểu nỗi khổ tâm của kẻ đứng giữa một thế-địa : đằng trước là biển cả, đằng sau trùng trùng điệp điệp nghịch quân, mà thảm thương cho cái thân kẻ bị dồn đến nơi không còn lối thoát. Tôi tưởng tượng sau đây tôi phải nhìn thấy một cái nhích môi, một nụ cười bề bàng của anh chị, tôi sẽ chết mất.

Tôi, kẻ đã áp mình vào lòng vũ trụ để hiểu thâm thúy câu «Đi ba nghìn dặm để đón một nụ cười... khinh bỉ», cũng không có can đảm đối diện với những sự khác ý ấy. Vì, thưa anh chị, anh chị là người tôi kính mến, kính mến những kính mến của hồn.

Song anh chị hãy xét cho tôi, tôi làm thế nào để có thể bỏ qua đi một linh hồn đang rầy rụa đòi nã tửy tôi? Tôi làm thế nào để có thể bỏ qua đi một cô bé đã có những đuôi mắt khóp vào hồn tôi? Và thưa anh chị tôi làm thế nào để có thể thoát khỏi bàn tay ác của định-mệnh?

Cho nên tôi cúi xin anh chị tha cho tôi cái tội làm phiền anh chị, và làm anh chị phải sái lòng. Kiếp này tôi không đủ đền ơn, nguyện xin kiếp khác.

* * *

«Đã được chứng kiến nỗi đau khổ của những kẻ bị ngang trái, anh chị lại hơn một lần, phải tạ ơn Thượng Đế đã giúp anh chị những thuận cảnh.

Thượng Đế đã chiều lòng anh chị, anh chị nên gắng gỏi thêm.

Đủ cả bác, cả dầu rồi, chỉ cần khêu lên là anh chị đã có một cây đèn đỏ ngọn.

Sự anh chị được nghe một trái tim nó thét lên vì oan trái, anh chị nên nhận ở nó một xét nghiệm. Thấy người chết khát ở giữa sa-mạc, mình lại càng phải quý bình nước của mình.

Tôi mong anh chị nhận được ở đây một vài nghĩa lý để tài bồi thêm cho lòng tin yêu nhau của anh chị và để nỗ lực chiến thắng những gì đáng phải chiến thắng.

«Tôi xin anh chị hiểu cho, viết những thư này, tôi không nài xin gì ở anh chị cả. Tuy ngu tối, nhưng tôi cũng đã lường được bước cuối cùng của cảnh tình tôi.

Chẳng thể hèn, chỉ vì thế, tôi đã phải ngổ lòng với anh chị.

Và nhất cũng là để tạ lòng người đã rủ lòng thí bỏ cho tôi một cảm tình. Anh chị xét cho, một kẻ sống cấp bách như tôi, ở cái tuổi hầu như đã phải thẹn vì chưa may mắn gặp được sự nghiệp, được một đứa trẻ nó triu mến mình đến nỗi quên cả núi sông, tôi phải đền lòng nó chứ !

Là kẻ đã từng hiểu thế nào là biệt-ly, thế nào là ngăn cách, tôi há lại chẳng nhận xác thực được tâm trạng nó hay sao ?

Hỡi ơi ! Khi con người đã bị định mệnh trói tay giải đi thì chỉ có mà... hết, mà... chết !

Tôi, tôi không thể chết được, vì đời còn cần đến cái thân hèn mọn của tôi. Nhưng cái phần hồn tôi phải thú thực với anh chị, tôi đã chết trong hồn nó, chết theo hồn nó.

Bao nhiêu người ở khắp các ngả đời hiện ra trong bước chân tôi, tôi đều gạt bỏ về một bên. Bao nhiêu bức thư, từ các nẻo lòng bay đến tay tôi, tôi chỉ dành cho được một cái chặc lưỡi. Ấy thế mà - thằng khổng lồ ai ngờ lại bằng đất sét ! - tôi đã phải điên gần một năm nay, vì một bức thư, than ơi ! cũng chẳng phải gửi cho tôi. Một bức thư, vâng, lại là một bức thư gửi cách nhớ.

Biết đâu chẳng là trong một lúc phóng-khoáng, nó viết ra để «đùa» thế thôi. Mà bây giờ có lẽ nó cũng đã quên rồi, có lẽ đã quên rằng nó viết bao giờ, lúc nào, cho ai.

Nhưng cái kẻ đại dột là tôi lại đi nhớ, nhớ để mà tư lương, để mà ai oán.

Sao tôi không gạt bức thư ấy vào đóng giấy đủ các màu từ xưa đến nay vẫn đến với tôi ? Sao tôi không dành cho nó một nụ cười tôi vẫn dùng trong lúc bóc các

phong bì xưa ? Sao, sao nói ra thế nào được, hả anh chị? Ý lòng, ai đi tra khảo bao giờ !

Tôi đã can đảm thú với anh chị, can đảm vì đã chẳng sợ làm sái lòng những người thân mến mà chỉ một cái chau mày đủ cho tôi chết nửa đời người.

Sao tôi lại không can đảm chép cái thư ấy ra đây để anh chị xem, xem trong giọt máu của anh chị có một linh hồn vô cùng cao cả, và để mà thương hại nó là đưa đi ngã chúi trong đời ?

Thưa anh chị, tôi cầu mong anh chị đừng quở trách nó, xin anh chị hãy lấy lòng kẻ đã từng yêu, mà thương nó. Cái chất quý nhất của tim nó, cái chất quý nhất của hồn nó, nó đã dâng ra cũng chẳng cướp được người nó thương, và cũng chẳng «chứa» được người nó xót. Như thế nó đã là khổ đến xé lòng rồi, và tôi cũng chết lịm trong bi thương rồi. Xin anh chị thương cái tuổi xanh lơ làng của nó, và thương cái thằng bạn điêu linh của anh chị cũng bị thảm thê như nó.

Anh chị đừng nghị tội nó. Thật đấy, anh chị ạ, nó không có tội gì đâu. Nó chỉ đã sống triệt để tế bào người của nó đấy thôi.

Nghiệp chướng đã đẩy nó vào mộ địa để nó phải nghe tiếng hú xuất của các cô hồn. Thương nó, anh chị hãy thương nó, thương cái kiếp người vô duyên của nó. Đúng đấy, anh chị ạ. Còn gì nào lòng, tủi hồn, chết cho hồn là vắng hồn ra chẳng cướp được hồn về. Anh chị hãy hiểu xa một chút để có thể khóc cái khóc nào nuốt của xương tủy nó. Nó bé bỏng, nó đã lạc hồn. Tôi cầu mong anh chị lấy lượng trên thương nó, thương đưa em cơ khổ đã phải tủi hận ngay từ thừa đầu xanh. Tôi, nếu không vướng cái chí kẻ làm trai, thật đã phải tìm tận mặt nó, quỳ lạy dưới chân nó, và rỏ những giọt máu lòng mình vào lòng bàn tay nó. Và rồi chết ngay dưới gót chân nó, để tạ lại lòng nó đã có phút đãi đằng tôi.

«Nếu đọc bức thư dưới đây, anh chị có hiểu nhầm tôi, và sau này nếu có cổ hiểu nhầm dụng ý tôi, tôi cũng đành lòng. Cát của bể, đá của núi chứng cho tôi. Trời cao thăm thăm chứng cho tôi. Tôi phải chép ra đây, chép để anh chị đọc xem có phải nó đã rú lên trong khi bút chạy hay không.

Xin anh chị tin tôi là kẻ không hèn, cũng như không thể khuất tất nên chép nó ra. Không có ý gì khác đâu, anh chị ạ. Tôi có bị cả chính nó sau này làm nhục tôi vì hiểu nhầm dụng ý tôi, tôi cũng phải chép. Không thì hồn oan của nó, của tôi biết giạt trôi vào bến bờ nào ?

Cúi xin anh chị hiểu cho. Đây, nó đã nói gì trong những giờng máu sau này :

«Anh Tân,

«Tôi viết thư này cho anh trong lúc tôi sắp vào trong Nhị-thanh để lánh nạn. Anh ạ, buồn quá ! Hôm qua ra tàu, tôi không dám trông lại, dù một lần thôi, vì trông lại, tôi sẽ khóc mất, nên thà là tôi đi, tôi cười như một con người vô tình !

Tôi ra tàu, tôi thấy hình như tôi quên gì thì phải nghĩ mãi không ra. Nhưng có lẽ là hồn tôi. Đến hôm 17, tôi thấy buồn quá ! Tôi vào giường nằm, nhưng không thể nào nhắm mắt được. Sau mãi mới ngủ được một lát. Tiếng ngâm thơ buồn buồn của anh Hoàng làm tôi tỉnh dậy. Tôi định cứ nằm gan, rồi sẽ phải ngủ. Nhưng anh Hoàng cứ ngâm thơ mãi mãi. Đã buồn vì sắp chia-ly, lại phải nghe mãi giọng thơ của một nhà thi-sĩ buồn, anh bảo dù con người vô tri cũng không chịu nổi hưởng chi tôi. Tôi không khóc, vì tôi không muốn cho ai biết là tôi buồn. Càng buồn bao nhiêu thì nước mắt càng ráo bấy nhiêu. Không khóc được thì tôi cười, cười cho đỡ buồn, cười cho quên buồn, hay là cười để tự dối lòng mình. Chiều trời càng lắng xuống bao nhiêu, buồn của tôi lại càng sâu xé lăm. Tôi buồn khi nghĩ đến lúc ngồi cạnh bàn đèn xem các anh hút thuốc và ngâm thơ. Tôi không

biết ngâm thơ đâu, anh ạ. Nhưng hễ cứ đọc thơ là tôi buồn, vì nó đã vang lên cái giọng thơ ai ngâm. Vì vậy, muốn dịu lòng sâu, tôi đọc thơ, đọc như mê như điên, đọc vang nhà, đọc cho vang cả hồn tôi để cho vui lòng sâu hận. Ô, tôi điên rồi ! Sao tôi lại kể những sự buồn cười này cho anh nghe nhỉ ? Nhưng cười làm gì cơ chứ hờ anh. Tôi nhớ câu tôi nói với anh : «Cứng lắm mềm nhiều». Nay anh Tân ạ, nhà anh có cái gì ấy. Phải chăng đó là các tâm hồn thi sĩ và văn sĩ kết lại thành cái dây chắc muôn đời để ràng buộc những kẻ yêu nó và đã đến thăm nó.

Thôi anh ạ, tôi sắp đi đây, xin phép anh hạ bút và cầu anh đừng trả lời tôi. Anh để tôi chờ thời gian. Anh lấy danh dự mà thề đi ! Tôi muốn vậy, anh *đừng* giả lời tôi nhé !»

«Hai chữ đừng, tự nó gạch.

Anh chị ơi ! Anh chị tưởng tượng xem nó đã kêu thương gì trong những lời thiết tha như thế ! Và thăm lòng quá, nó đã gạch chữ đừng hai bận. Trời ơi ! Nó đã sợ hãi quá, sợ hãi giữa lúc tim nó xao động với những tình cảm tuyệt vời ! Đã đáng ghen lòng chưa đã đáng náo nùng chưa, tiếng kêu thương của con chim non bỏ ngõ lìa ngàn !

Bây giờ anh chị đã đọc nó rồi, tôi cúi xin anh chị thương lấy nó, thương cái tuổi ngọt ngào của nó đã chớm đắng cay.

Còn tôi, tôi chỉ biết gần một năm nay, nghĩa là sau khi đọc lời nó, tôi đã khóc, khóc như kẻ hèn yếu, khóc như đứa trẻ con quần tã mất bàn tay mẹ, lạc hơi mẹ. Và đêm đêm, trên con đường quê âm thầm, tôi trông vời phía xa xôi, hát, đọc thơ, để rồi nấc lên, giẫm chân hét đồ hồi, vang cả một vùng. Rồi nhớ đến một hôm hỏi nó ở Mai Hồ : «Cô có biết khâu vá không ?», nó đáp «Không», tôi bèn đi sang chợ Mọc mua hai thước vải mỏng, đem về tự tay mình cắt, tự tay mình khâu, tự tay mình thua khuy. Để làm gì ? Để kỷ niệm câu chuyện vá may ngày cũ. Hỡi ơi ! Áo mỏng, tôi thật không ngờ nó đã cầm nắm hồn tôi trong bàn tay xinh xẻo của nó. Hồn tôi, hồn một kẻ sống bạt phong vũ, đã nằm chết trong lòng tay một cô gái nhỏ. Định-mệnh, vâng, thưa anh chị, định mệnh đã chạm vào hồn thì thôi hết... và hết... và mộ địa.

Hai cái xe tang lạnh lẽo trong cô tịch, theo sau là... trời !... trời !... trời !... những lá thu khô !... Anh chị ơi ! Tôi xin anh chị hãy cho nước mắt tôi rỏ xuống, tôi cúi xin anh chị hãy để cho nước mắt tôi rỏ xuống...

Tôi thương nó và thương tôi, thương những đứa có lòng đã phải chết trong cô-tịch.

Tôi cúi xin anh chị thương cái kiếp hoa rơi, bèo giạt của tôi, dành cho tôi một ơn huệ cuối cùng. Tôi tự biết anh chị đã thương tôi quá đỗi, thương tôi trên sự ước mong.

Vì tôi đã nguyện với lòng, khi tôi nhắm mắt lìa trần, sẽ dặn lại để người ta liệm bức thư nó vào thi hài tôi, để tôi được cùng hồn nó lẫn vào nhau, nên tôi xin anh chị gia cho kẻ đã chết lòng này một ơn : Đưa tất cả từng ấy bức thư tôi viết cho anh chị, cho nó xem. Kẻ sắp chết kêu thương, xin anh chị đoái tình cách mặt khuất lời, giúp nó.

Anh chị đừng sợ nó buồn, nó cần được buồn như thế. Anh chị đừng nghĩ xa xôi gì, loài người hôm nay, ngày mai, hay trăm năm sau cũng chỉ có một lần buồn, lần đầu tiên trong đời, thế thôi,

Anh chị đừng sợ sống, đừng dối tôi. Lòng tôi linh lắm ! Nếu tôi thấy lòng tôi đứt khúc, dù ở xa xôi, tôi cũng thấy anh chị không thương kẻ ngắc ngoải là tôi,

Anh chị ! Cúi xin anh chị hãy dẫn lòng gia cho tôi một ơn cuối cùng. Anh chị đừng nỡ tâm giấu nó».

Nay kính,

«T. B. - Chỉ xin anh chị xét cho khi tôi đã nói đến định-mệnh là tôi hiểu cả rồi. Tôi không làm lỗi làng ai. Cho đến thế nào, nhân-cách tôi cũng không bao giờ mất được».

* * *

Kính gửi anh chị Phụng, Ban, người đã xót xa cho cái cảnh xót xa của đời tôi. Một cánh tay cho tôi trong lúc hồn tôi đổ vang tiếng chuông chiều mộ. Chuyến tàu cuối cùng của đời tôi ghé lại vài khắc nơi tôi lưu-xá, cho tôi sống lại trong tâm tưởng những gì... ở chốn cố hương.

«Anh chị Phụng, Đan ! Anh chị có cho phép kẻ tử tù sắp phải đem ra hành hình được quyền nói thêm một lời nữa không ?

Anh chị Phụng, Đan ! Anh chị đã lần nào có tâm sự kẻ bị đầy ở một hoang-đảo, buổi mai kia được thấy con tàu xừ xở rẽ sóng vút qua... vời trông theo, chết giấc... ngã gục cạnh bó củi vừa chặt được ở rừng ?

«Cứ tưởng tượng ở một làng hẻo lánh xa xôi, ngàn dân khuất nẻo, có một tâm hồn u-uất, lang thang ngồi ở quán, ngồi ở gò, ở ruộng khoai, đắm đắm nhìn về một phương trời xa thẳm để hát như mê như say, như điên :

*Chị lên xứ Lạng, anh về Cảng,
Mười nẻo trần gian, vạn nẻo đời.
Có nhớ đến người tao-khách cũ,
Chỉ nhìn hoa đỏ ngậm-ngùi thôi.*

anh chị cũng đã ái tình, không nỡ trách vì đã làm bụi bậm tâm lòng trong treo của anh chị. Và đã chiếm mất của anh chị một vài khắc âu yếm.

Nhưng anh chị ôi ! nở lòng nào rón gót qua đi trước một xác chết không thân-quyến. Tiếng kêu thương của tôi, không động đến tình anh chị, động đến tình ai ?

Anh chị không cho phép tôi cố níu lấy những giờ còn lại vớt vát một vài bọt nước, thì rồi đây, anh chị đi rồi, tôi ngã không được một vòng hoa tang hay sao ?

Cho dầu chỉ than thở với anh chị, than thở để chẳng làm gì, chẳng xin gì, chẳng kêu nài gì, tôi cũng thấy ấm lòng đôi chút.

Hãy thương đưa trẻ côی cút đến nương nhờ mái nhà anh chị !

Hãy dẫn lòng nghe nó thêm một chút, anh chị bận thêm một tí đấy, nhưng phải độ được cho nó đôi phần.

Tôi không còn biết lấy gì đền ơn anh chị, ngoài sự ngày đêm khẩn cầu cho duyên lành anh chị được thắm hơn lên.

Mai đây, anh chị một nơi, tôi một nơi, nẻo đời muôn vạn lối chia. Lúc ấy, có nhớ đến anh chị, tôi cũng chỉ bàng khuâng nhìn màu khói nhạt.

«Người bạn đau khổ mà anh chị vẫn hằng tưởng trái tim bọc sắt, luôn luôn có nụ cười ngạo nghễ dè bủ đàn bà, anh chị có ngờ đâu đã gần một năm nay ủ một mối lòng ngao ngán. Và những lúc mọi người yên giấc ngủ ngon lành của kẻ sờn sơ, người ấy đã vẳng lên những tiếng hát não nùng ! Đã gần một năm nay, thiên hạ phải giạt mình, vì cứ đêm đêm có giọng ngân dài :

*Có người khóc hận đêm khuya,
Hát dăm tiếng hát để chia mối lòng*

Chính tôi nhiều lúc cũng đã dừng chân, nhìn lại mình, hỏi một câu hỏi như thuở nào của Trang Tử :

«Người nào là nàng ? Ai là ta ?»

Tôi, cái kẻ dọc ngang từ tấm bé, đời đã rạn rầy sương gió, đã để cho bao nhiêu biến cố mài siết cạnh lòng, bây giờ đi vợ vẫn như kẻ lạc hồn, thế nghĩa là làm sao ? Và như thế để làm gì ?

Trí đặt ra bao nhiêu câu hỏi để cho lòng lại cười thâm. Còn biết làm thế nào khác được ? Có lẽ tiền oan nghiệp chướng, nên định mệnh đã gieo vào hồn tôi một mảnh thư xanh. Người viết rất có thể coi mình là thằng ngu, trêu cợt. Ấy thế, cũng vẫn tư lương, rầu rĩ ! Biết cả, để chết như một kẻ chẳng biết gì.

Nếu có ai hỏi tôi : «Người muốn gì ?» Tôi có đập đến vỡ đầu cũng không thể trả lời. Vì tôi không muốn gì cả. Vì tôi đã biết thế nào là tạo hóa đành hanh rồi.

Tôi lại biết «người ấy» ở tận xa tít mù giờ, mãi đời không thể gặp.

Tôi cũng lại biết người ấy với tôi cách nhau mấy vạn trùng dương.

Tôi cũng lại biết người ấy theo tôi ức vạn năm sau cũng không kịp.

Ấy thế mà tôi tư lương. Tôi một kẻ đã nhuần thấm đến cả những gì sinh hoạt trong cõi hư vô. Tôi, một kẻ luôn luôn giật mình vì chí nguyện chưa mảy may đạt được, bây giờ khóc những đợt mây mỏng meo ở tận trời nào. À, thật đã đa đoan, ai-oán ! Phải chi tôi không hiểu thế nào là người, thế nào là ta, thế nào là thời-gian, thế nào là không gian, u mê đã đành. Đã từng chia tay ở nửa chừng đêm, đã từng ngồi hàng giờ ngắm mái tóc mỹ nhân, nghe tiếng thở của hoa cau, bây giờ đi chết lặng vì một bóng người xa lắc...

Thế nghĩa là thế nào, anh chị ? Nếu tôi có thể lật được vũ trụ để xem lòng nó có những gì, tôi đã lật ngay.

Anh chị ôi ! thế tình cho tôi. Hãy thương tôi vì cũng kiếp người, đã yếu-mệnh giữa mùa lòng chớm nở.

* * *

«Tôi gửi bức thư buổi trưa xong, đang ngồi bó gối nhìn ra rặng găng ngoài sân thì có bóng một tà áo màu hồ thủy đến.

Bảo Chi, tên một thiếu nữ, cựu học sinh trường Nữ học, đến với một nụ cười :

- Có khách !

Bảo-Chi (hình như hôm nọ tôi đã nói chuyện với anh thì phải) ám tối hàng trăm lần rồi, bây giờ, ở cái giờ phút tôi muốn cả loài người lánh xa cho tôi được tự do nghĩ-ngoi, Bảo-Chi đã đến để làm gì thế này ?

Đặt quyển truyện «Le cas du sergent Griocha» (hay gì tôi đã quên rồi) vào đầu tôi, rồi nhí nhảnh :

- Ngồi yên đây à ? Không chào Bảo-Chi à ?

Tôi yên lặng, nhướng mắt, rồi lại cúi đầu. Không biết cái gì đã khiến tôi phải tàn-nhẫn với người con gái mọi khi cũng đã bị tôi nghiêm nghị nhìn cho vỡ mắt. Bảo Chi sả vào bàn, cầm bức thư của Vĩnh tôi vừa đem ra xem lại đề chép gửi anh chị. Tôi quắc mắt, hàm hàm :

- Để yên đây !

Giật mình, Bảo-Chi sợ hãi bỏ xuống. Rồi muốn khóc. Tôi thản nhiên cầm thư bỏ ngăn bàn, đứng dậy, ra sân. Chị tôi sợ Bảo Chi ngượng, và đã biết vì có gì tôi cáu, chỉ vào tôi, khẽ bảo :

- Ông ấy đang buồn đấy.

Thế là bỗng Bảo Chi lại cười khanh khách, reo to lên:

- À, em hiểu rồi O. T. T. đấy mà.

Trời ơi ! tôi đã có tội gì mà ngài sai quỷ sứ của ngài lại phá rồi tôi thế này ! Đời đã cợt tôi, tôi vui với mộng, mộng lại bị vỡ vì quỷ sứ nhà giời.

O. T. T. mà Bảo-Chi nói đây sau nàng cắt nghĩa là : Ôm tương tư. (Ô = ôm, t = tương, t = tư). Tôi thương hại, không muốn mắng nàng nữa, vì xưa nay tôi đã nặng mặt với nàng nhiều lần rồi. Nhưng cũng ném cho một cái nhìn đe dọa. Rồi khi nàng đã bỏ tôi ngồi lại, đến chuyện trò với chị tôi, tôi còn nghe văng vẳng :

- Em «phi dê» thế này có được không ?

Và những gì nữa.

Tôi khó chịu, kẻ cũng hơi quá, bèn nói một lời như sét giáng :

- Toujours.... soldates que ! Quelle valetaille !

Tôi thật đã ác hơn đội xếp !

Xưa nay tôi tuy rất «lich-sự», nhưng không bao giờ dung được những thứ người «vô-tư lự» quá như thế. Bảo-Chi cũng chẳng giận tôi, nàng chỉ cười nắc nẻ.

Phải chăng tôi đã loạn trí, tôi đã lẫn lộn ? Có lẽ.

Nhưng hồi ơi ! Anh chị xét cho, tôi không loạn trí sao được, khi tôi ở cái cảnh này. Cho đến bây giờ, tôi mới hiểu thâm thía câu :

«Mon cœur lassé de tout, même de l'espérance !»

Thì ra phải sống lắm, sống lắm mới đồng cảm được những gì xót xa, khe khát của cổ nhân.

Anh chị ôi ! nếu như mấy hôm nay tôi đã phải làm anh chị mũi lòng, xin tha thứ cho tôi, tha thứ cho thằng bạn khốn khổ này, đã «nững» anh chị nhiều quá.

Chỉ còn vài ngày nữa anh chị bỏ Hanoi, khi ấy máu mắt tôi có thành sông cũng khó nổi thả trôi cánh buồm tâm sự. Cho nên dù có bị tôi làm phiền rộn, anh chị cũng thể tình cho.

Và, rồi sau đây, nếu chị về đến quê nhà, Minh nó có hỏi gì, xin nói cho nó hay rằng :

- Em ơi ! gió ngoài trời lộng quá ! Có con thuyền mỏng bản đang sắp sửa chìm.

«Tôi chỉ thương nó và thương tôi, thương những đứa có lòng đã phải chết trong cô tịch.

T. B. - Tôi nói để anh chị hiểu, nếu tôi bị đi lưu đầy năm năm vì lời yêu cầu anh chị cho Minh nó xem tất cả thư tôi gửi cho anh chị, tôi cũng không hề nghĩ ngợi. Xót lòng lắm, anh chị ơi ! Tôi nghe anh chị chẳng bao giờ thương tôi đến độ ấy. Vì tôi thấy lòng đứt khúc».

* * *

Các em Phụng, Đan thân yêu của đời anh,

«Cho đến hôm nay, anh run sợ mỗi khi nghĩ đến những ngày qua các em chung sống với anh. Anh run sợ vì anh hiểu lòng các em thương anh. Anh run sợ vì anh và các em đã lấy máu ăn ở với nhau.

Trong những ngày các em ban phúc-hạnh cho gia đình anh, anh sợ rằng anh đã sơ xuất điều gì làm thương tổn đến tình ruột thịt của chúng ta.

Em ơi ! Ví dù đã có điều gì làm sai lòng các em, xin các em thương anh, xá cho anh. Các em hãy nghĩ đến cái ngày-mai xa thăm, cái ngày trúc mai của đời các em, cái ngày vinh quang của đời anh, thứ đi cho anh những gì chẳng làm các em đẹp lòng.

Anh lo lắng quá, những ngày các em dành cho gia đình anh, anh sợ rằng những... anh chẳng biết gọi những gì, đã làm cho các em bức rộc. Sự đạ**m** bạc của một gia

đình đạm bạc, chắc chẳng nhiều thì ít, cũng làm các em sống trái với thói quen. Cứ tưởng tượng các linh hồn thương yêu của anh phải từ bỏ một vài lẽ thói vì anh, anh thấy mũi dùi thương cảm chạm vào thịt anh.

Các em ơi ! Có phải các em đã lấy máu lòng son nhuộm dùm anh tất cả những màu tàn úa không ?

Không dưng được cho các em những gì cần cho sự sống hoa gấm, anh thấy ghen ngào lắm. Các em ơi ! Chỉ có giường cỏ, mái gianh mới đáng cho cái tình của chúng ta lúc này thôi. Vì chúng ta đã chẳng nhìn nhau bằng mắt, mà bằng lòng, tấm lòng của những tâm hồn đồng cảm.

Rồi đây, các em trở về nơi các em ở. Bến Âu-Lâu chờ đón các em. Các em sẽ sống lại cái tình của các em ấu thơ thuở trước. Những ngày mưa sùi sụt, những đêm đông giá lạnh sau đây, những cái ấy sẽ làm tươi thắm tấm tình tươi thắm của các em. Và nếu có khi nào rảnh rồi, các em nghĩ đến anh, thì một trời xa cách, các em sẽ yên lặng nhìn nhau, nhắc nhở anh trong đuôi mắt.

Và anh, cái thằng anh «cơ khổ» của các em, một trời lòng menh mang hoa hèn cỏ nội, vẫn sống cái đời sống bèo bọt. Các em ơi ! Các em có thể hiểu được anh không ? Các em đã lần nào phân tách thế nào là thời-

gian, không gian, sự vật ?

À, nẻo khuất khúc của tâm giới anh, chắc nhiều lúc làm các em băn khoăn cho mục sống của anh.

Vì lòng tôn thờ các em, anh thấy cần làm vững lòng các em trong sự ngộ với các em.

Là kẻ mãi mê với một lý nhẽ trong đời, lý nhẽ của đời sống thực, anh quờ quạng vào đời và quyết liệt sống với đời. Rãi thân từ năm mười ba tuổi theo đuổi những ảo ảnh, cho đến cái tuổi ăm ắp sinh lực, tuổi hai mươi, bước chân vào đạo giới. Vì đã tội lỗi, anh cảm thông phải chuộc tội lỗi bằng sự dâng lòng cho bốn phương. Đến năm hai mươi bảy, gió tan, mây tạnh, cuộc đời đạo-lý tắt, anh trở về làm thằng lái buôn. Anh đã làm đủ nghề, không phải để mưu sinh, nhưng để lọt mình vào các giòng sông, để thu nhặt những kinh nghiệm cần có cho một đời trai. Và từ ba mươi đến hôm nay, anh ghép đời vào cán bút. Phụng-sự nhân loại bằng tấm lòng nóng hổi của anh, anh thấy đời sống anh đã thỏa mãn. Cho đến ngày gặp các em, rồi được các em thương.

Các em ơi ! Anh thành-tâm tạ ơn Thượng-Đế cho anh gặp các em. Chặng đường này bừng nở trong anh một cảm hoài vô cùng sâu thẳm. Có phải diễm phúc ấy, Thượng-Đế muốn anh có, để vui sống trong nghĩa vụ

sau này không ? Phút này, anh mới thú với em : Được ký thác - chỉ ký thác thôi - tình cảm của mình cho những người xa xôi muôn dặm, há chẳng phải ơn huệ tạo hóa ban cho một cách đặc biệt hay sao ?

Nào, rồi đây các em và anh còn gì, nếu không là những điều gắn ghi với nhan ử trong lòng sâu, và dù quan san cách trở, chúng ta cũng vẫn sống cho nhau từng phút giây không ?

Các em ! Anh cầu chúc ngày hoan lạc của các em mau đến. Ngày ấy, anh đón nó với tất cả những vui thỏa.

Anh cảm tạ các em đã ban phúc cho gia đình anh một thời-gian rất ngắn. Và cho anh được cái vinh dự ử trong tâm can hình ảnh các em.

Anh cúi xin các em xá cho anh những gì làm các em sái lòng.

Viết đến đây, anh mừng tượng thấy con tàu đỗ ở ga và những gian nhà thấp lè tè của một tỉnh có cái tên bằng phẳng ấy. Nhưng anh không tưởng tượng đến những ngày mưa tối sầm, vì tưởng tượng thế, anh thấy lòng anh ảm ướt mất rồi.

Nay kính,

Anh của các em và kẻ tôi tớ trung thành cho ngày mai của các em.

* * *

Hai em Phụng, Đan,

«Thượng Đế đã thương anh, đem hai em lại cho anh. Anh cúi đầu tạ ơn ngài. Từ nay trở đi, hai em nên nhớ đời sống của hai em dự một phần rất lớn vào tâm-tưởng anh. Hai em hãy yêu nhau, cho nhau cả hương lòng để anh được sung sướng nhìn thấy hạnh phúc yêu đương của hai em.

Anh bây giờ có chết cũng hả lòng, vì giờ đã thương cái đời cô quạnh của anh, dắt hai em lại cho anh.

Các em hãy cúi đầu tạ ơn Thần Minh đã đem anh cho các em, đã đem các em cho anh. Từ nay trở đi, hai em không còn phải lo sợ gì cả. Trên trần gian này còn anh, các em sẽ chẳng bao giờ phải rủi ro.

Xin Thượng Đế cho lòng con sáng đủ để soi sáng cho hai em con, và cho nghĩa con sâu để đủ đền ơn tri-ngộ của hai em con.

Anh xin cố gắng sống, chăm chỉ làm việc nhiều để hài lòng hai em.

Xin hai em thương anh, đừng bao giờ nghi ngờ lòng anh dâng cho hai em, cái thằng anh tuy chưa đủ thời gian để tỏ tình nghĩa với hai em có thể tin ở lòng tôn thờ nhân loại của anh.

Là kẻ đã linh cảm thấy cần phải có bốn cánh tay của hai em mới vững sống được với nghĩa vụ, anh nguyện xin Thần Minh chứng giám lòng thành kính anh dâng cho hai em.

Anh nhân danh người anh yêu các em, bảo các em hãy yêu nhau cho vững dạ.

Người anh thề nguyện của hai em, hôn hai em những cái hôn thành kính.

Nay kính,

* * *

Tôi viết những giòng này để ký thác u tình tôi cho em, đền bù lại những gì em đã nuôi dưỡng tôi lúc tôi mới chập chững vào đời.

Tôi viết để trả cái ân-tình em đã thí bỏ cho tôi, giữa ngày đông tháng giá của đời tôi, giữa lúc hồn chết giắc trong cô tịch.

Tôi viết để kính dâng em, người đã thai nghén tôi, kết-tinh trên tâm linh tôi một u-hoài, nhỏ cho tôi ngọc bích của lòng, móm cho tôi ý niệm yêu đương.

Tôi viết, tôi viết để kính dâng em, người em gái trác tuyệt của tôi, đã hà hơi cho trái tim tôi giữa thuở hồn tôi băng giá.

Thưa em,

«Chữ em tôi thành-kinh viết xuống đây, là tôi dùng theo cái nghĩa người em gái nhỏ của tôi. Tôi xin em cho tôi cái quyền ấy.

Thưa em, tôi không thể nào nín lòng được nữa : Đã hơn một năm, tôi băng-giá quá rồi. Ngày gặp em, ngày oan trái của đời tôi, tôi ghi nó cho đến kiếp lai sinh và muôn triệu kiếp khác.

Tôi phải kể lại tất cả những gì đã đến cho tôi ở cái ngày ấy, cho đến hôm nay. Tôi kể hết, kể để tạ lòng em đã thí bỏ cho tôi một chút hương nhụy của lòng.

Tôi phải kể, kể hết những oan trái tôi đã chịu từ bấy đến nay, những tư lương tôi đã chịu từ bấy đến nay, những cam lạng tôi đã chịu từ bấy đến nay.

Định mệnh đã muốn trong đời luân lạc của tôi, đóng cái dấu chàm vào thâm tâm tôi, thì sao tôi chẳng can đảm mà chịu, cắn răng mà chịu.

Tôi trả em một chút ân-tình, tôi dâng em cái lòng trong trắng của tôi. Tôi úp tay trên bóng tay em để trút hồn tôi sang hồn em.

Thưa em,

«Một tình cờ mà số kiếp ấn định đã đến với tôi ngày... Nếu không phải là để đầy đọa kiếp sống tôi, sao tôi lại gặp em ? À, tôi là kẻ đã từng chia tay ở các ngã ba ly-biệt, có phải tôi không lường được hết oan trái của một sự gặp gỡ oan trái đâu.

Ấy thế mà tôi đã gặp em. Khi định mệnh đã muốn đời tôi phải có sự gặp sầu khổ này, tôi tránh thế nào cho được.

(Rất có thể phút này, lòng em đã gửi cho một người khác, thứ này sẽ chẳng gọi cảm gì trong em, nhưng tôi cũng cứ viết). Tôi viết, vì khi tôi đã được em đã đoái tưởng đến tôi trong lúc hồn tôi băng-giá, tôi phải quý dâng lại em một thứ gì thiêng và sáng nhất trong tôi.

Tại sao hôm ở Mai-Hồ tôi đã định về mà người ta giữ tôi lại, để cho sau ngày hội ngộ, tôi đã điêu đứng, cay

đăng trong gần bốn trăm ngày ?

Bốn trăm ngày, cứ hoàng hôn đổ xuống là tôi ra đầu làng, ngẩng nhìn dãy núi ở tận cuối trời để đọc như mê, như điện câu «Vong mỹ nhân hề thiên phát phương».

Trời ơi ! Con đã làm gì để phải chịu những oan khổ thế này ?

Thượng-Đế xin ngài thương cái đời đã rầy rạn của con, mở chân mây kia ra cho con được thấy em con. Nó đang làm gì ? Đang vui như con chim non chuyên hết cảnh này cảnh khác, hay cũng chau mày ghen lệ như con ?

Bốn trăm ngày tôi sống cái đời của thằng điên, tôi liêu tĩnh rằm thân ở mọi nơi du hí, đề - trời ơi, đa đoan quá cho thân tôi ! - tưởng vọng một hồn bạn đã gặp tôi ở một ngày cũ.

Và bốn trăm ngày, tôi như kẻ lạc hồn, sống cái đời gần như «lẩn thần». Tôi, ai oán chưa, một kẻ đã nhấp đến cạn những chén đắng cay, đã giày đạp lên thế tình mà bây giờ ủ rũ như con chim mất tổ thế này !

Thượng-Đế ! Có phải ngài muốn cho con biết một cách gián tiếp, đời không phải chỉ cứng rắn ở lời, mà cần cứng rắn ở lòng, nên ngài ghép đời con vào em con

không ?

Rất có thể, nếu là kẻ vô tình, sự gặp gỡ ấy chẳng có nghĩa gì cả. Nhưng tôi, kẻ đã nhìn thấy ở chỗ không hình sắc, nghe thấy ở chỗ không lời, nếm thấy ở chỗ không chất, tôi không thể vô ơn thế được. Tôi phải trả lại tác thành em đã thí bỏ cho tôi. À, rất có thể em bốn cọt, thể thôi. Nhưng nhất là tôi, tôi không thể cười trước một linh đài.

Rồi sau đêm hôm tôi dâng các em tôi bài :

*Chị lên xứ Lạng, anh về Cảng,
Mười nẻo trần gian, vạn nẻo đời,
Có nhớ đến người tao khách cũ
Chỉ nhìn hoa đỏ ngậm ngùi thôi.*

Tôi nói ngay với anh Tân :

- Thôi, đời tôi, hồn đã nhuộm máu rồi. Tôi thiệt phận mất rồi.

Anh Tân nào có hiểu gì ngớ ngẩn hỏi tôi :

- Ô, có sao !

Có sao ! Tôi có thể nghĩ thế thế nào được. Ai đã mớm cho tôi một miếng cơm lúc tôi còn đỏ hỏn, tôi phải ghi khắc ân nghĩa của người ta vào tâm tưởng. Tôi không

thể hèn, rũ những gì vương vấn lòng, chẳng đem lại gì thỏa nguyện.

Không, tôi không thể thế. Rất có thể em đã «vui», chỉ «vui» thôi, dành cho tôi một chút lòng để đỡ phải ngồi buồn, thì tôi, là thằng con trai đã từng cảm thông đến vũ trụ, đã từng sống những phút ghê rợn của hồn, tôi hèn thế nào được. Cái việc người ta bốn cọt tôi thì tôi cam chịu được.

Chứ còn tôi, thằng con trai có bóng che khuất Thái Sơn, sao tôi có thể phụ phông ai. Thế là mang lấy nợ lòng, tôi sống đời sống của kẻ lìa xa cố quận. Cố quận của tôi là em, là mái tóc óng ả của em, là bàn tay mỏng meo của em.

Cố quận ơi ! những phút hoa lá tung bùng, ngựa xe rục rĩ, cố quận có biết ngoài muôn dặm, cố quận còn có đứa con vất-vưởng ?

Linh khiêu báo cho tôi biết, em về tỉnh cũ thì thế nào cũng gửi thư cho tôi, nhưng tôi cũng lại biết ngay rằng thư ấy sẽ gửi «cách nhớ».

Sợ sống, có phải tôi không biết loài, người là bé mọn đâu. Có phải tôi không trông thấy những tính toán loài người đặt trước tình cảm đâu.

Biết mà tôi vẫn tha thiết, vẫn say mê sống những phút bốc lòng, hát vang rong con đường tôi ở, hát vang đến khuya để may ra tiếng hát tôi thấu đến cửa trùng. Tôi nghĩ thế vì con giun con dế kêu còn thấu đến trời xanh đất thẳm, nữa là con người, nữa là tôi.

Ngày nào tôi cũng hát, tôi cũng lang thang khắp xóm làng để hát, hát những gì u-uất ở lòng tôi.

Vì số mệnh muốn nên đành nép mình dưới nanh vuốt của số mệnh chứ một khi ngay phút mới trao hôn cho nhau, tôi đã viết :

«Mười nẻo trần gian vạn nẻo đời»

thì hẳn tôi cũng linh cảm sự tôi gặp em sẽ đưa tôi đến đâu, chịu những cực hình gì ?

* * *

«Bức thư của em hồi sinh tôi. Tôi đọc với tất cả hân hoan của lòng và kính-thờ của hồn.

Cái khổ của tôi lúc ấy là không thể trả lời em. Trời ơi! sao ngài lại rồn con vào tử địa thế này ? Sao ngài đã cho con được gặp em con, ngài lại không cho con cái ơn đền đáp em con lấy một lần ?

Trong khi tôi không thể viết cho em một lời, kính dâng em một ý, thì quả những phút ấy, tôi đã sống trong hồ lửa. Tất cả khói ở trần gian hun tôi, tất cả lửa ở trần gian đốt tôi, tất cả đau khô của trần gian giáng trên đầu tôi. Tôi làm thế nào viết được cho em, trong khi tôi không dám khuấy động tình cảnh em.

Tôi cúi xin em xét chỗ vô cùng bi-ai của đời tôi lúc ấy, xá cho tôi. Tôi lại muốn lên để gặp em lấy một lần, quỳ ngay giữa đường để vái một ơn tri ngộ rồi đi thẳng. Song sẽ đến tai em Đan thì tôi không thể. Em nên nhớ lúc ấy em Đan tôi chưa thương tôi. Anh Đan ơi ! Nếu anh nhìn thấy tác thành của anh hiện ra như những vật có thể kiểm soát được, thì chúng ta đã níu chặt lấy nhau rồi.

Không thể viết dâng em, lại cũng không thể gặp em. Chết tôi rồi, khổ kiếp tôi rồi còn gì ! Định-mệnh đã muốn lột da xé thịt tôi, tôi cưỡng làm sao được. Tôi chỉ âm thầm một mình, ngày đêm đốt hương lòng mong khói tỏa đến lầu em ở, và hình tôi quỳ theo khói ấy, hiện ra quỳ trước mặt em.

* * *

«Tôi đọc trong bốn trăm ngày hàng vạn lần những câu :

*- Tôi mong sang năm anh chị lên,
Để rồi nếu lỡ chót tôi quên,
Nhắc giùm tôi với lời thơ cổ :
«Kim nhật sơ thùy đảo khẩu biên».*

*- Đã làm chi nữa cát pha,
Vàng chìm trong đám bụi hoa của đời.*

Cho đến một hôm, giữa đêm lạnh hơn lòng, tôi đã thức đến sáng, để đọc những câu này, đọc mà chết giấc :

*Đôi ta như bát nước gừng,
Thà khi gặp gỡ ta đừng quen nhau.
Biết nhau thêm nhớ nhàn nhau,
Quen hơi bén tiếng bao lâu mà rằng
Trách ai gỡ mối xích thằng,
Biết rằng đứt chỉ, thà đừng vương tơ.*

Những câu phong dao này đã cắt đứt gân cốt tôi, làm đông máu tôi. Trời hời, chén đắng cay sao đầy quá cho tôi thế này ? Tôi đã có tội gì từ kiếp trước để phải cơ cực thế này ? Hỡi Thượng-Đế, ngài không thương tôi hay sao ?

Tất cả những người quen biết vùng tôi đều biết tôi oan khổ vì em, tương tự em. Đã có kẻ dám hỏi tôi :

- Sao khổ thế thi nhân ?

Tôi chỉ lên trời xanh, vái thăm thăm, không nói năng nửa câu.

Em ạ ! tôi đã chết trong cánh tay em đấy. Tóc em rồi sẽ làm vãi liệm tôi.

* * *

Ngày cũng như đêm, đầu trời cũng như cuối đất, tôi đã nhắc đến em nhiều quá, đến nỗi người nghe cơ hồ đã chán tai. Chán mặc, tôi cứ nhắc, nhắc cho hồn tôi nghe cũng được cơ mà !

Lá thư ấy, tôi đã đọc một triệu lần và tôi đề vào đây mấy chữ :

«Sau đây nếu tôi lìa trần, xin bỏ lá thư này vào vãi liệm, liệm cho tôi. Nếu không, tôi sẽ hiện về đòi cho bằng được».

Thưa em, tôi biết rằng tôi kể lại đây sẽ làm em phiền muộn đấy, có lẽ em sẽ xé ngay khi đọc đến đây. Song, em muốn nghĩ, xử với tôi thế nào thì xử. Riêng tôi, tôi chỉ biết nếu tôi còn sống một ngày, tôi phải thờ em

trong tâm tưởng tôi.

Em có thể không cho tôi quyền nhớ nhung. Tôi cam chịu. Nhưng em không thể cấm tôi không được thờ em trong tâm khảm. Em chẳng thể ác nghiệp với tâm linh tôi. Cả loài người cũng không thể. Cả Thượng-Đế cũng chịu. Cả số mệnh cũng chịu. Số mệnh chia rẽ em với tôi trên đường đời, chứ chia rẽ thể nào được em trong tâm tưởng tôi.

Tạo Hóa - Định mệnh - Thời gian, tất cả đều bất lực, không thể nhấc em ra khỏi lòng tôi. Cho cả đến sự khinh bỉ của em nữa cũng không làm lòng tôi mảy may suy-suyển. Tôi chấp cả sinh-vật trên vũ-trụ đến phá hủy đền thờ tôi dựng để tôn thờ em.

Tôi biết số mệnh tàn ác với tôi như thế mà tôi vẫn ghi khắc ảnh hình em trong tôi. Tôi xin em thứ cho tôi về những ý nghĩ cuồng dại này.

«Cho đến một ngày kia, tôi hết chờ. Vì tôi đinh ninh lòng thành tôi sẽ thấu đến cửu-trùng, thế nào thần linh của muôn loài cũng cảm động lòng em, em sẽ viết cho tôi một vài chữ. Thế nhưng tôi đã chẳng thấy gì cả. Thư bốn phương gửi đến thì có, thư em bần bật vắng tin.

Mộng ảo hão-huyền chưa ! Giá những lúc em đang cười vui ở đâu mà hay rằng có kẻ điên dại nó chờ em, chờ một lời em, có lẽ em sẽ cười nó một nụ cười lạnh ngắt, cho nó bẽ bàng.

Biết đâu chẳng đã có thể rồi. Bốn trăm ngày, tôi luôn luôn gặp em trong giấc «cô-miên», hễ cứ gần nói với nhau là y như mộng tắt.

Hồi tất cả những hồn cô nhi, quả phụ trên trần gian ! hãy bảo giùm tôi, sao số kiếp tôi đa đoan thế ? Đường đời đã chẳng cùng nhau sánh bước, sao mộng thấy nhau, mộng cũng chẳng thành, mộng cũng vội tan ?

Người đưa thư, mỗi lần gặp tôi đưa dăm ba lá thư của khách thập phương, lại nhìn tôi một cái nhìn thương cảm :

- Ông có thấy cái thư ông vẫn đợi không ?

Đến khi tôi lắc đầu, y lại an ủi tôi :

- Rồi cũng có ngày giờ thương, ông ạ.

Viết đến đây, tôi đã khóc mất rồi. Nước mắt từ nẻo lòng nào ướt má tôi thế này. Em Bảo tôi ngồi trước mặt tôi thở dài. Tôi không tiện nói với nó, nhưng bảo nó bằng thứ tiếng xót xa :

- Anh đã đoan lắm, cậu Thượng Đế cho anh. Anh cần phải sống, một sự nghiệp chờ anh ở bên kia đường.

* * *

«À, điều này tôi phải viện tất cả những thần linh chứng giám, nếu không có sự nghiệp giờ tay đón tôi, nếu đất nước không cần đến văn nghiệp tôi, tôi đã vui thỏa mà chết rồi. Kìa, tại sao viết đến đây, tôi thấy trên giấy có bóng cái miệng cười chế giễu của em ? Em có muốn chế giễu, cứ chế giễu đi. Một ngày kia, tôi trả được nợ trời che đất chở rồi, tôi thỏa nguyện bình sinh rồi, tôi sẽ dành cho em một phần đời tôi. Bằng cách này... hay cách khác.

Cho đến cách đây bốn tháng, tôi lại gặp các em Đan Phụng tôi. Ngày ấy, các em Đan Phụng chưa thương tôi. Tôi vẫn gọi là anh chị.

Tôi nằm bên bàn đèn (em có ghê tởm không ?), nằm với «anh» Đan. Tôi liều mạng tôi đêm ấy. Nghĩa là tôi không thể nín lòng được nữa. Tôi không thể cầm tiếng được nữa. Giờ phút của tâm linh đã đến, giục giã tôi phải sống cho ra thẳng con trai đừng hèn. Hèn thì sẽ tránh được mọi sự hiểu nhầm. Hèn thì sẽ an toàn đấy. Nhưng tôi đã chót giáng sinh làm đứa trẻ không thể hèn, tôi làm thế nào khác được. Tôi phải cắn răng, bấm

chặt chân xuống phản thu hết đảm lực để thú cái tình của tôi. Của riêng tôi thôi, em đừng sợ phi tiếng em. Tôi tưởng rằng «anh» Đan sẽ chẳng thể hiểu cái tình «nghệ sĩ» của tôi, thế nào đâu tôi cũng rụng. Thế mà, tôi xin Thượng Đế nhận lấy những lời cảm ơn chân thực của tôi, «anh» Đan đã chẳng trách tôi, khinh tôi, «anh» còn nắm tay tôi, nhỏ một giọt lệ trắc ẩn. Phút ấy mới thiêng liêng làm sao, náo nùng làm sao, ai oán làm sao!

(Em Đan ơi ! Ví dù nước bể Đông cạn, núi bể Đông mòn, thì anh nguyện với giang sơn của chí-nguyện anh, của văn nghiệp anh, sẽ ghi ơn em cho đến lúc anh tắt thở).

Điều tôi cần nói với em là chẳng những «anh» Đan khóc cho cái u tình của tôi, còn bằng lòng, vui lòng giúp tôi, gửi một thư cho em, nói về tình tôi dang em. «Anh» Đan đã viết thư ấy rồi đấy. Song chính tôi lại xin anh đừng gửi. Vì nước bèo gặp gỡ, chắc gì ở nhau những tấm lòng xuất phàm mà bảo vấn vương nhau, làm lụy nhau ra.

Cuộc thú «tội» ấy đem lại cho tôi một người em như hôm nay. Tôi và em Đan tôi đã nguyện với lòng, sẽ thương nhau cho đến cuối cùng của một đời, vì chúng tôi đã lấy máu cứu độ nhau.

Lại còn chặng đường thứ hai nữa, chặng đường thú với người yêu của Đan. Tôi không ngờ trong cái tình oan trái của tôi, giờ đền bù cho tôi thêm một em gái. Em Phụng hôm nay đã chiếm một ngôi cao cả trong thâm-tâm tôi.

Tôi sống, tôi phải ở với hai người này cho đến diệt đi ở mọi nghịch cảnh những tan-hoang khôn cực.

Tôi xin em hãy vui mừng cho tôi, nhờ ở một bức thư của người viễn xứ đưa cọt tôi mà trời bù cho tôi hai linh hồn đẹp.

Nguyện vọng của tôi là được đền ơn đáp nghĩa hai người này. Con cúi xin Thần Minh giúp sức con để con trở nên kẻ tôi tớ trung thành của hai em con. Con cúi xin Thần-Minh giúp cho lứa đôi hai em con được thuận giòng, thuận bến. Nếu số kiếp bắt một trong ba người chúng con phải chết, con xin Thượng-Đế chọn con, đừng phạm đến các em con.

Từ ngày thú «tội», tôi dám cứ yêu một người trong tâm tưởng, tôi đã gửi cho các em Phụng, Đan của tôi hai chục bức thư, kêu gào thảm thiết về mối u tình của tôi. Hai chục bức thư ấy, em Đan tôi vẫn còn giữ. Và kết-cục chỉ có một ý, tóm trong câu :

«Tôi thương «nó», thương tôi, thương những đứa có lòng đã phải chết trong cô tịch».

Nếu tôi có viết lại những lời tôi gắn bó với các em Phụng, Đan tôi, em cũng không lường hiểu lấy một phần triệu đâu. Em ơi ! làm sao tả lại cho em hiểu được cái điên dại của tôi lúc ấy để em «trông» thấy được ?

Tôi khóc (hèn quá em nhỉ), tôi lạy van em Phụng xin nói lại với em rằng mai đây sông lở cát bồi, tôi cũng không quên ơn tri ngộ. Tôi yêu cầu, em Phụng tôi bằng lòng, vui lòng, nhưng rồi không biết nghĩ sao, tôi lại xin với em Phụng đừng cho em biết là tôi đã chết nửa đời người vì lá thư của em.

Nhưng đến hôm nay gặp em, tôi không thể dối em được nữa rồi. Tôi xin em hãy tha thứ cho tôi, nếu như tôi đã làm vướng gót chân em,

Tôi thề trên lễ sinh hóa của cây cỏ, tôi xin ghi tạc ơn em đã thí bỏ cho tôi manh áo trong lúc cái rét cắt thịt tôi. Tôi xin khắc một chữ Minh vào tâm khảm tôi. Và mộ chí của tôi sau đây, thế nào tôi cũng dặn lại phải khắc bốn câu thơ :

*«Anh thương em mấy thì thương.
Lầu son kín cổng cao tường khó qua
Đãi làm chi nữa cát pha,
Vàng chìm trong đám bụi hoa của đời».*

* * *

Thưa em,

«Tôi đã kính dâng em trang sử lòng của đời tôi. Trên giòng này, tôi xin em nhận lấy ở tôi những lễ thành kính của kẻ được tưới mấy giọt nước giữa khi mùa lòng tàn úa.

Em đã phá độ cho kiếp người của tôi, em đã làm nảy nở trong tôi một ý niệm.

Vâng, nếu có phải tôi cần phải giảm đi năm mươi tuổi trời để cầu chúc cho gót chân cô khỏi lấm, tôi xin cúi đầu chịu ngay, không do dự, không hỏi lại một lời.

Sau đây, cô sẽ có một gia đình. Tôi lấy danh nghĩa là anh, người anh từng được các em yêu, và yêu các em, dâng em một lời :

Thượng đế sẽ đặt em đến một tay trượng phu, một trái tim yêu đương, một ân tình suốt phàm để thưởng công em đã gây được sự nghiệp cho một người xa lạ.

Và sự nghiệp ấy sẽ là của ức vạn người.

Nếu một ngày kia, tôi được cái phúc trông thấy em ngụp lội trong hạnh phúc yêu đương, tôi là người đầu tiên sẽ quỳ xuống tạ ơn Thượng đế đã thương tôi, thay tôi trả nghĩa cho người tôi mang nặng một ân tình».

Nay kính,

T. B. - Tôi dâng em mấy đường tơ khô của tôi :

Oan Hồn

*Năm năm cứ đến ngày oan trái,
Tôi thắp hương lòng vái bốn phương.
Từ buổi ngựa xe về xóm lẻ,
Đường đi muôn dặm lệ muôn hàng.*

*Phải đây mộ chí khắc hồn em ?
Trời hồi là trời ! ời nổi niềm !
Tóc lành vương theo hồn cô lạnh
Em về, tôi ở, ai cứu nguyên ?*

*Muốn khóc tìm đâu ra nước mắt
Nửa đường tơ bỗng đứt giây tơ.
Em ơi ! oan trái, ôi, oan trái !
Có phải em về trong giấc mơ ?*

*Có phải oan hồn ghé mái xưa
Khóc người gói lạnh đêm đêm mơ
Bàn chân ẻo lả, tay xương xẩu
Vuốt tóc tôi, và nắm phím xưa...*